

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH **NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG Á**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301442379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu số ngày 08/04/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 24/04/2012)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 46/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 09 năm 2013)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TRỤ SỞ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG Á

- 130 Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

TRỤ SỞ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

- 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Trần Phương Bình

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (08) 3995 1483

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG Á

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301442379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/04/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 24/04/2012)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đông Á
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	: 100.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán	: 1.000.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 28, Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại : (08) 3824 5252

Fax: (08) 3824 5250

Website : www.ey.com

Email: eyhcmc@vn.ey.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính

Địa chỉ : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại : (08) 3821 8666

Fax: (08) 3914 4372

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3944 5175

Fax: (04) 3944 5178

Chi nhánh Chợ Lớn

Địa chỉ : 110C Ngô Quyền, Quận 5, TP. HCM

Điện thoại : (08) 3853 9623

Fax: (08) 3853 9624

Website : www.dag.vn

Email: dag@dag.vn

MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về lãi suất	6
2. Rủi ro về tín dụng	6
3. Rủi ro về ngoại hối	7
4. Rủi ro về thanh khoản.....	7
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng	8
6. Rủi ro luật pháp	8
7. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán	8
8. Rủi ro pha loãng.....	9
9. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	11
1. Tổ chức phát hành	11
2. Tổ chức tư vấn	11
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
1.1 Giới thiệu về DongA Bank.....	13
1.2 Lịch sử hình thành và phát triển.....	13
1.3 Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ	19
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng	20
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng	20
3.1 Đại hội đồng cổ đông	20
3.2 Hội đồng quản trị.....	21
3.3 Ban kiểm soát.....	21
3.4 Ban Tổng Giám đốc	21
3.5 Hội đồng Cố vấn và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị.....	22
3.6 Các Hội đồng trực thuộc Ban Tổng Giám đốc	23
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Ngân hàng và những người có liên quan, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	26
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần và những người có liên quan	26
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập.....	27
4.3 Cơ cấu cổ đông	28
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của DongA Bank, những công ty mà DongA Bank đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DongA Bank	29

5.1	Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối DongABank..	29
5.2	Danh sách các Công ty thành viên của DongA Bank.....	29
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Ngân hàng	30
7.	Hoạt động kinh doanh.....	34
7.1	Ngành nghề kinh doanh chính	34
7.2	Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn.....	52
7.3	Thị trường hoạt động.....	53
7.4	Công nghệ.....	58
7.5	Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện	60
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm 2010, 2011, 2012	61
8.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2010, năm 2011, năm 2012.....	61
8.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng .	63
9.	Vị thế của Ngân hàng so với các ngân hàng thương mại khác trong cùng ngành.....	64
9.1	Vị thế của Ngân hàng trong ngành.....	64
9.2	Triển vọng phát triển của ngành	66
9.3	Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Ngân hàng với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung trên thế giới	67
10.	Chính sách đối với người lao động.....	68
10.1	Thực trạng lao động	68
10.2	Mức lương bình quân	69
10.3	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động	69
11.	Chính sách cổ tức.....	71
12.	Tình hình tài chính.....	71
12.1	Tình hình tài chính.....	71
12.2	Giải thích chênh lệch số dư đầu kỳ trên BCTC hợp nhất năm 2012	72
13.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	73
13.1	Hội đồng quản trị.....	74
13.2	Ban Tổng Giám đốc	88
13.3	Ban kiểm soát.....	99
13.4	Kế toán trưởng.....	103
14.	Tài sản.....	104
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	104
16.	Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	105
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	106
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	106
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	106
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	107
1.	Loại cổ phiếu	107
2.	Mệnh giá	107

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	107
4. Đối tượng chào bán.....	107
5. Giá chào bán dự kiến	107
6. Phương pháp tính giá.....	107
7. Phương thức phân phối.....	107
8. Thời gian phân phối cổ phiếu	108
9. Đăng ký mua cổ phiếu	108
10. Phương thức thực hiện quyền	108
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	109
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	109
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phiếu chào bán	110
14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	110
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	111
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	111
1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	111
2. Phương án xử lý khi đợt chào bán ra công chúng không thành công.....	111
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	112
1. Tổ chức kiểm toán	112
2. Tổ chức tư vấn phát hành	112

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro rất đặc thù đối với hoạt động của các ngân hàng thương mại. Đây là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc của những yếu tố liên quan đến lãi suất tác động đến hoạt động huy động vốn và cho vay của ngân hàng. Nguyên nhân là do luôn có sự chênh lệch về ngày đáo hạn giữa tài sản có và tài sản nợ cũng như có sự chênh lệch về khối lượng tài sản nợ và tài sản có. Khi đó, doanh thu từ hoạt động tín dụng và chi phí trả lãi đối với nguồn vốn huy động đều bị ảnh hưởng, do đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của ngân hàng.

Để quản lý rủi ro lãi suất, DongA Bank sử dụng nhiều biện pháp như áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt, tham gia các hợp đồng hoán đổi lãi suất hoặc áp dụng chính sách lãi suất thả nổi trong các hợp đồng tín dụng trung và dài hạn... Hội đồng Tài sản nợ – Tài sản có (ALCO) của DongA Bank chịu trách nhiệm việc đánh giá và giám sát các rủi ro lãi suất thông qua chênh lệch ngày đáo hạn giữa tài sản có và tài sản nợ (Duration Gap), chênh lệch ngày đáo hạn của các hợp đồng kỳ hạn, các giao dịch hoán đổi. Từ đó, Hội đồng ALCO sẽ quyết định đưa ra một hạn mức cụ thể để có thể vừa kiểm soát được rủi ro lãi suất mà vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động của DongA Bank.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Hoạt động tín dụng là hoạt động đóng góp lớn cho doanh thu và lợi nhuận của DongA Bank. Do đó, DongA Bank đặc biệt quan tâm tới việc quản lý rủi ro tín dụng. Để giảm thiểu rủi ro tín dụng, DongA Bank luôn thực hiện chính sách tín dụng thận trọng, phân tán rủi ro trong cho vay, không cho vay quá nhiều đối với một khách hàng hoặc không tập trung cho vay quá nhiều vào một ngành, một lĩnh vực kinh tế có rủi ro cao.

DongA Bank đã ban hành các quy trình trong hoạt động cấp tín dụng như: quy trình cấp tín dụng, quy trình về kiểm tra trước và sau khi cho vay... Các quy trình này được áp dụng cho toàn bộ hệ thống ngân hàng. Bộ phận tín dụng của DongA Bank được chuyên môn hóa sâu đã góp phần nâng cao chất lượng tín dụng. Hội đồng Tín dụng đảm nhận việc xét duyệt và quyết định các khoản tín dụng hoặc bảo lãnh khi giá trị hợp đồng vay vượt qua hạn mức được phép của các chi nhánh. Ngoài ra, DongA Bank cũng đã thực hiện chương trình đánh giá lại khách hàng tín dụng; thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa các quy trình tín dụng; hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; và tin học hóa quy trình thực hiện công việc nhằm hỗ trợ cho quản trị rủi ro tín dụng.

3. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối là loại rủi ro phát sinh do sự biến động của tỷ giá ngoại hối gây ra đối với các khoản mục tài sản nợ và tài sản có bằng ngoại tệ của ngân hàng. Các hoạt động kinh doanh ngoại tệ trong ngày sẽ quyết định trạng thái ngoại tệ ròng vào cuối ngày của Ngân hàng. Theo Thông tư số 07/2012/TT-NHNN ngày 20/03/2012 của Ngân hàng Nhà nước về trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổng trạng thái ngoại tệ dương và tổng trạng thái ngoại tệ âm vào cuối ngày của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được vượt quá 20% vốn tự có của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Để hạn chế rủi ro ngoại hối, Hội đồng ALCO của DongA Bank luôn xem xét duy trì một tỷ lệ cân xứng giữa tài sản nợ và tài sản có ngoại tệ, đảm bảo duy trì trạng thái ngoại tệ ròng hợp lý và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước. DongA Bank thiết lập hệ thống hạn mức cho các giao dịch kinh doanh ngoại tệ, thực hiện theo dõi và đảm bảo toàn bộ giao dịch nằm trong phạm vi hạn mức cho phép. DongA Bank còn sử dụng các công cụ tài chính phái sinh (hợp đồng Forward, Swap, Option) để phòng ngừa rủi ro ngoại hối. Ngoài ra, với việc có công ty thành viên là Công ty Kiều Hối Đông Á cũng giúp DongA Bank chủ động điều tiết trong công tác quản lý rủi ro ngoại hối.

4. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là loại rủi ro xuất hiện trong trường hợp ngân hàng thiếu khả năng chi trả hoặc không chuyển đổi kịp các loại tài sản ra tiền theo yêu cầu của các hợp đồng thanh toán. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ xu hướng của các ngân hàng là huy động ngắn hạn và cho vay dài hạn, nhất là trong tình hình nền kinh tế đang khó khăn về nguồn vốn như hiện nay.

Các chính sách hiện tại của DongA Bank luôn nhằm đảm bảo một tỷ lệ tương thích giữa thời hạn chuyển hóa của tài sản và kỳ hạn thanh toán các khoản nợ. Bên cạnh các khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước, DongA Bank còn duy trì một tỷ lệ tài sản có thể chuyển hóa ngay thành tiền tương ứng với các khoản nợ phải trả. DongA Bank đã thực hiện nhiều biện pháp để quản lý rủi ro thanh khoản và ứng phó với các sự cố khi xảy ra rủi ro thanh khoản:

- Việc dự thu, dự chi được tính toán hàng ngày. Trên cơ sở đó lập dự thu, dự chi định kỳ 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 4 tháng, 5 tháng, 6 tháng, 1 năm và từ đó tạo các món dự trữ thanh khoản thích hợp.
- Trao đổi hạn mức cho vay thanh khoản với nhiều ngân hàng có quan hệ để có thể sử dụng ngay khi cần thiết.
- Thu chi của Hội sở và các Chi nhánh được giám sát hàng ngày. Trường hợp tại một Chi nhánh phát sinh các khoản chi đột xuất lớn liên tục trong 3 ngày sẽ phải báo cáo tình hình, nguyên nhân, biện pháp ứng phó tại chỗ. Qua phân tích, đánh giá, Hội sở

sẽ thiết lập các biện pháp ứng phó toàn diện.

- Khi khoản chi trả ở mức cảnh báo hoặc báo động phải báo cáo ngay cho Ban Tổng Giám Đốc để ra các thông báo cần thiết theo lệnh của Ban Tổng Giám Đốc. Tùy vào mức độ cảnh báo mà Dong A Bank có biện pháp ứng phó phù hợp và kịp thời.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Các hoạt động ngoại bảng của DongA Bank chủ yếu là các khoản cam kết cho vay và các hình thức bảo lãnh. Những hoạt động này được hạch toán ngoại bảng nhưng trong trường hợp khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng thì bên bảo lãnh (Ngân hàng) phải thay khách hàng trả tiền cho người thụ hưởng, gây tổn thất cho Ngân hàng. Tuy nhiên tỷ lệ của các hoạt động ngoại bảng trên tổng dư nợ chiếm một tỷ lệ thấp. Hơn nữa, DongA Bank luôn thực hiện chính sách bảo lãnh thận trọng (thẩm định năng lực tài chính kỹ càng, tỷ lệ ký quỹ an toàn, có tài sản đảm bảo,...) do đó DongA Bank luôn quản lý tốt rủi ro này trong thời gian qua.

6. Rủi ro luật pháp

Rủi ro luật pháp là rủi ro liên quan đến các sai sót hoặc sự cố trong quá trình hoạt động làm thiệt hại cho khách hàng dẫn đến việc bị khiếu kiện. Rủi ro này tiềm ẩn trong hầu hết hoạt động kinh doanh đặc biệt là kinh doanh thẻ và thanh toán quốc tế. Để giảm thiểu loại rủi ro này, phòng Pháp chế thường xuyên cập nhật và chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như ban hành các quy trình đánh giá, kiểm soát nội bộ để giảm thiểu sai sót. DongA Bank đã áp dụng thành công Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2000 từ năm 2001. DongA Bank cũng là một trong những ngân hàng tiên phong trong việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý ngân hàng, nhờ đó giúp DongA Bank phòng ngừa được các rủi ro hệ thống xuất phát do các yếu tố liên quan đến công nghệ thông tin.

Bên cạnh đó, với tư cách là một ngân hàng thương mại cổ phần, DongA Bank chịu sự tác động từ các văn bản pháp luật của Chính phủ và các văn bản pháp luật chuyên ngành như Luật các tổ chức tín dụng, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán... Tài chính tiền tệ là lĩnh vực quan trọng đối với nền kinh tế do đó thường xuyên có sự điều chỉnh chính sách từ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, với bề dày trên 20 năm hoạt động trong ngành, DongA Bank đã có khả năng thích ứng linh hoạt với các rủi ro pháp lý trên, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng phát triển ổn định và bền vững.

7. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

7.1. Rủi ro của đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán xảy ra khi số lượng cổ phiếu thực tế bán được thấp hơn số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán trong thời hạn được cấp phép chào bán ra công chúng dẫn đến khối lượng vốn huy động được thông qua đợt chào bán thấp hơn dự kiến, ảnh

hưởng đến kế hoạch sử dụng vốn HĐQT đã đề ra. Đây là đợt chào bán không có tổ chức tư vấn bảo lãnh phát hành nên trong trường hợp nếu đợt chào bán này phát sinh số lượng cổ phiếu không chào bán hết, số cổ phiếu này sẽ không được mua lại theo phương thức bảo lãnh phát hành.

Tuy nhiên, DongA Bank vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả ngay cả trong bối cảnh kinh tế các năm vừa qua cực kỳ khó khăn nên đã tạo được niềm tin của cổ đông đối với hoạt động của Ngân hàng. Đợt chào bán này được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1 với giá chào bán bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Đại hội đồng cổ đông cũng đã ủy quyền cho HĐQT phương thức phân phối số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua hết cho đối tượng khác.

7.2. Rủi ro của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Đợt chào bán này của DongA Bank là nhằm bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và tiếp tục nâng cao năng lực tài chính. Cụ thể, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán là 1.000 tỷ đồng sẽ được bổ sung vốn hoạt động để mở rộng mạng lưới hoạt động tại địa bàn các tỉnh, đồng thời bảo đảm và tăng cường khả năng thanh toán và cho vay tại các phòng giao dịch, chi nhánh, sở giao dịch trong toàn hệ thống.

Với kế hoạch sử dụng vốn trên, DongA Bank có thể gặp phải rủi ro cạnh tranh và rủi ro tín dụng. Song với bề dày kinh nghiệm hơn 20 năm trong ngành tài chính ngân hàng cùng với đội ngũ lãnh đạo năng động và quy trình quản lý rủi ro chặt chẽ thì rủi ro này sẽ được DongA Bank hạn chế đến mức thấp nhất.

8. Rủi ro pha loãng

Việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể sẽ sụt giảm do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại. Thêm vào đó, việc sử dụng vốn có thể chưa tạo ra được doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng, vì vậy tỷ suất lợi nhuận sau khi phát hành cổ phiếu có khả năng sụt giảm so với trước khi phát hành. Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này.

Tuy vậy, việc huy động vốn bằng cách phát hành thêm cổ phiếu là cần thiết để DongA Bank có nguồn vốn đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định. Từ đó đem lại lợi nhuận cho Ngân hàng và đem lại lợi ích cho cổ đông của Ngân hàng.

Trong đợt phát hành này, DongA Bank chào bán 100.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu lưu hành trên thị trường của DongA Bank sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng thêm 20% so với tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại, vì vậy giá cổ phiếu DongA Bank sẽ được điều chỉnh và ảnh hưởng đến tình hình giao dịch cổ phiếu DongA Bank.

Cụ thể, giá cổ phiếu DongA Bank sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{(\text{Giá cổ phiếu trước khi pha loãng} \times \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}) + (\text{Giá chào bán} \times \text{Số lượng cổ phiếu chào bán})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu chào bán}} \quad (1)$$

Ví dụ: Tính giá trị sổ sách của DongA Bank sau khi pha loãng

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã kiểm toán của DongA Bank, giá trị sổ sách của cổ phiếu DongA Bank tại 31/12/2012 là 12.208 đồng/cổ phiếu.

Nguồn vốn chủ sở hữu (1)	6.104.191 triệu đồng
Số lượng Cổ phần (2)	500.000.000 cổ phiếu
Giá trị 1 Cổ phần (3) = (1) / (2)	12.208 đồng/cổ phiếu

Giá sổ sách cổ phiếu DongA Bank sau khi pha loãng tính theo công thức (1) là:

$$\text{Giá cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{(12.208 \times 500.000.000) + (10.000 \times 100.000.000)}{500.000.000 + 100.000.000} = 11.840 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như DongA Bank sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sau khi thực hiện chào bán.

9. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, chiến tranh,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của cả nền kinh tế, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của ngân hàng, doanh nghiệp và gián tiếp thông qua thiệt hại của các khách hàng.

Để hạn chế rủi ro này, DongA Bank đề ra nhiều biện pháp để quản lý rủi ro này như mua bảo hiểm cho tài sản, nhà cửa, xe cộ, hàng hóa, tài sản thế chấp của khách hàng, kể cả bảo hiểm cho việc vận chuyển tiền; trích lập quỹ dự phòng rủi ro; tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ; hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo sao lưu dự phòng dữ liệu.

Ngoài ra, DongA Bank cũng đã yêu cầu các khách hàng tùy từng lĩnh vực kinh doanh sẽ mua các bảo hiểm liên quan để dự phòng các rủi ro có thể xảy ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông PHẠM VĂN BỰ	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông TRẦN PHƯƠNG BÌNH	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
Bà VÕ THỊ KIM ANH	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà NGUYỄN THỊ CÚC	Chức vụ: Trưởng BKS

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông **BÙI VIỆT**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Đông Á. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Đông Á cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Khái niệm	Định nghĩa
ALCO	Asset – Liability Management Committee (Hội đồng Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có)
BKS	Ban kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CĐHH	Cổ đông hiện hữu
DongA Bank	Tên viết tắt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
NQ ĐHCĐ	Nghị quyết Đại hội cổ đông
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
HĐQT	Hội đồng quản trị
PH	Phát hành
TCTD	Tổ chức tín dụng
TGD	Tổng Giám đốc
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân
VĐL	Vốn điều lệ

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về DongA Bank

- ❖ Tên tổ chức : **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG Á**
- ❖ Tên giao dịch quốc tế : **DONG A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**
- ❖ Tên viết tắt : **DONGA BANK**
- ❖ Trụ sở chính : 130 Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TP. HCM
- ❖ Điện thoại : (08) 3995 1483 Fax: (08) 3995 2090
- ❖ Email : donga@dongabank.com.vn
- ❖ Website : www.dongabank.com.vn
- ❖ Logo : 
- ❖ Vốn điều lệ : 5.000.000.000.000 đồng
- ❖ Giấy phép thành lập : Số 135/GP-UB ngày 06/04/1992 của UBND TP. HCM
- ❖ Giấy phép hoạt động : Số 009/NH-GP ngày 27/03/1992 của NHNN Việt Nam
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0301442379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu số 059011 ngày 08/04/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 24/04/2012
- ❖ Tài khoản : 453 100 808 tại NHNN Chi nhánh TP. HCM

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Đông Á (DongA Bank) được thành lập vào ngày 01/07/1992, là ngân hàng thành lập mới đầu tiên theo Pháp lệnh Ngân hàng 1992. Vốn điều lệ của DongA Bank ban đầu khi mới thành lập chỉ có 20 tỷ đồng với 03 phòng nghiệp vụ chính là tín dụng, ngân quỹ và kinh doanh. Đến nay, vốn điều lệ của ngân hàng đã tăng lên 5.000 tỷ đồng cùng với mạng lưới hoạt động trải rộng trên cả nước với đầy đủ các sản phẩm dịch vụ của một ngân hàng hiện đại. Hiệu quả kinh doanh không ngừng tăng trưởng từ khi mới thành lập cho đến nay.

Tóm tắt những điểm nổi bật của DongA Bank từ khi thành lập đến nay:

Năm 1992

- Ngày 01/07/1992, DongA Bank chính thức hoạt động tại trụ sở đầu tiên ở số 60 – 62 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận Phú Nhuận, TP. HCM (nay là đường Nguyễn Văn Trỗi) với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, tổng số CBCNV 56 người và 3 phòng ban nghiệp vụ.

Năm 1993

- Thành lập 03 chi nhánh đầu tiên tại Quận 1, Hậu Giang (TP. HCM) và Hà Nội.
- Chính thức triển khai thêm dịch vụ thanh toán quốc tế, chuyển tiền nhanh, chi lương hộ và là ngân hàng đầu tiên thực hiện tín dụng trả góp chợ.

Năm 1994

- Vốn điều lệ là 30 tỷ đồng.
- Thành lập chi bộ Đảng, Công đoàn và đoàn Thanh Niên.

Năm 1995

- Vốn điều lệ là 49,6 tỷ đồng.
- Là đối tác duy nhất nhận vốn ủy thác từ Tổ chức Hợp tác Quốc tế của Thụy Điển (SIDA) để tài trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam, với tổng số vốn là 1 triệu USD.

Năm 1998

- Là một trong hai ngân hàng cổ phần tại Việt Nam nhận vốn tài trợ từ Quỹ phát triển Nông thôn (RDF) của Ngân hàng thế giới.

Năm 2000

- Vốn điều lệ là 97,4 tỷ đồng.
- Tháng 09/2000, trở thành thành viên chính thức của Mạng thanh toán toàn cầu (SWIFT).

Năm 2001

- Vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.
- Thành lập Công ty TNHH Kiều hối Đông Á.
- Thành lập Chi nhánh An Giang trên cơ sở mua lại Ngân hàng TMCP Tứ Giác Long Xuyên, góp phần hỗ trợ chính sách của Ngân hàng Nhà nước trong việc tái cấu trúc Hệ thống ngân hàng Việt Nam.
- Xây dựng và áp dụng thành công Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000 vào hoạt động ngân hàng.

Năm 2002

- Vốn điều lệ là 200 tỷ đồng.
- Nhận chuyển giao đội bóng Công an TP.HCM, lập Công ty Cổ phần Thể thao Đông Á (CLB Bóng đá Ngân hàng Đông Á).

- Thành lập Trung tâm Thẻ Ngân hàng Đông Á và chính thức phát hành Thẻ Đông Á.
- Là một trong hai ngân hàng cổ phần nhận vốn ủy thác từ Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) để tài trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Năm 2003

- Khởi động Dự án Hiện đại hoá công nghệ ngân hàng.
- Hợp tác với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) để bảo lãnh tín dụng cho khách hàng của DongA Bank.
- Thương hiệu DongA Bank đoạt Giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ trao tặng và Giải thưởng "Chất lượng Việt Nam" do Bộ Khoa học Công nghệ trao tặng.

Năm 2004

- Vốn điều lệ là 350 tỷ đồng.
- Tháng 01/2004, ra mắt hệ thống giao dịch tự động ATM và phát hành Thẻ Đa năng DongA Bank.
- Tháng 07/2004, sáp nhập Ngân hàng Nông thôn Tân Hiệp vào DongA Bank và thành lập Chi nhánh Kiên Giang.
- Tháng 10/2004, chính thức triển khai dịch vụ thanh toán tự động qua Thẻ Đông Á.

Năm 2005

- Vốn điều lệ là 500 tỷ đồng.
- Tháng 01/2005, sáng lập Hệ thống VietNam Bank Card (VNBC) kết nối hệ thống thẻ giữa các ngân hàng.
- Tháng 09/2005, nhận các giải thưởng: “Cúp Vàng Thương hiệu Việt” do Mạng thương hiệu Việt kết hợp cùng Hội sở hữu công nghiệp Việt Nam hợp tác tổ chức, giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ trao tặng và “Cúp Vàng Sản phẩm Uy tín Chất lượng đối với dịch vụ thẻ Đa năng” do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng.
- Tháng 10/2005, hệ thống VNBC chính thức kết nối với Tập đoàn China Union Pay (Trung Quốc).
- Tổng số CBCNV là 1.053 người (kể cả các công ty trực thuộc).

Năm 2006

- Tháng 03/2006, DongA Bank được người tiêu dùng bình chọn là "Thương hiệu Việt Nam nổi tiếng nhất" thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm do

VCCI phối hợp với Công ty Nghiên cứu thị trường AC Nielsen Việt Nam tổ chức.

- Tháng 04/2006, chính thức công bố triển khai thành công Giai đoạn 1 Dự án Hiện đại hoá Ngân hàng, ứng dụng Corebanking thực hiện giao dịch online trên toàn hệ thống DongA Bank và tiếp tục triển khai Giai đoạn 2.
- Tháng 07/2006, khánh thành tòa nhà hội sở và nhận chứng nhận ZDNet 50, 1 trong 50 Doanh nghiệp Châu Á ứng dụng thành công công nghệ thông tin vào hoạt động doanh nghiệp do Tạp chí Công nghệ Thông tin hàng đầu ZDNet trao; chính thức ra mắt Trung tâm Giao dịch tự động 24/24.
- Tháng 08/2006, triển khai kênh giao dịch "DongA Bank Điện tử" và trở thành thành viên của tổ chức thẻ VISA.
- Tháng 09/2006, DongA Bank và Citibank ký kết ghi nhớ hợp tác chiến lược.
- Công ty Kiều hối Đông Á giữ vững vị trí thanh toán dẫn đầu 7 năm liền.
- Mạng lưới hoạt động gồm 69 chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc, đồng thời triển khai thêm 2 kênh giao dịch: Ngân hàng Đông Á tự động và Ngân hàng Đông Á điện tử. Trong năm 2006, DongA Bank đạt con số 1 triệu khách hàng sử dụng thẻ đa năng chỉ sau 3 năm phát hành thẻ, là ngân hàng thương mại cổ phần dẫn đầu về tốc độ phát triển dịch vụ thẻ, ATM tại Việt Nam.

Năm 2007

- Ngày 07/07/2007, chính thức công bố thay đổi logo cùng hệ thống nhận diện thương hiệu mới. DongA Bank khánh thành và đưa vào sử dụng nhiều trụ sở hiện đại theo mô hình chuẩn của tòa nhà hội sở.
- Ngày 15/08/2007, máy ATM Thẻ ký 21 do DongA Bank chế tạo được chứng nhận “Kỷ lục Việt Nam” - là máy ATM đầu tiên tại Việt Nam có chức năng nhận và đổi tiền trực tiếp qua máy.
- DongA Bank nhận giải thưởng "Top 100 thương hiệu tiêu biểu nhất Việt Nam 2007" do Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng và giải thưởng “Top 200 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” do Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) bình chọn.
- Hoạt động Thanh toán quốc tế đạt doanh số trên 2 tỷ USD và đạt chứng nhận xuất sắc về Chất lượng vượt trội của Hoạt động Thanh toán quốc tế do Standard Chartered Bank, Citibank, American Express Bank và Bank of New York trao tặng.
- Mạng lưới hoạt động gồm 107 chi nhánh, phòng giao dịch trên 40 tỉnh, thành với 2 triệu khách hàng.

Năm 2008

- Tháng 02/2008, đạt chứng nhận Thanh toán quốc tế xuất sắc do Wachovia Bank chứng nhận và nhận danh hiệu "Doanh nghiệp dịch vụ được hài lòng nhất".
- Tháng 03/2008, nhận giải "Thương hiệu mạnh Việt Nam 2007" do Thời báo Kinh tế Việt Nam và Cục Xúc tiến Thương mại (Bộ Công thương) tổ chức
- Ngày 08/08/2008, ra mắt Thẻ tín dụng VISA DongA Bank, đánh dấu việc kết nối hệ thống thẻ Đông Á với hệ thống thẻ thế giới thông qua VISA.
- Tháng 08/2008, nhận giải thưởng "Sao vàng Phương Nam 2008" do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ trao tặng.
- Tháng 09/2008, nhận giải thưởng "Sao vàng Đất Việt 2008" do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng.
- DongA Bank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam sở hữu máy ATM nhận tiền mặt trực tiếp hiện đại nhất với tính năng nhận 100 tờ với nhiều mệnh giá khác nhau trong một lần gửi. Năm 2008, DongA Bank đã có mặt trên cả nước với 182 điểm giao dịch và hơn 800 máy ATM với số lượng khách hàng đạt 2,5 triệu.

Năm 2009

- Vốn điều lệ là 3.400 tỷ đồng.
- Tổng số nhân sự là 3.691 người.
- Số lượng khách hàng đạt 4 triệu.
- Chính thức kết nối 3 hệ thống liên minh thẻ VNBC, Smartlink và Banknetvn. Đồng thời, DongA Bank triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ nổi bật như Vay 24 phút, Phủ sóng 1 km, Chi lương điện tử, đẩy mạnh dịch vụ thanh toán hóa đơn...
- Kỷ lục Guinness Việt Nam cho Ngân hàng có hệ thống máy ATM lưu động đầu tiên tại Việt Nam do Trung tâm sách và Kỷ lục Việt Nam trao tặng.
- Giải thưởng "Thương hiệu mạnh 2009" do Thời báo Kinh tế Việt Nam và Cục Xúc tiến Thương mại (Bộ Công thương) tổ chức.
- Giải thưởng "Cúp vàng Thương hiệu Việt" lần 6 do Tạp chí Thương hiệu Việt tổ chức.
- Giải thưởng "Thương hiệu Vàng" và giải thưởng "Logo và slogan ấn tượng năm 2009" do Hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam phối hợp với Bộ Công thương tổ chức.
- Giải thưởng "Thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2009" do Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán Việt Nam tổ chức.
- Cờ thi đua của Chính phủ cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (07/2009).

Năm 2010

- Kỷ lục Việt Nam – máy bán vàng đầu tiên tại Việt Nam.
- Giải thưởng “Doanh nghiệp Việt Nam vàng 2010” do Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam phối hợp với Bộ Công thương tổ chức.
- Giải thưởng “Sao Vàng đất Việt 2010” do Hội doanh nhân trẻ Việt Nam trao tặng
- Giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng quốc gia và doanh nhân xuất sắc đất Việt 2010” do Bộ Công thương chủ trì.
- Giải thưởng “Thương hiệu Việt yêu thích nhất 2010” do độc giả báo Sài Gòn Giải phóng bình chọn.
- Giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010” do Thời báo Kinh tế Việt Nam và Cục Xúc tiến Thương mại (Bộ Công thương) tổ chức.
- Giải thưởng “Top 500 thương hiệu Việt 2010”.
- Giải thưởng “Website và dịch vụ thương mại điện tử được người tiêu dùng ưa thích nhất 2010” do Ủy ban Nhân dân TP.HCM trao tặng.
- Giải thưởng “Đơn vị chuyển tiền tiên phong nhất năm 2010 – Most Innovative Company Award 2010” dành cho Công ty Kiều hối Đông Á trong khuôn khổ Hội nghị chuyển tiền quốc tế tại Luân Đôn.

Năm 2011

- Tổng số nhân sự là 4.368 người.
- Sở hữu hơn 6 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.
- Chính thức giới thiệu định vị thương hiệu mới **“Ngân hàng trách nhiệm – Ngân hàng của những trái tim”**, công bố thông điệp mới cho Các giá trị cốt lõi, Tầm nhìn và sứ mệnh được sử dụng cho chặng đường 20 năm tiếp theo.
- Ra mắt giao diện mới của website www.dongabank.com.vn với 2 phiên bản Việt - Anh.
- Giải thưởng Tỷ lệ công điện đạt chuẩn STP (Straight-Through-Processing) do Ngân hàng New York trao tặng.
- Giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2011” do Thời báo Kinh tế Việt Nam và Cục Xúc tiến thương mại phối hợp tổ chức.
- Giải thưởng “Website thương mại điện tử mô hình B2C chuyên ngành điện tử, viễn thông được ưa thích nhất” và “Website thương mại điện tử có dịch vụ chăm sóc khách hàng được ưa thích nhất” do Sở Công thương tổ chức.
- Giải thưởng “Đơn vị hợp tác triển khai marketing tốt nhất tại Việt Nam 2011” do Công ty Chuyển tiền quốc tế MoneyGram trao tặng.

- Giải thưởng “Công nghệ thông tin và truyền thông 2011 cho Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả nhất khối doanh nghiệp lớn” do Sở Thông tin và Truyền thông trao tặng. Giải thưởng “Doanh nghiệp dịch vụ tốt nhất năm 2011” đối với 3 dịch vụ: cho vay, tiết kiệm và thẻ ATM do độc giả Báo Sài Gòn Tiếp thị bình chọn.
- Giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt năm 2011” do Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội doanh nhân trẻ Việt Nam trao tặng.

Năm 2012

- Vốn điều lệ là 5.000 tỷ đồng.
- Vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng ngày 29/06/2012.
- Giải thưởng “Tỷ lệ công điện đạt chuẩn STP” do Ngân hàng Bank of New York Mellon (BNY) – Hoa Kỳ.
- Giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2012” do Thời báo Kinh tế Việt Nam và Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công thương) tổ chức.
- Giải thưởng “Ngân hàng kinh doanh ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2012” dành cho DongA Bank và giải thưởng “Công ty tài chính tốt nhất Việt Nam” cho Công ty Kiềm hời Đông Á do tạp chí Asian Banking & Finance.

Qua hơn 20 năm kể từ ngày thành lập, hoạt động của Ngân hàng TMCP Đông Á đã không ngừng phát triển. DongA Bank đã khẳng định được vị trí của mình trong hệ thống các ngân hàng thương mại Việt Nam và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đánh giá là ngân hàng thương mại cổ phần hoạt động có hiệu quả. Tầm nhìn của DongA Bank trong tương lai là trở thành Tập đoàn Tài chính Ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam.

1.3 Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301442379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 08/04/1992 và đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 24/04/2012, DongA Bank được phép kinh doanh các lĩnh vực sau:

- Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Chi tiết:
 - Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác, cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá trị, hùn vốn và liên doanh theo pháp luật qui định, làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng, kinh doanh ngoại tệ, vàng, bạc và thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ khác khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép;
 - Nhận tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng

Nhà nước Việt Nam;

- > Mua bán các loại ngoại tệ với đồng Việt Nam. Huy động và chi trả kiều hối. Đặt các bàn thu đổi ngoại tệ trên địa bàn hoạt động của ngân hàng;
- > Vay vốn bằng ngoại tệ và tiếp nhận vốn ủy thác bằng ngoại tệ từ các tổ chức và các cá nhân nước ngoài;
- > Cho vay ngắn hạn, trung hạn bằng ngoại tệ cho các tổ chức kinh tế Việt Nam. Thanh toán bằng ngoại tệ trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam theo quy định của Nhà nước về quản lý ngoại hối. Các loại hình giao dịch hối đoái: kỳ hạn (FORWARD) và hoán đổi (SWAP);
- > Thực hiện nghiệp vụ phát hành và thanh toán thẻ nội địa với nhãn hiệu thương mại là Dong A Card. Phát hành và thanh toán thẻ quốc tế;
- > Kinh doanh trái phiếu (bao gồm: mua, bán trái phiếu, tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ; bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu chính phủ) theo quy định của pháp luật. Nghiệp vụ thị trường mở theo quy định của pháp luật;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm, chi tiết: Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp; đại lý thanh toán trái phiếu doanh nghiệp và đấu thầu phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa.

2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

DongA Bank có 01 Hội sở chính, 01 Sở Giao dịch, 46 Chi nhánh, 163 Phòng giao dịch, 17 Quỹ tiết kiệm và 01 Điểm giao dịch. Ngân hàng được tổ chức thành 06 khối chức năng gồm: Khối khách hàng cá nhân, Khối khách hàng doanh nghiệp, Khối kinh doanh, Khối hỗ trợ, Khối quản trị nguồn nhân lực, Khối giám sát.

DongA Bank có 02 Công ty thành viên: Công ty TNHH Một thành viên Kiều hối Đông Á, Công ty TNHH Một Thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng

3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của DongA Bank. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ quy định: sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thảo luận và thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt

động và kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị; thành lập Công ty trực thuộc; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, giải thể ngân hàng và Công ty trực thuộc của ngân hàng; bầu, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS...

3.2 Hội đồng quản trị

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý của DongA Bank, có toàn quyền nhân danh DongA Bank để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của DongA Bank trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền.

HĐQT DongA Bank gồm 08 thành viên sau:

- | | |
|----------------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Phạm Văn Bự | – Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trần Phương Bình | – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD |
| 3. Bà Vũ Thị Vang | – Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Đặng Phước Dừa | – Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Trang Thành Sương | – Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Trần Văn Đình | – Thành viên HĐQT độc lập |
| 7. Ông Nguyễn Đình Trường | – Thành viên HĐQT độc lập |
| 8. Ông Cao Sỹ Kiên | – Thành viên HĐQT độc lập |

3.3 Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của DongA Bank.

BKS DongA Bank gồm 03 thành viên sau:

- | | |
|-------------------------------|------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Cúc | – Trưởng BKS |
| 2. Ông Nguyễn Vinh Sơn | – Thành viên BKS |
| 3. Bà Phan Tố Loan | – Thành viên BKS |

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của DongA Bank, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của DongA Bank.

Ban Tổng Giám đốc DongA Bank bao gồm 08 thành viên sau:

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Trần Phương Bình | – Tổng Giám đốc |
| 2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân | – Phó Tổng Giám đốc thường trực |
| 3. Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên | – Phó Tổng Giám đốc |
| 4. Ông Trần Đạo Vũ | – Phó Tổng Giám đốc |
| 5. Ông Lê Trí Thông | – Phó Tổng Giám đốc |
| 6. Ông Nguyễn An | – Phó Tổng Giám đốc |
| 7. Ông Lương Ngọc Quý | – Phó Tổng Giám đốc |
| 8. Ông Nguyễn Quốc Toàn | – Phó Tổng Giám đốc |

3.5 Hội đồng Cố vấn và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị

❖ Hội đồng cố vấn

Hội đồng Cố vấn có trách nhiệm cố vấn cho HĐQT trong việc xây dựng và điều hành chiến lược phát triển của DongA Bank.

❖ Ủy ban xây dựng và thực hiện chiến lược

- Chịu trách nhiệm trực tiếp với HĐQT trong việc hoạch định chiến lược, điều phối đảm bảo việc thực thi chiến lược, kiểm tra - đánh giá việc thực thi chiến lược, hiệu chỉnh chiến lược.
- Cung cấp bổ sung các nguồn lực và các hỗ trợ cho các đơn vị trong quá trình tổ chức thực thi chiến lược.
- Làm đầu mối làm việc với các nhà tư vấn quản trị.
- Chịu trách nhiệm tìm kiếm đối tác chiến lược cho HĐQT.
- Bồi dưỡng, huấn luyện và sàng lọc nhân sự chuẩn bị cho các vị trí quản lý và lãnh đạo tương lai của Ngân hàng.
- Thực hiện việc huấn luyện và đào tạo về quản trị và chiến lược cho các cấp quản lý.
- Thực hiện các nhiệm vụ chiến lược khác được HĐQT giao.

❖ Ủy ban về vấn đề nhân sự

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của DongABank.
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và người điều hành DongABank theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ DongABank.

- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của DongABank thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với Người điều hành, các cán bộ, nhân viên của DongABank.

❖ **Ủy ban về vấn đề quản lý rủi ro**

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ DongABank.
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Xác định chiến lược rủi ro, xây dựng cấu trúc quản trị, phân định luồng báo cáo, kiểm soát tự đánh giá, quản lý sự kiện rủi ro, các chỉ số đo lường rủi ro chính và chương trình giảm thiểu rủi ro.
- Phân tích và đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa nhằm bảo đảm hạn chế tới mức thấp nhất rủi ro xảy ra trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.

3.6 Các Hội đồng trực thuộc Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc tổ chức các Hội đồng để thực hiện quản lý một số mảng đặc thù trong hoạt động của ngân hàng:

❖ **Hội đồng Quản lý Tài sản nợ – Tài sản có (ALCO)**

Hội đồng Quản lý Tài sản nợ – Tài sản có (ALCO) chịu trách nhiệm tổ chức quản lý và theo dõi các hoạt động liên quan đến nguồn vốn, thanh khoản, bảng tổng kết tài sản và các loại rủi ro liên quan đến hoạt động của DongA Bank.

❖ **Hội đồng Tín dụng**

Hội đồng Tín dụng có trách nhiệm phê duyệt, thẩm định đối với các hợp đồng tín dụng vượt quá hạn mức được phép tại các chi nhánh đồng thời có trách nhiệm quản lý rủi ro tín dụng trên toàn hệ thống của DongA Bank.

❖ **Hội đồng Đầu tư**

Hội đồng đầu tư là cơ quan có trách nhiệm đối với hoạt động đầu tư của DongA

Bank

❖ **Hội đồng Thi đua Khen thưởng**

Hội đồng Thi đua Khen thưởng có trách nhiệm xây dựng các tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua khen thưởng; xét, quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc hệ thống DongA Bank; đề nghị cơ quan có thẩm quyền, quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc hệ thống DongA Bank; thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy chế thi đua khen thưởng ngành Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 40/2006/QĐ-NHNN ngày 17/08/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

❖ **Hội đồng xử lý rủi ro**

Hội đồng xử lý rủi ro là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong việc quyết định xử lý rủi ro trong hoạt động của DongA Bank. Hội đồng xử lý rủi ro quyết định hoặc ủy quyền cho Phó chủ tịch thường trực quyết định.

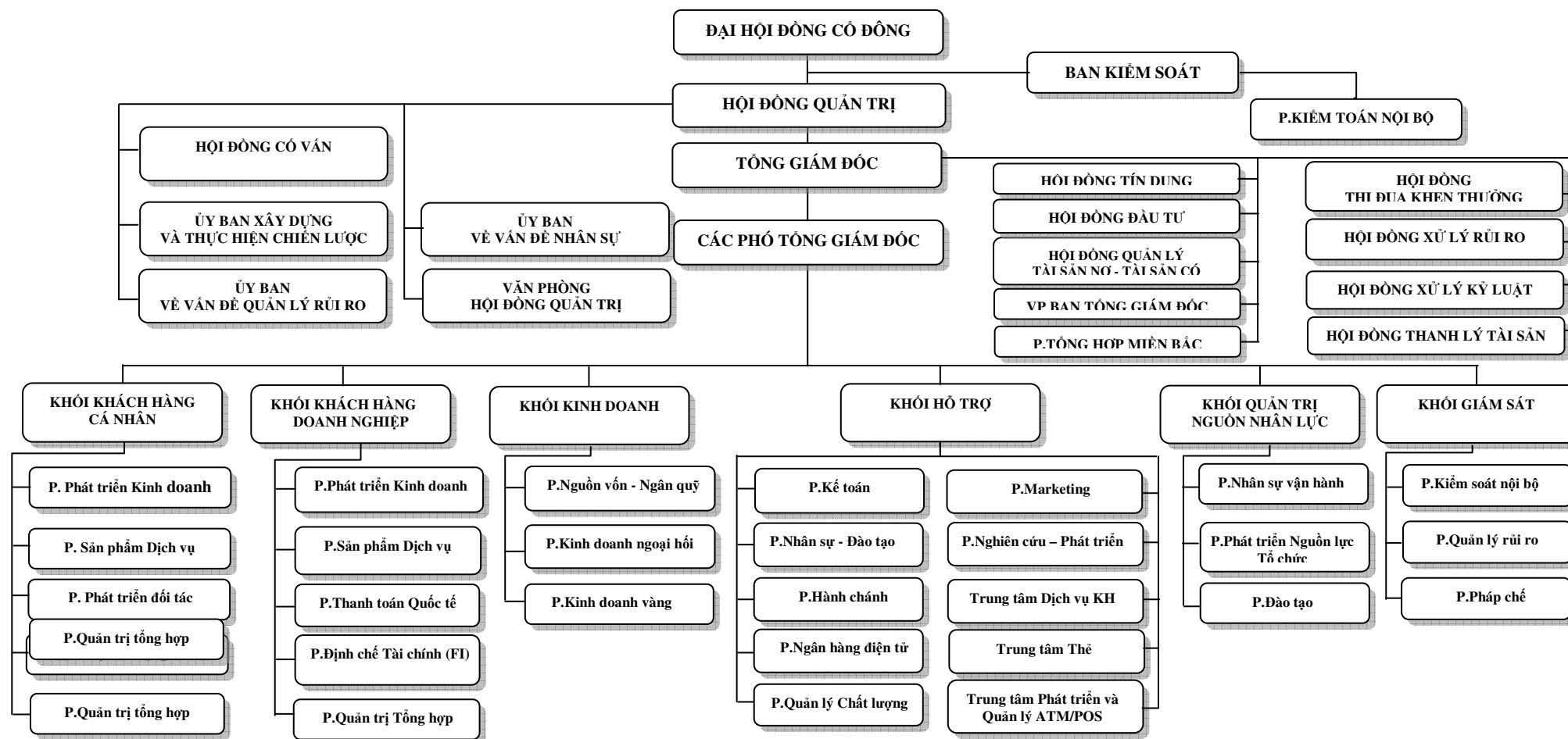
❖ **Hội đồng xử lý kỷ luật**

Hội đồng xử lý kỷ luật có trách nhiệm tiếp nhận các hồ sơ về vi phạm kỉ luật lao động; thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan đến xử lý kỉ luật lao động; tổ chức các cuộc họp để xem xét tính chất, mức độ vi phạm kỉ luật lao động; đề xuất hình thức kỉ luật, các biện pháp yêu cầu người bị xử kỷ luật thực hiện bồi thường vật chất (nếu có) để trình Tổng Giám đốc quyết định.

❖ **Hội đồng thanh lý tài sản**

Hội đồng thanh lý tài sản có trách nhiệm trong các quyết định bán thanh lý tài sản của DongA Bank.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA DONGA BANK



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Ngân hàng và những người có liên quan, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần và những người có liên quan

Danh sách cổ đông lớn tính đến thời điểm 29/03/2013

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Văn phòng Thành ủy TP.HCM	127 Trương Định, P.7, Q.3, TP. HCM	34.367.736	6,87%
2	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TP. HCM	38.496.250	7,70%
3	Công ty Cổ phần Vốn An Bình	82/138 Lý Chính Thắng, P.8, Q.3, TP.HCM	27.079.122	5,42%
	Tổng cộng		99.943.108	19,99%

Nguồn: DongA Bank

Danh sách cổ đông là người có liên quan¹ của cổ đông lớn tại thời điểm 29/03/2013

Người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1. Văn phòng Thành ủy TP.HCM			
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kinh doanh Nhà Phú Nhuận	Công ty trực thuộc Văn phòng Thành ủy TP.HCM	10.707.508	2,14%
Công ty TNHH MTV Du Lịch Thương Mại Kỳ Hòa	Công ty trực thuộc Văn phòng Thành ủy TP.HCM	18.918.514	3,78%
2. Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)			
Công đoàn Công ty Cổ phần	Trực thuộc PNJ	3.869.698	0,77%

¹ Người có liên quan được định nghĩa theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006

Người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận			
Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	9.380.469	1,88%
Nguyễn Vũ Phan	Phó Chủ tịch HĐQT	316.452	0,06%
Nguyễn Thị Cúc	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	97.560	0,02%
Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên HĐQT	459.157	0,09%
Phạm Văn Tân	Trưởng BKS	5.602.071	1,12%
Trần Văn Dân	Thành viên BKS	4.000	0,001%
Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên BKS	780	0,0002%
Phạm Thị Mỹ Hạnh	Phó TGD	125.564	0,03%
Lê Hữu Hạnh	Phó TGD	21.240	0,004%
Đặng Thị Lài	Kế toán trưởng	51.485	0,01%
3. Công ty Cổ phần Vốn An Bình			
Cao Thị Ngọc Hồng	Người đại diện pháp nhân	224.242	0,04%

Nguồn: DongA Bank

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301442379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 08/04/1992 và đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 24/04/2012, danh sách cổ đông sáng lập của DongA Bank gồm:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cao Thị Ngọc Dung (Đại diện CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận)	82/138 Lý Chính Thắng, P.8, Q.3	800.000	8.000.000	0,24
2	Nguyễn Kim Tuyết (Đại diện Công ty May Xuất khẩu Phú Nhuận)	194L/4 Nguyễn Minh Chiếu, P.8, Q.Phú Nhuận	60.000	600.000	0,02

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
	Nhuận)				
3	Quách Văn Hân (Đại diện Công ty TNHH MTV Xây dựng Kinh doanh nhà Phú Nhuận)	177/38/20 Ngô Tùng Châu, P.11, Q.Bình Thạnh	600.000	6.000.000	0,18
4	Trương Thị Thanh Tâm (Đại diện CTCP Dịch vụ Phú Nhuận)	215/23/4D Phan Đăng Lưu, Q.Phú Nhuận	120.000	1.200.000	0,04

Ghi chú: Cổ phiếu sở hữu của các cổ đông sáng lập nêu trên đã qua thời gian hạn chế chuyển nhượng (03 năm) tính từ 08/04/1992, hiện tại số cổ phiếu này là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

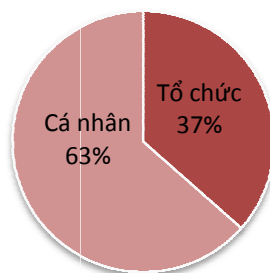
4.3 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của DongA Bank tại thời điểm 29/03/2013

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông trong nước	4.915	500.000.000	100
- Tổ chức	38	182.692.051	36,54
- Cá nhân	4.877	317.307.949	63,46
2. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	4.964	500.000.000	100%

Nguồn: DongA Bank

Cơ cấu cổ đông DongA Bank



5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của DongA Bank, những công ty mà DongA Bank đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DongA Bank

5.1 Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối DongABank
Không có.

5.2 Danh sách các Công ty thành viên của DongA Bank

Công ty TNHH Một thành viên Kiều hối Đông Á

- Tên tiếng Anh : **DONG A MONEY TRANSFER COMPANY LTD**
- Địa chỉ : 122 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP. HCM
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 4104000024 đăng ký lần đầu ngày 20/08/2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 27/10/2008
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ
 - Đại lý đổi ngoại tệ
- Tỷ lệ nắm giữ của DongA Bank: 100% Vốn điều lệ

Công ty TNHH Một Thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

- Tên tiếng Anh : **DONG A BANK SECURITIES COMPANY LTD**
- Địa chỉ : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP. HCM
- Vốn điều lệ : 500.000.000.000 đồng
- Giấy phép hoạt động: Số 12/GPHĐKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 20/05/2003
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Môi giới chứng khoán
 - Tự doanh chứng khoán
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Tỷ lệ nắm giữ của DongA Bank: 100% Vốn điều lệ

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Ngân hàng

Từ vốn điều lệ ban đầu chỉ 20 tỷ đồng năm 1992, đến nay DongA Bank đã có vốn điều lệ là 5.000 tỷ đồng, tăng gấp nhiều lần so với thời điểm thành lập, đáp ứng đầy đủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về vốn pháp định. Quá trình tăng vốn của DongA Bank từ năm 1992 đến nay cụ thể như sau:

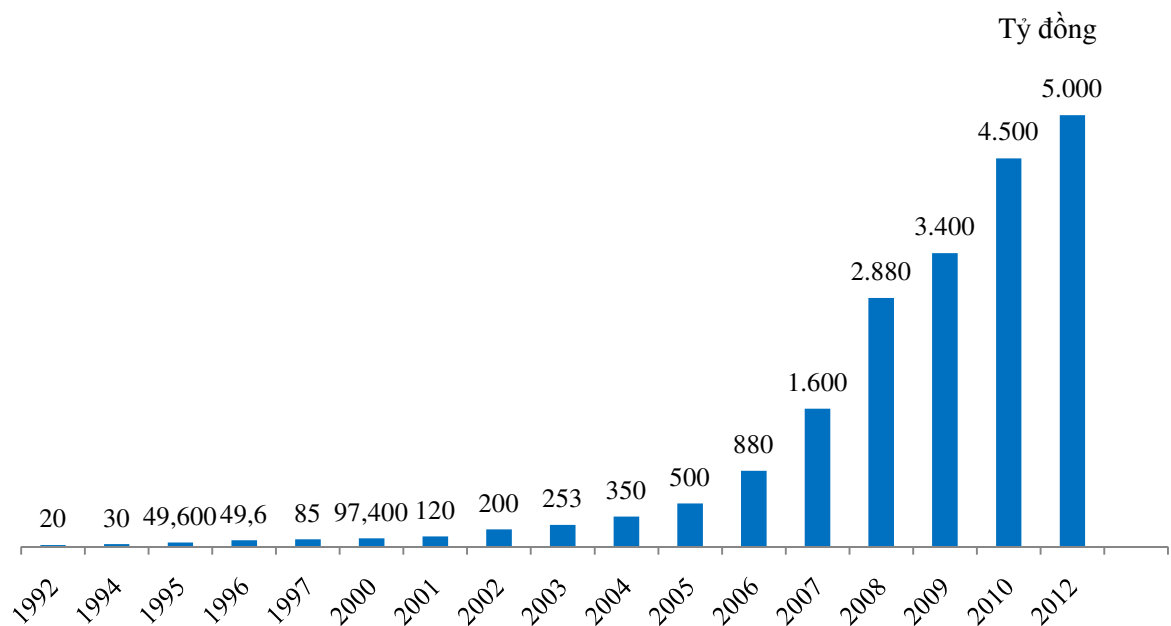
Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Thành lập năm 1992		20	Cổ đông sáng lập góp vốn	
11/1994	10	30	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 2:1	NQ ĐHCĐ ngày 01/07/1993 Công văn chấp thuận của NHNN số 298/QĐ-NH5 ngày 24/11/1994
12/1995	10	40	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 3:1	NQ ĐHCĐ ngày 06/07/1995 Công văn chấp thuận của NHNN số 370/QĐ-NH5 ngày 23/12/1995
12/1995	9,64	49,64	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 4:1	NQ ĐHCĐ ngày 06/07/1995 Công văn chấp thuận của NHNN số 376/QĐ-NH5 ngày 26/12/1995
9/1996	10,1	59,7	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 100:23	NQ ĐHCĐ ngày 03/02/1996 Công văn chấp thuận của NHNN số 233/QĐ-NH5 ngày 04/09/1996
12/1996	15,3	75	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 100:26	NQ ĐHCĐ bất thường ngày 09/11/1996 Công văn chấp thuận của NHNN số 348/QĐ-NH5 ngày 16/12/1996
12/1997	10	85	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 15:2	NQ ĐHCĐ ngày 01/02/1997 Công văn chấp thuận của NHNN số 418/1997/QĐ-NHNN5 ngày 16/12/1997
12/2000	12,442	97,442	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 100:15	NQ ĐHCĐ ngày 25/01/2000 Công văn chấp thuận của NHNN số 527/QĐ-NHNN ngày 28/12/2000
10/2001	22,558	120	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 23,15%	NQ ĐHCĐ ngày 15/02/2001 Công văn chấp thuận của NHNN số 937/NHTP ngày

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				01/10/2001
6/2002	40	160	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 3:1	NQ ĐHCĐ ngày 02/02/2002 Công văn chấp thuận của NHNN số 443/NHTP ngày 17/04/2002
10/2002	40	200	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 4:1	NQ ĐHCĐ ngày 02/02/2002 Công văn chấp thuận của NHNN số 1281/NHTP ngày 29/10/2002
7/2003	53	253	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 26,5%	NQ ĐHCĐ ngày 08/03/2003 Công văn chấp thuận của NHNN số 118/NHNN-HCM ngày 26/06/2003
9/2004	4	257	Tăng VĐL do sát nhập từ Ngân hàng Tân Hiệp theo tỷ lệ 1,6%	NQ ĐHCĐ ngày 06/03/2004 Công văn chấp thuận của NHNN số 795/QĐ-NHNN ngày 25/06/2004
11/2004	43	300	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 18,58%	NQ ĐHCĐ ngày 06/03/2004 Công văn chấp thuận của NHNN số 1642/NHNN-HCM ngày 07/10/2004
12/2004	50	350	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 6:1	NQ ĐHCĐ ngày 06/03/2004 Công văn chấp thuận của NHNN số 2087/NHTP ngày 10/12/2004
3/2005	50	400	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 7:1	NQ ĐHCĐ ngày 26/02/2005 Công văn chấp thuận của NHNN số 484/NHNN-HCM ngày 28/03/2005
7/2005	50	450	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 8:1	NQ ĐHCĐ ngày 26/02/2005 Công văn chấp thuận của NHNN số 1628/NHNN-HCM ngày 25/07/2005
12/2005	50	500	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 9:1	NQ ĐHCĐ ngày 26/02/2005 Công văn chấp thuận của NHNN số 2269/NHNN-HCM02 ngày 14/11/2005
5/2006	100	600	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 5:1	NQ ĐHCĐ ngày 11/03/2006 Công văn chấp thuận của NHNN số 641/NHNN-HCM

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				ngày 30/05/2006
9/2006	125	725	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 24:5	NQ ĐHCĐ ngày 11/03/2006 Công văn chấp thuận của NHNN số 1194/NHNN-HCM ngày 01/09/2006
12/2006	155	880	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 145:31	NQ ĐHCĐ ngày 11/03/2006 Công văn chấp thuận của NHNN số 1693/NHNN-HCM ngày 04/12/2006
3/2007	520	1.400	PH thêm 385 tỷ đồng từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung VĐL cho CĐHH, PH thêm 77 tỷ đồng cho CĐHH, PH thêm 58 tỷ đồng cho CBCNV, cổ đông chiến lược và đối tác trong nước	NQ ĐHCĐ bất thường ngày 29/12/2006 Công văn chấp thuận của NHNN số 443/NHNN-HCM02 ngày 30/03/2007
11/2007	200	1.600	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ 7:1	NQ ĐHCĐ bất thường ngày 29/12/2006, NQ ĐHCĐ ngày 15/04/2007 Công văn chấp thuận của NHNN số 1193/NHNN-HCM ngày 09/08/2007 Giấy chứng nhận chào bán số 222/UBCK-GCN ngày 21/11/2007
07/2008	240	1.840	PH cổ phiếu thưởng cho CĐHH theo tỷ lệ 15%	NQ ĐHCĐ ngày 8/3/2008 Công văn chấp thuận của NHNN số 1021/NHNN-HCM02 ngày 24/06/2008 CV số 1409/UBCK-QLPH ngày 14/07/2008
11/2008	1.040	2.880	PH cổ phiếu thưởng cho CĐHH tỷ lệ 100:65	NQ ĐHCĐ ngày 8/3/2008 Công văn chấp thuận của NHNN số 1021/NHNN-HCM02 ngày 24/06/2008 CV số 2257/UBCK-QLPH ngày 14/11/2008
7/2009	520	3.400	PH cổ phiếu cho CĐHH theo tỷ lệ	NQ ĐHCĐ ngày 17/3/2009 Công văn chấp thuận của

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (tỷ đồng)	VDL sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
			100:18	NHNN số 4062/NHNN-CNH ngày 03/06/2009 Giấy chứng nhận chào bán số 408/UBCK-GCN ngày 16/07/2009
11/2010	1.100	4.500	PH cổ phiếu cho CDHH theo tỷ lệ 34:11	NQ ĐHCĐ ngày 26/3/2010 Công văn chấp thuận của NHNN số 6030/NHNN-TTGSNH ngày 11/08/2010 Giấy chứng nhận chào bán số 737/UBCK-GCN ngày 19/11/2010
01/2012	500	5.000	PH cổ phiếu cho CDHH theo tỷ lệ 9:1	NQ ĐHCĐ ngày 12/3/2011 Công văn chấp thuận của NHNN số 9659/NHNN-TTGSNH ngày 16/12/2011 Giấy chứng nhận chào bán số 10/UBCK-GCN ngày 07/03/2012

Bảng Quá trình tăng vốn điều lệ của Donga Bank



7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Ngành nghề kinh doanh chính

7.1.1 Sản phẩm và dịch vụ

Các sản phẩm và dịch vụ của DongA Bank cung cấp cho khách hàng hiện nay được chia thành 2 khối chính: Khối khách hàng cá nhân và khối khách hàng doanh nghiệp.

Các sản phẩm dịch vụ chính đối với khách hàng cá nhân:

- ❖ **Tiền gửi tiết kiệm:** Bao gồm các loại hình tiền gửi tiết kiệm VND và ngoại tệ nhằm mục đích hưởng lãi căn cứ vào kỳ hạn gửi.
 - ✓ Tiết kiệm không kỳ hạn VND
 - ✓ Tiết kiệm không kỳ hạn ngoại tệ
 - ✓ Tiết kiệm có kỳ hạn VND
 - ✓ Tiết kiệm có kỳ hạn ngoại tệ
- ❖ **Tiền gửi thanh toán:** Bao gồm các loại hình tiền gửi được sử dụng chủ yếu để thực hiện giao dịch thanh toán qua ngân hàng với các công cụ như séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu...
 - ✓ Tiền gửi không kỳ hạn VND
 - ✓ Tiền gửi không kỳ hạn ngoại tệ
 - ✓ Tiền gửi có kỳ hạn VND
 - ✓ Tiền gửi có kỳ hạn ngoại tệ
- ❖ **Thẻ:** Với thẻ đa năng Đông Á, khách hàng có thể thực hiện các giao dịch như rút tiền; gửi tiền; chuyển khoản trực tuyến qua ATM/ SMS Banking/ Internet Banking/ Mobile Banking/ Phone Banking; thấu chi thẻ; nhận lương điện tử, thanh toán tự động các khoản chi định kỳ như tiền điện, tiền nước, cước điện thoại, phí bảo hiểm, Internet; thanh toán mua hàng tại các hệ thống siêu thị; mua sắm online... Ngoài ra, DongA Bank còn cung cấp các sản phẩm thẻ khác nhau để phù hợp với nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau như:
 - ✓ Thẻ Đa năng Đông Á
 - ✓ Thẻ Liên kết sinh viên
 - ✓ Thẻ Đa năng Richland Hill
 - ✓ Thẻ Đa năng chứng khoán
 - ✓ Thẻ Tín dụng VISA DongA Bank
 - ✓ Thẻ Bác sỹ
 - ✓ Thẻ Mua sắm
 - ✓ Thẻ Nhà giáo

❖ **Dịch vụ thanh toán tự động:** Cung cấp dịch vụ thanh toán tự động các hóa đơn định kỳ cho nhà cung cấp dịch vụ (tiền điện, nước, điện thoại, bảo hiểm...), khách hàng không phải tốn chi phí và thời gian đi lại, an toàn và chủ động trong thanh toán.

❖ **Tín dụng cá nhân:** Gồm nhiều sản phẩm cho vay cung cấp các giải pháp tài chính cho khách hàng cá nhân như cho vay du học, mua nhà, sửa chữa nhà, sản xuất kinh doanh đối với hộ kinh doanh, tiểu thương với phương thức thanh toán linh hoạt trả định kỳ hoặc trả góp...

- | | |
|-------------------------------|---|
| ✓ Vay mua nhà | ✓ Vay sản xuất kinh doanh |
| ✓ Vay trả góp chợ | ✓ Vay sản xuất nông nghiệp |
| ✓ Vay cầm cố sổ tiết kiệm | ✓ Vay du học |
| ✓ Vay tiêu dùng, sinh hoạt | ✓ Vay ứng trước tiền bán chứng khoán (trực tuyến) |
| ✓ Vay tiêu dùng trả góp | ✓ Vay mua ô tô liên kết với đối tác |
| ✓ Vay kinh doanh chứng khoán | ✓ Vay mua căn hộ dự án Richland Hill |
| ✓ Thấu chi tài khoản thẻ | |
| ✓ Vay đầu tư máy móc thiết bị | |
| ✓ Vay xây dựng, sửa nhà | |

❖ **Chuyển tiền – Kiềm hời:** là dịch vụ Ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển tiền, thanh toán trong và ngoài nước cho mọi đối tượng khách hàng một cách chính xác, an toàn, nhanh chóng.

- ✓ Nhận tiền tại Việt Nam
- ✓ Chuyển tiền nhanh ra nước ngoài
- ✓ Gửi tiền về Việt Nam

❖ **Các dịch vụ khác**

- | | |
|---|---|
| ✓ Gói sản phẩm dịch vụ dành cho du học sinh | ✓ Bán ngoại tệ |
| ✓ Kinh doanh ngoại tệ kỳ hạn | ✓ Dịch vụ giữ hộ vàng |
| ✓ Thu đổi ngoại tệ | ✓ Chứng thư xác định khả năng tài chính |

Các sản phẩm dịch vụ chính đối với khách hàng doanh nghiệp:

❖ **Tín dụng doanh nghiệp:** gồm nhiều sản phẩm cấp tín dụng cho khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu...

- | | |
|--------------------------------|----------------------------------|
| ✓ Cho vay bổ sung vốn lưu động | ✓ Tài trợ xuất khẩu |
| ✓ Tài trợ nhập khẩu | ✓ Cho vay đầu tư tài sản cố định |

- ✓ Tài trợ xây dựng
- ✓ Cho vay đầu tư dự án bất động sản
- ✓ Tài trợ nhập khẩu bảo đảm bằng chính lô hàng nhập khẩu
- ✓ Tài trợ thu mua dự trữ
- ❖ **Dịch vụ bảo lãnh:** gồm bảo lãnh trong nước, bảo lãnh ngoài nước với nhiều hình thức khác nhau.
 - ✓ Bảo lãnh trong nước
 - ✓ Bảo lãnh ngoài nước
- ❖ **Dịch vụ thu chi hộ:** cung cấp các dịch vụ thu hộ hoặc chi hộ tại các cửa hàng, đại lý... của doanh nghiệp tại các tỉnh thành trong toàn quốc hoặc chi lương nhân viên, chi hoa hồng qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thẻ... giúp khách hàng tiết kiệm thời gian, nhân lực, chi phí quản lý; giảm thiểu rủi ro trong việc lưu trữ, kiểm đếm và vận chuyển tiền mặt...
 - ✓ Thu hộ tiền mặt
 - ✓ Chi hộ tiền mặt
 - ✓ Chi hộ lương cho nhân viên
- ❖ **Kinh doanh – đầu tư**
 - ✓ Đầu tư liên doanh và ủy thác đầu tư
 - ✓ Mua bán ngoại tệ
- ❖ **Thanh toán quốc tế:** thông qua các dịch vụ mà ngân hàng cung cấp, khách hàng có thể thanh toán các hợp đồng xuất nhập khẩu một cách nhanh chóng, thuận tiện, an toàn.
 - ✓ Chuyển tiền đảm bảo nhận ngay trong ngày
 - ✓ Chuyển tiền ra nước ngoài
 - ✓ Nhận tiền từ nước ngoài
 - ✓ Nhờ thu nhập khẩu
 - ✓ Nhờ thu xuất khẩu
 - ✓ Thư tín dụng nhập khẩu
 - ✓ Thư tín dụng xuất khẩu
 - ✓ Thông báo L/C xuất khẩu
 - ✓ Chuyển nhượng thư tín dụng (L/C) xuất khẩu
- ❖ **Dịch vụ tài khoản:** với các sản phẩm này, khách hàng có thể ký gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch thanh toán trong nước cũng như ngoài nước một cách nhanh chóng và thuận tiện nhất.
 - ✓ Tiền gửi thanh toán

- ✓ Tiền gửi có kỳ hạn
- ✓ Chuyển tiền trong nước
- ❖ **Sản phẩm – dịch vụ khác**
 - ✓ Quản lý hộ tài sản
 - ✓ Dịch vụ theo yêu cầu

7.1.2 Huy động vốn

Trong công tác huy động vốn, DongA Bank tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch huy động vốn linh hoạt, trong đó đặc biệt chú trọng khai thác nguồn vốn từ dân cư. Để cạnh tranh với các tổ chức tín dụng khác, DongA Bank đã tích cực xây dựng các chương trình huy động phong phú, đa dạng được thiết kế dựa trên sự thấu hiểu sâu sắc khách hàng như phát hành kỳ phiếu, đa dạng hóa các kỳ hạn gửi tiền kết hợp các chương trình khuyến mãi hấp dẫn. Cùng với việc thực hiện chính sách huy động vốn linh hoạt, DongA Bank luôn chú trọng quảng bá thương hiệu, gia tăng tiện ích dịch vụ, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, cải tiến công nghệ, phát triển mạng lưới giao dịch rộng rãi và triển khai nhiều kênh giao dịch thuận lợi cho khách hàng.

Với các biện pháp trên, tổng vốn huy động của DongA Bank tính đến ngày 31/12/2012 đạt 61.690 tỷ đồng, tăng 28,20% so với năm 2011 và đạt 88% kế hoạch năm 2012. Trong đó, DongA Bank duy trì nguồn vốn huy động bền vững từ khối tổ chức kinh tế và dân cư với mức tăng trưởng là 40,83% so với năm 2011 và có tỷ trọng 82,33% cao nhất trong cơ cấu nguồn vốn huy động năm 2012. Bên cạnh đó là sự gia tăng từ nguồn vốn ủy thác² với tỷ lệ tăng trưởng 15,41% và chiếm tỷ trọng 1,14%, còn lại là nguồn vốn từ TCTD khác và NHNN với tỷ lệ tăng trưởng là 2,43% và tỷ trọng chiếm 9,52% trong cơ cấu nguồn vốn. Nguồn huy động từ phát hành giấy tờ có giá giảm 11,28% so với năm trước và chỉ chiếm tỷ trọng 7,01%. Đến 30/06/2013, tổng vốn huy động của DongA Bank vẫn giữ được sự ổn định như tại thời điểm 31/12/2012.

Cơ cấu nguồn vốn huy động

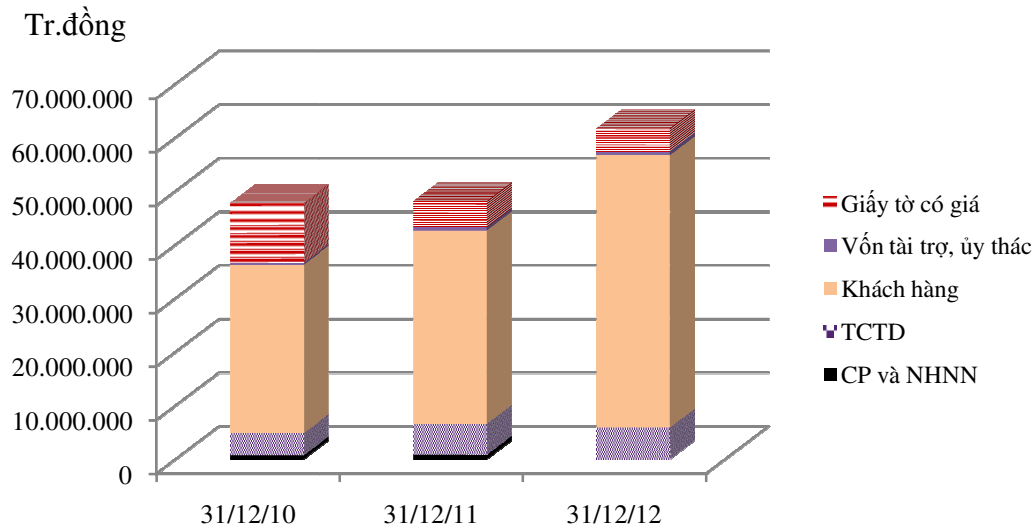
CHỈ TIÊU	31/12/2010 <i>(hợp nhất)</i>		31/12/2011 <i>(hợp nhất)</i>		31/12/2012 <i>(hợp nhất)</i>		30/06/2013 <i>(hợp nhất)</i>	
	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)
Vay NHNN	700.000	1,47	839.958	1,75	0	0	0	0

² Bao gồm ủy thác từ Ngân hàng Thế giới (thông qua BIDV VietNam), Ngân hàng Phát triển Châu Á và Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản

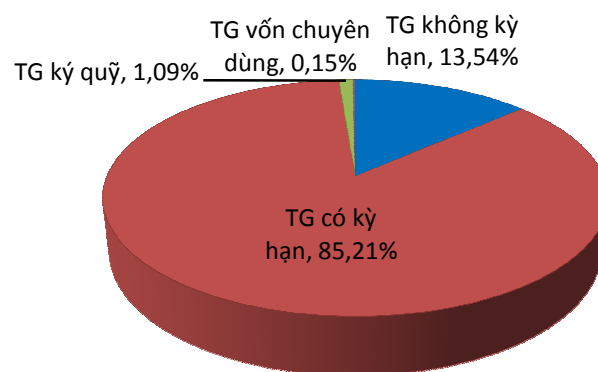
CHỈ TIÊU	31/12/2010 (hợp nhất)		31/12/2011 (hợp nhất)		31/12/2012 (hợp nhất)		30/06/2013 (hợp nhất)	
	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi và vay từ các TCTD khác	4.173.835	8,74	5.734.774	11,92	5.874.350	9,52	3.572.268	5,68
Tiền gửi của khách hàng	31.417.279	65,79	36.064.013	74,94	50.790.243	82,33	57.407.865	91,31
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	310.288	0,65	609.131	1,27	703.017	1,14	795.457	1,27
Phát hành giấy tờ có giá	11.154.737	23,36	4.872.574	10,12	4.323.124	7,01	1.095.431	1,74
TỔNG CỘNG	47.756.139	100	48.120.450	100	61.690.734	100	62.871.021	100

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2011, năm 2012 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý 2/2013 đã soát xét

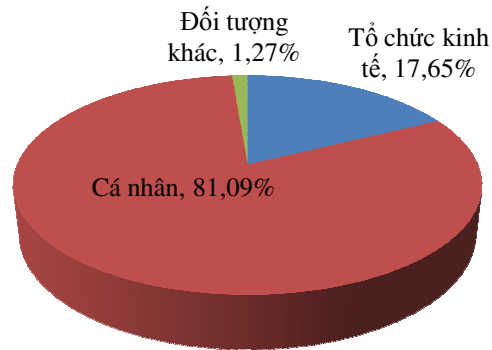
Biểu đồ cơ cấu nguồn vốn huy động của DongA Bank



Biểu đồ cơ cấu tiền gửi khách hàng phân theo loại hình tiền gửi tại 31/12/2012



Biểu đồ cơ cấu tiền gửi khách hàng phân theo đối tượng khách hàng tại 31/12/2012



7.1.3 Hoạt động tín dụng

Hoạt động tín dụng là một trong những hoạt động chính của DongA Bank. Do đó, DongA Bank luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dịch vụ và quy trình thủ tục nhằm rút ngắn thời gian đi vay của khách hàng. Các loại hình cấp tín dụng của DongA Bank rất đa dạng cho cả đối tượng khách hàng doanh nghiệp lẫn khách hàng cá nhân như bổ sung vốn lưu động, xuất nhập khẩu, xây dựng, sửa chữa nhà, tiêu dùng, mua ô tô...

Điểm nổi bật trong hoạt động tín dụng của DongA Bank là ngay từ những ngày đầu thành lập, DongA Bank đã chú trọng đến đối tượng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong việc cho vay đối với khách hàng là tổ chức kinh tế, DongA Bank xác định hoạt động kinh doanh luôn mang tính chu kỳ, do đó không chỉ cho vay khi khách hàng thiếu vốn hoặc khi khách hàng phát triển mà điều quan trọng là phải cùng với khách hàng tháo gỡ khi khách hàng gặp khó khăn và đồng hành cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Năm 2010, DongA Bank đã tái cơ cấu tổ chức khối Khách hàng doanh nghiệp, trong đó phòng Chính sách khách hàng có vai trò làm cầu nối giữa nhu cầu về các sản phẩm tài chính của doanh nghiệp với DongA Bank. Phòng Chính sách khách hàng sẽ thiết kế các gói sản phẩm tài chính phù hợp với đặc thù kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời tuân thủ các quy định về cho vay, bảo lãnh của DongA Bank. Trong năm 2011, khối Khách hàng doanh nghiệp tiếp tục có nhiều hoạt động mạnh mẽ nhằm thay đổi cơ cấu tổ chức, xây dựng đội ngũ nhằm tập trung ổn định mô hình tổ chức, từng bước tạo sự phối hợp đồng bộ xuyên suốt giữa Hội sở và các đơn vị kinh doanh.

Bên cạnh cho vay các tổ chức kinh tế, DongA Bank cũng rất quan tâm đến mảng tín dụng bán lẻ thông qua việc cấp tín dụng cho tiểu thương tại các chợ, cho CBCNV các doanh nghiệp vay tiêu dùng, vay mua hàng trả góp, cho vay 24h, thẻ tín dụng ngắn hạn...

Với việc triển khai hiệu quả cấp tín dụng ở Việt Nam, DongA Bank đã và đang được

các Tổ chức Tài chính quốc tế tín nhiệm và lựa chọn tham gia vào các dự án tại Việt Nam như:

- Dự án Phát triển Nông thôn (Rural Finance Project): Do World Bank tài trợ nhằm mục đích cho vay phát triển kinh tế khu vực nông thôn. Dự án đã phát triển thành 03 quỹ phát triển nông thôn và DongA Bank tham gia cả 03 quỹ này.
- Dự án Tài trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME Finance Project): Do Japan International Cooperation Agency (JICA) tài trợ nhằm mục đích hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận những khoản vay trung và dài hạn để đầu tư công nghệ và cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Dự án hiện đã phát triển thành 03 giai đoạn với việc hình thành 03 dự án nhỏ và DongA Bank tham gia cả 03 dự án này.
- Dự án Tài chính nhà ở: Do Asian Development Bank (ADB) tài trợ với mục tiêu cải thiện điều kiện nhà ở của các hộ thu nhập thấp ở đô thị (ULIPH) trên cơ sở thế chấp bằng bất động sản và cho vay đến nhóm dân cư sống ở đô thị, có nhu cầu tài chính nhà ở.

Dư nợ tín dụng

Năm 2012, tình hình kinh tế chưa khả quan và chính sách tiền tệ - ngân hàng có nhiều thay đổi đã ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng của các ngân hàng. Đến 31/12/2012, tổng dư nợ cho vay của DongA Bank đạt 50.650 tỷ đồng, tăng 15,1% so với năm 2011 và đạt 100% kế hoạch đề ra cho năm 2012. Hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên hạn chế khả năng hấp thụ vốn vay của ngân hàng, khả năng trả nợ của doanh nghiệp và hộ dân cũng giảm thấp do thị trường suy giảm sức mua, đồng thời phần lớn tài sản thế chấp của khách hàng là bất động sản trong khi thị trường này kém thanh khoản. Do đó, ngân hàng cũng cân nhắc kỹ đối tượng cho vay để hạn chế rủi ro và đảm bảo an toàn tín dụng.

DVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	TỔNG DƯ NỢ			
	31/12/2010 <i>(hợp nhất)</i>	31/12/2011 <i>(hợp nhất)</i>	31/12/2012 <i>(hợp nhất)</i>	30/06/2013 <i>(hợp nhất)</i>
Cho vay khách hàng	38.320.847	44.003.078	50.650.056	51.499.801
Dự phòng rủi ro tín dụng	(446.522)	(662.024)	(893.893)	(821.286)

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2011, năm 2012 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý 2/2013 đã soát xét

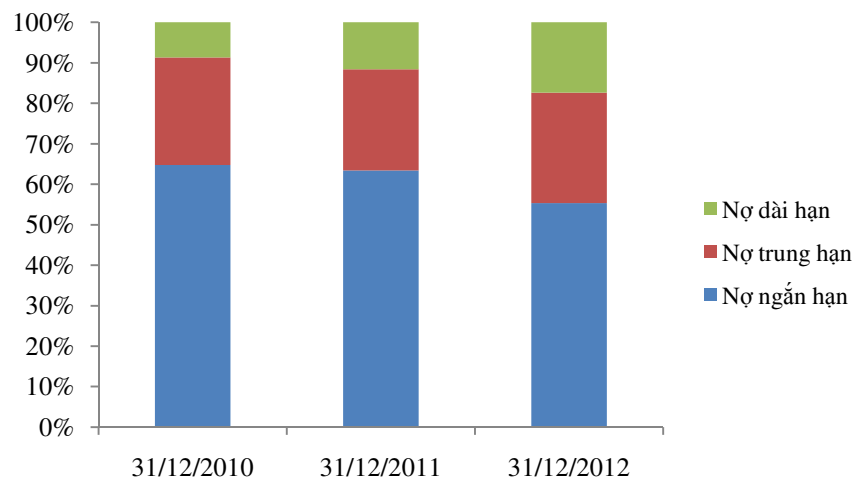
Cơ cấu dư nợ cho vay của khách hàng

CHỈ TIÊU	31/12/2010 (hợp nhất)		31/12/2011 (hợp nhất)		31/12/2012 (hợp nhất)		30/06/2013 (hợp nhất)	
	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	24.815.457	64,76	27.906.862	63,42	28.041.576	55,36	29.856.610	57,97
Nợ trung hạn	10.168.791	26,54	10.978.029	24,95	13.807.636	27,26	13.340.103	25,90
Nợ dài hạn	3.336.599	8,71	5.118.187	11,63	8.800.844	17,38	8.303.088	16,12
TỔNG CỘNG	38.320.847	100	44.003.078	100	50.650.056	100	51.499.801	100

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2011, năm 2012 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý 2/2013 đã soát xét

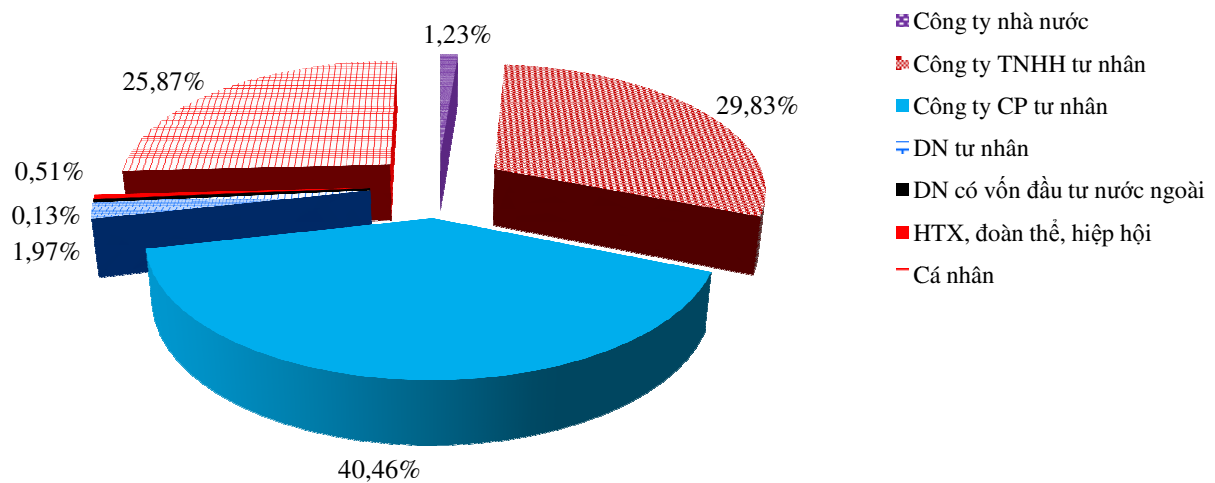
Nhìn chung, cho vay ngắn hạn là chủ yếu với tỷ trọng từ 50% trở lên, cho vay trung hạn duy trì ổn định ở mức 24 - 28% và cho vay dài hạn chiếm tỷ trọng dưới 18% trong tổng số dư nợ cho vay khách hàng của DongA Bank.

Biểu đồ cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng phân theo thời hạn nợ vay



Xét trên khía cạnh đối tượng cho vay năm 2012, cho vay cá nhân chiếm tỷ trọng 25,87%; cho vay các tổ chức kinh tế chiếm tỷ trọng 74,13% trong tổng dư nợ cho vay khách hàng, trong đó chủ yếu là đối tượng công ty TNHH tư nhân (chiếm 29,83%) và công ty cổ phần tư nhân (chiếm 40,46%). Cơ cấu cho vay đã thể hiện rõ định hướng ngân hàng bán lẻ của DongA Bank.

Biểu đồ cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng phân theo đối tượng cho vay tại 31/12/2012



Chất lượng tín dụng

Về chất lượng tín dụng, DongA Bank luôn nghiêm túc thực hiện chuyển nợ quá hạn cũng như trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo đúng quy định của NHNN.

Tỷ lệ nợ xấu của DongA Bank năm 2012 là 3,95% tổng dư nợ cho vay, tăng 2,26% so với năm 2011. Các tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế trong 4 năm vừa qua đã bắt đầu bộc lộ rõ ở hoạt động của doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh. Trong khi các yếu tố đầu vào tăng lên ảnh hưởng đến giá cả sản phẩm thì thị trường đầu ra cũng sụt giảm sức mua, hàng tồn kho tăng cao. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ nợ xấu tăng lên trong năm 2012.

Trước tình hình gia tăng nợ xấu trong năm, DongA Bank đã thực hiện một số biện pháp sau để quản lý rủi ro và đảm bảo chất lượng hoạt động tín dụng:

- Chuẩn hóa và tin học hóa quy trình thực hiện công việc nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động và hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn hệ thống phục vụ công tác thống kê kịp thời, làm cơ sở xây dựng các định hướng, chính sách nhanh chóng.
- Theo dõi sát tình hình tăng trưởng tín dụng của toàn hệ thống, đảm bảo tăng trưởng tín dụng nhưng đi đôi với an toàn hệ thống; quy định các điều kiện cho vay chặt chẽ hơn thông qua việc rà soát, chỉnh sửa và ban hành các chính sách, quy định chặt chẽ trong hoạt động tín dụng để hạn chế rủi ro và đảm bảo an toàn tín dụng.
- Tập trung vốn cho vay các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ; kiểm soát tỷ trọng dư nợ cho vay đối với các lĩnh vực không khuyến khích so với tổng dư nợ cho vay.
- Chủ động và tích cực làm việc với khách hàng để phối hợp tìm các giải pháp xử lý

hàng tồn kho, xử lý nợ nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và hạn chế nợ quá hạn, nợ xấu.

- Tập trung thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu là nhiệm vụ hàng đầu của các đơn vị cho vay.

Đến 30/06/2013, tỷ lệ nợ xấu của DongA Bank đã giảm xuống so với thời điểm 31/12/2012, còn 2,99%.

7.1.4 Hoạt động thanh toán và kinh doanh ngoại tệ

Thanh toán trong nước

Với thế mạnh về công nghệ hiện đại và mạng lưới giao dịch trải khắp cả nước, DongA Bank đã cung cấp nhiều hình thức thanh toán thuận tiện cho khách hàng cá nhân lẫn doanh nghiệp.

Đối với khách hàng cá nhân, DongA Bank thực hiện phát triển nhiều tiện ích cho dịch vụ thanh toán trực tuyến ebanking:

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ thanh toán hóa đơn với các nhà cung cấp (điện, nước, truyền hình cáp, viễn thông, học phí, ...) và tiếp tục đẩy mạnh kết nối với nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ trên thị trường.
- Đẩy mạnh phát triển tiện ích thanh toán qua kênh ATM: chuyển khoản nội bộ, chuyển khoản liên ngân hàng, mua thẻ cào...
- Phát triển máy POS tại các đại lý chấp nhận thẻ (siêu thị, trung tâm mua sắm, nhà hàng, cửa hàng, khách sạn...) để thanh toán tiền mua hàng hóa dịch vụ.
- Đẩy mạnh kết nối với các đối tác bán hàng qua mạng (www.thegioitruoctuyen.vn, www.tiki.vn, TGM Corporation, VTC Intecom, Nencer, MegaStar, WOOW, Ví điện tử VnMart, Vietnam Airlines, Air Mekong, JetStar...) để thanh toán tiền mua hàng qua các kênh SMS/Mobile/Internet/Phone Banking.
- Kết nối POS với một số ngân hàng là thành viên của liên minh thẻ VNBC, Smarlink, Banknet.

Đối với khách hàng doanh nghiệp, DongA Bank cung cấp chương trình ứng dụng chi lương điện tử “E-payroll” cho phép các công ty thực hiện việc chi lương qua thẻ Đa năng Đông Á một cách nhanh chóng, tự động và đảm bảo thông tin được bảo mật tuyệt đối do đội ngũ kỹ thuật của Trung tâm điện toán thiết kế và triển khai, đã được các khách hàng khó tính nhất chấp nhận. Với dịch vụ này, các doanh nghiệp hoàn toàn chủ động chi lương cho CBCNV mà không cần đến ngân hàng với thao tác đơn giản, thời gian thực hiện nhanh chóng, bảo mật tối đa các thông tin về lương.

Doanh số chuyển tiền đi và đến, trong và ngoài hệ thống năm 2012 của DongA

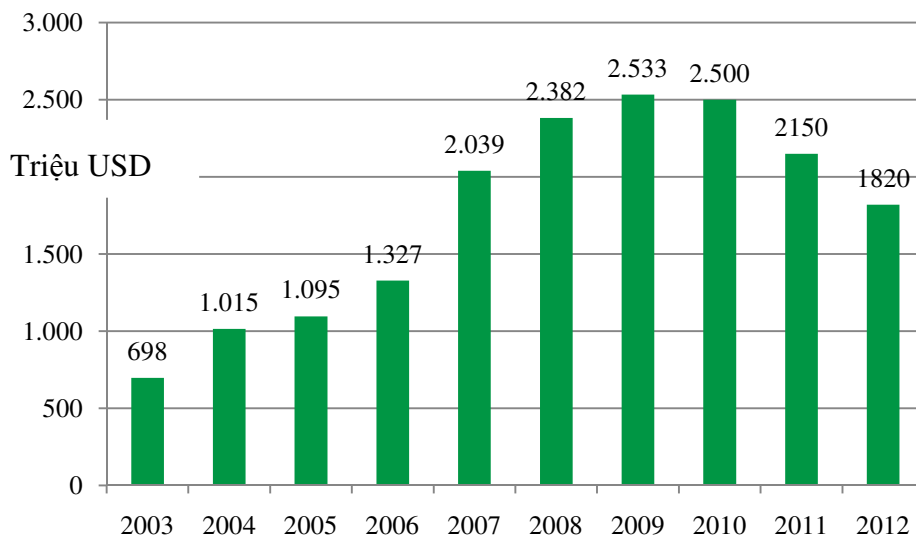
Bank đạt 682.667 tỷ đồng, giảm 9,42% so với năm 2011 với tổng phí đạt 26,165 tỷ đồng. Trong đó:

- Doanh số chuyển tiền đi và đến ngoài hệ thống năm 2012: 580.081 tỷ đồng.
- Doanh số chuyển tiền trong hệ thống năm 2012: 102.586 tỷ đồng.

Thanh toán quốc tế

Doanh số thanh toán quốc tế của DongA Bank đã tăng trưởng mạnh, từ năm 2004 trở lại đây doanh số luôn ở mức trên 1 tỷ USD/năm. Tuy nhiên, do khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thị trường thương mại quốc tế sụt giảm mạnh ảnh hưởng đến doanh số thanh toán quốc tế năm 2012 đạt 1,82 tỷ USD. Tổng phí đạt 4,92 triệu USD, góp phần tăng đáng kể nguồn thu dịch vụ cho Ngân hàng.

Doanh số thanh toán quốc tế qua các năm



Khi chính thức tham gia mạng SWIFT (tháng 09/2000), uy tín về dịch vụ thanh toán quốc tế của DongA Bank ngày càng tăng lên, mạng lưới ngân hàng đại lý mở rộng. Đến nay, số lượng tài khoản tại các ngân hàng nước ngoài của DongA Bank là 25 tài khoản. Mạng lưới ngân hàng đại lý của DongA Bank ở nước ngoài gồm 1.349 ngân hàng, chi nhánh tại 95 quốc gia trên thế giới. Hiện nay, dịch vụ thanh toán quốc tế của DongA Bank được triển khai tại hầu hết các chi nhánh trên toàn hệ thống và rất đa dạng với các hình thức như thư tín dụng, nhờ thu, chuyển tiền, bao thanh toán...

Trong năm 2011, với mục tiêu chuyên môn hóa, giảm thiểu rủi ro và nâng cao năng suất lao động, Khối khách hàng Doanh nghiệp đã tổ chức hoàn thiện mô hình xử lý thanh toán quốc tế tập trung tại Hội sở nhằm thể hiện sự chuyên nghiệp hóa trong quy trình xử lý nghiệp vụ thanh toán quốc tế, đồng nhất và nâng cao chất lượng dịch vụ trong toàn hệ thống DongA Bank, tiết giảm nhân sự tại các đơn vị kinh doanh. Mô hình cũng giúp cho

DongA Bank nâng cao công tác giám sát và kiểm soát chất lượng hoạt động thanh toán quốc tế.

DongA Bank là một trong số ít các ngân hàng thương mại cổ phần của Việt Nam được các đối tác nước ngoài tín nhiệm vì có tỷ lệ công điện thanh toán đạt chuẩn cao, nhờ đó các giao dịch thanh toán quốc tế sẽ được thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí và giảm thiểu rủi ro. Năm 2013, DongA Bank tiếp tục được ngân hàng Bank of New York Mellon trao giải thưởng Tỷ lệ công điện đạt chuẩn STP (Straight Through Processing) nhằm ghi nhận những thành tích xuất sắc trong hoạt động thanh toán quốc tế.

Trước đây, DongA Bank cũng đã được trao tặng giải thưởng uy tín này từ nhiều ngân hàng danh tiếng thế giới như: MellonA (2011), Wells Fargo (2011), Citibank (2011), The Bank of New York (2011, 2010), American Express Bank(2007), Wachovia Bank (2008), Standard Chartered Bank (2009).

Với định hướng hoạt động thanh toán quốc tế là “cánh cửa” để hội nhập hoạt động tài chính tiền tệ của khu vực và thế giới, DongA Bank tập trung đảm bảo hoạt động thanh toán quốc tế tuân thủ các luật lệ thương mại, quy tắc, tập quán thanh toán quốc tế.

Kinh doanh ngoại tệ

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trong thanh toán quốc tế và đáp ứng kịp thời cho chi trả kiều hối. Tổng doanh số bán các loại ngoại tệ quy USD trong năm 2012 đạt 6.345 triệu USD, giảm 5,31% so với năm 2011. Tổng doanh số mua các ngoại tệ quy USD trong năm 2012 đạt 6.306 triệu USD, giảm 6,41% so với năm 2011. Ngoài hoạt động mua bán ngoại tệ cho cá nhân và doanh nghiệp, DongA Bank đã triển khai thêm kinh doanh ngoại tệ kỳ hạn cho các loại ngoại tệ như USD, AUD, CAD, EUR, GBP, JPY.

CHỈ TIÊU	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Doanh số mua ngoại tệ (triệu USD)	3.596	6.503	8.358	6.701	6.345
Doanh số bán ngoại tệ (triệu USD)	3.589	6.553	8.354	6.738	6.306

Nguồn: DongA Bank

7.1.5 Thẻ thanh toán

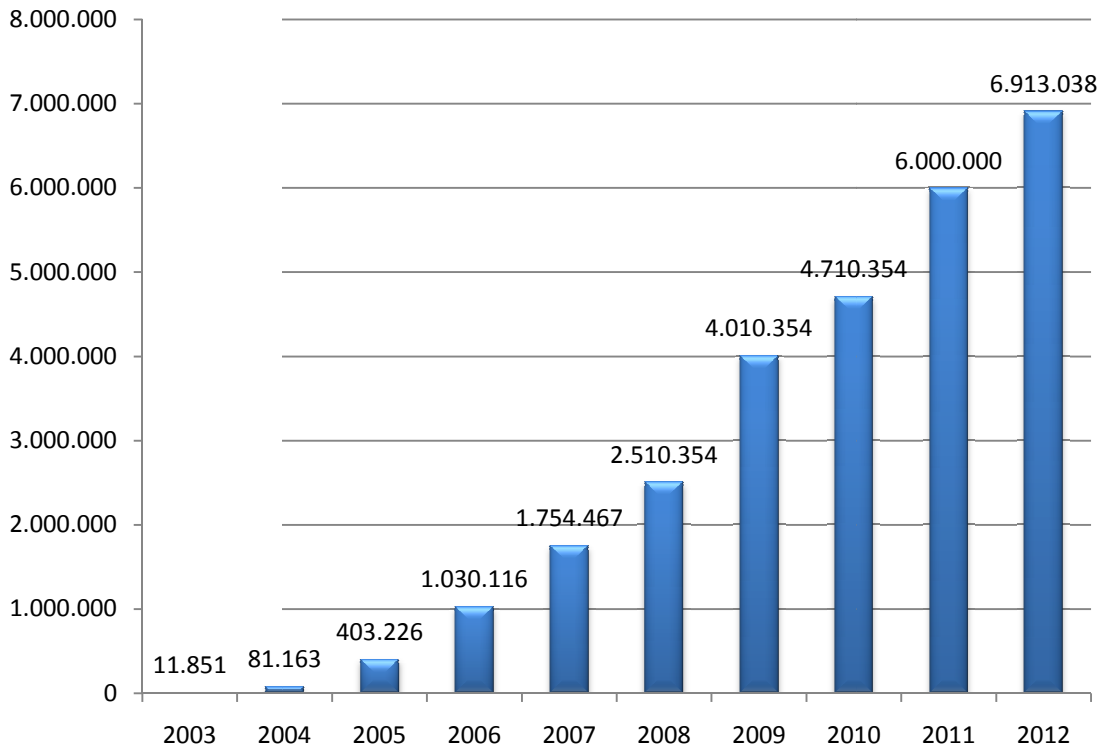
Số lượng thẻ phát hành

Khi kinh tế phát triển, nhu cầu thanh toán và phương thức thanh toán không dùng tiền mặt mở ra một thị trường thẻ thanh toán đầy tiềm năng tại Việt Nam. DongA Bank là một trong những ngân hàng nhanh chóng nắm bắt cơ hội, phát hành thẻ thanh toán với

nhiều dịch vụ khác nhau. Sản phẩm Thẻ Đa năng Đông Á đã có bước phát triển ấn tượng sau 10 năm ra mắt thị trường Việt Nam từ tháng 07/2003. Năm 2012, tổng số thẻ ghi nợ nội địa đã phát hành của DongA Bank hơn 6.913.038 thẻ.

DongA Bank còn đa dạng các loại thẻ đáp ứng cho nhiều nhóm khách hàng như Thẻ liên kết sinh viên, Thẻ Đa năng Richland Hill, Thẻ Đa năng chứng khoán, Thẻ bác sỹ, Thẻ Mua sắm, Thẻ nhà giáo.

Bảng số lượng thẻ ghi nợ nội địa đã phát hành



Năm 2006, DongA Bank đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thẻ Quốc tế VISA. Ngày 08/08/2008, DongA Bank ra mắt Thẻ tín dụng VISA DongA Bank, đánh dấu việc kết nối hệ thống thẻ Đông Á với hệ thống thẻ thế giới thông qua Tổ chức Thẻ Quốc tế VISA.

Xác định Thẻ là một công cụ giúp khách hàng tự thực hiện nhiều giao dịch qua ngân hàng mọi lúc mọi nơi, DongA Bank đã cung cấp nhiều dịch vụ thông qua Thẻ Đa năng Đông Á. Đặc biệt, Thẻ Đông Á có các dịch vụ nổi bật như gửi tiền trực tiếp qua máy ATM, chuyển khoản trực tiếp qua ngân hàng điện tử (SMS/ Internet/ Mobile/ Phone Banking), chuyển khoản ngoài hệ thống thông qua ATM, thanh toán trực tuyến khi mua hàng qua mạng, mua các loại thẻ trả trước qua ATM, thanh toán tự động tiền điện – nước – điện thoại – Internet – phí bảo hiểm nhân thọ – học phí...

Đặc biệt, các máy ATM Thế kỷ 21 và Trung tâm giao dịch tự động ABC (Automatic Banking Center) của DongA Bank có thể thực hiện dịch vụ thu đổi ngoại tệ tự động, khách

hàng có thể dễ dàng đổi ngoại tệ trực tiếp trên máy mà không cần dùng thẻ hoặc đến ngân hàng. Các máy Gold ATM có chức năng bán vàng trực tiếp cho khách hàng. Các dịch vụ hiện đại nhất và chuyên biệt này của Máy ATM chính là thành quả của sự nỗ lực không ngừng và đóng góp của trí tuệ Việt Nam nhằm phát triển các ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất phục vụ người dân Việt Nam. DongA Bank đã đầu tư và làm chủ hệ thống giao dịch tự động ATM/POS. Đội ngũ chuyên viên của DongA Bank phụ trách các khâu bảo hành chính và sẵn sàng triển khai các dịch vụ mới qua máy ATM/POS.

Mạng lưới ATM

Tổng số máy ATM của DongA Bank tính đến 31/12/2012 khoảng 1.116 máy ATM và 705 máy POS.

Năm 2012, DongA Bank chủ trương rà soát lại hệ thống ATM để thu hồi các máy ATM không hiệu quả, nâng cấp buồng ATM theo chuẩn mới toàn hệ thống, lắp thêm máy ATM tại những buồng ATM quá tải (hơn 192 giao dịch/ngày), nghiên cứu cải tạo không gian giao dịch tại buồng ATM tạo sự an toàn - thuận tiện và thoải mái cho khách hàng, chuyển đổi vị trí đặt máy ATM đảm bảo hiệu quả cho ngân hàng, đồng thời tiếp tục mở rộng mạng lưới ATM phù hợp với định hướng kinh doanh phát triển khách hàng cá nhân của ngân hàng.

Bên cạnh việc gia tăng số lượng chủ thẻ, DongA Bank cũng không ngừng cải tiến dịch vụ hiện có và nghiên cứu để gia tăng các dịch vụ tiện ích trên thẻ: bảo vệ thẻ qua dịch vụ SMS banking, thử nghiệm thành công thẻ từ dùng công nghệ CHIP, đẩy mạnh phát triển các đối tác cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến thông qua ebanking, hoàn tất hoạt động chuyển đổi mã BIN theo quy định của NHNN đúng thời hạn trong năm 2012.

Hệ thống VNBC

Ngay từ đầu, DongA Bank đã chủ trương mở rộng kết nối hệ thống thanh toán thông qua việc hỗ trợ các ngân hàng xây dựng hệ thống thẻ và sáng lập Hệ thống kết nối thẻ VietNam Bank Card (VNBC) từ đầu năm 2005. Ngày 25/10/2008, Công ty Cổ phần Thẻ Thông minh VINA (VNBC) chính thức được thành lập trên tiền thân là hệ thống chuyên mạch VNBC nhằm cung cấp giải pháp kết nối, các thiết bị, dịch vụ cho ngành ngân hàng. Hiện nay hệ thống VNBC là hệ thống duy nhất tại Việt Nam có ngân hàng nước ngoài tham gia kết nối (Singapore, Australia). Tổng số các thành viên kết nối với hệ thống VNBC hiện nay gồm 11 đơn vị.

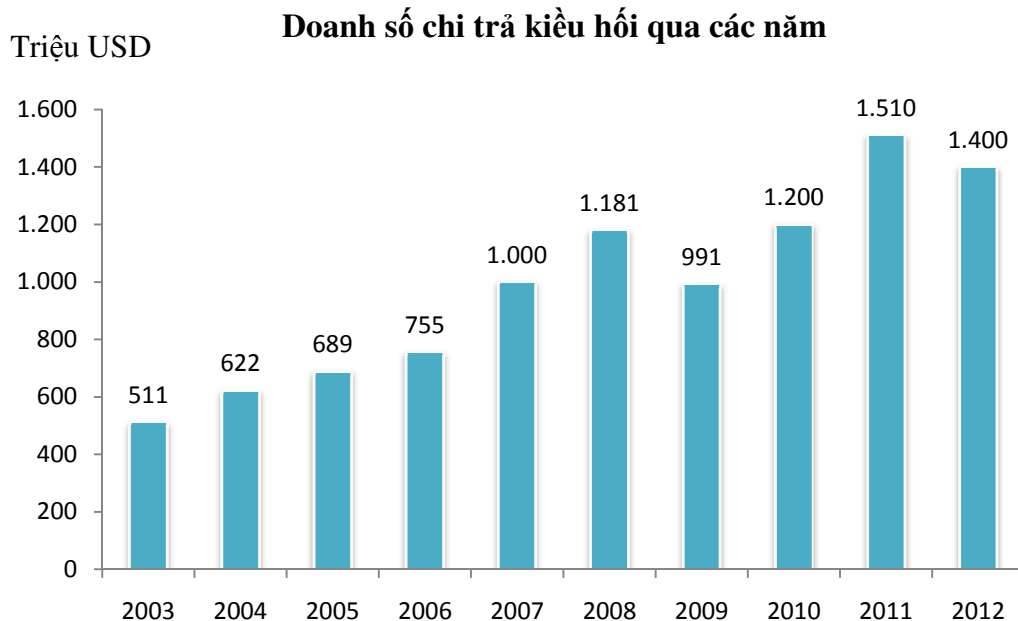
Để đáp ứng nhu cầu bức thiết của khách hàng và ngân hàng trong việc kết nối hệ thống ATM giữa các hệ thống ngân hàng với nhau, ngày 19/05/2010, Công ty Cổ phần Thẻ Thông minh VINA (VNBC) và Công ty Cổ phần Chuyên mạch Tài chính Quốc gia Việt Nam (Banknetvn) đã chính thức công bố khai trương kết nối hai hệ thống thanh toán thẻ liên ngân hàng lại với nhau. Đến tháng 6/2010, VNBC tiếp tục thực hiện việc kết nối với hệ thống Smartlink. Từ ngày 09/12/2010, VNBC chính thức kết nối hệ thống máy POS của

DongA Bank với các ngân hàng thuộc hệ thống của Banknetvn và Smartlink. Các sự kiện này có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với thị trường thẻ thanh toán của Việt Nam, tạo ra sự kết nối liên thông giữa các hệ thống thanh toán thẻ và tạo ra một mạng lưới thanh toán thẻ rộng khắp trên cả nước.

7.1.6 Hoạt động của các công ty trực thuộc

Công ty TNHH Một thành viên Kiều hối Đông Á

Với phương châm hoạt động **“Thủ tục đơn giản – Chi trả nhanh chóng – Dịch vụ đa dạng”**, Công ty Kiều hối Đông Á tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu trên thị trường trong lĩnh vực chuyển tiền kiều hối trong nhiều năm liền. Với xuất phát điểm chỉ là một phòng kiều hối thuộc DongA Bank, đến nay sau hơn 10 năm phát triển, Công ty Kiều hối Đông Á đã lớn mạnh với hơn 200 nhân viên, thiết lập mối quan hệ hợp tác với 80 đối tác có mặt ở 200 quốc gia và lãnh thổ. Năm 2012, tổng doanh số chi trả của Công ty Kiều Hối Đông Á đạt 1,4 tỷ USD và chiếm 16% thị phần kiều hối của cả nước.



Với định hướng mở rộng mạng lưới toàn cầu & tăng cường hợp tác với các đối tác chuyển tiền đa quốc gia, Công ty Kiều hối Đông Á chính thức hợp tác với MoneyGram – công ty chuyển tiền lớn thứ 2 trên thế giới triển khai dịch vụ chi trả tiền tận nhà từ tháng 07/2008. Thông qua sự hợp tác chiến lược này, khách hàng đến với Công ty Kiều Hối Đông Á đã có thêm một sự lựa chọn an toàn và đáng tin cậy để người thân gửi tiền về Việt Nam từ hơn 150.000 đại lý tại 180 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới. Tháng 07/2011, Công ty Kiều hối Đông Á tiếp tục hợp tác với Công ty Chuyển tiền toàn cầu Xpees Money để triển khai dịch vụ chi trả tiền tận nhà cho các khách hàng gửi tiền trên toàn thế giới thông qua dịch vụ của Xpees Money. Xpees Money là công ty chuyển tiền toàn cầu có mặt tại hơn 90 quốc gia với 80.000 đại lý trên toàn thế giới.

Năm 2012, Công ty Kiều hối Đông Á đã phát triển thêm 12 đối tác mới tại các thị trường kiều hối như Mỹ, Anh, Canada, Australia, Cộng Hòa Sec, Cộng Hòa Sip, Nhật. Bên cạnh đó, công ty còn thường xuyên có những chương trình marketing phối hợp cùng với đối tác để tăng cường nhận dạng thương hiệu của công ty tại thị trường nước ngoài, hỗ trợ đối tác tiếp cận với khách hàng Việt Nam một cách hiệu quả nhất.

Với phương châm khách hàng là mục tiêu phục vụ trong tâm, Công ty Kiều hối Đông Á luôn cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ chi trả thông qua nhiều biện pháp đồng bộ. Khách hàng của Công ty Kiều Hối Đông Á có thể nhận tiền từ nước ngoài chuyển về thông qua 3 hình thức chính: nhận tiền tại nhà, nhận tiền tại quầy, nhận tiền qua thẻ và qua tài khoản khác. Với mạng lưới trải rộng ở 233 điểm giao dịch trên toàn quốc, lực lượng nhân viên chi trả tận nhà chuyên nghiệp, tận tình đã phủ khắp 57 tỉnh thành, khách hàng có thể nhận được tiền tại nhà một cách dễ dàng, nhanh chóng. Thời gian chi trả đã được rút ngắn, khách hàng trong khu vực nội thành nhận tiền trong vòng 3 giờ thay vì 6 giờ như trước đây, các tỉnh thành khác thời gian chi trả được giảm từ 12 giờ còn 6 giờ. Đối với dịch vụ chi trả tại quầy, khách hàng có thể nhận được tiền chỉ trong vòng 3 – 10 phút với các thủ tục cực kỳ nhanh gọn. Năm 2011, Công ty Kiều hối Đông Á đã mở rộng dịch vụ chi trả kiều hối vào tài khoản ngân hàng nhằm tăng thêm sự lựa chọn cho khách hàng. Công ty đã nghiên cứu và áp dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại như: tin nhắn báo tin trực tiếp cho khách hàng khi có tiền chuyển về, cải tiến hệ thống chi trả E-Money với nhiều tính năng mới giúp rút ngắn thời gian xử lý công việc. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tiến hành khảo sát ý kiến khách hàng để kịp thời ghi nhận phản hồi và giải quyết thắc mắc cho khách hàng.

Chất lượng dịch vụ và thương hiệu Kiều Hối Đông Á đã được đối tác và các tổ chức tài chính công nhận thông qua các giải thưởng mà Kiều Hối Đông Á nhận được trong thời gian qua.

Tháng 11/2008, Công ty Kiều hối Đông Á là đơn vị duy nhất tại Việt Nam được Moneygram trao tặng giải thưởng “Best support in Product launch” - đơn vị hỗ trợ triển khai sản phẩm tốt nhất. Năm 2010, Công ty Kiều hối Đông Á nhận được giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam” và là đơn vị kiều hối duy nhất tại Việt Nam được Tổ chức Chuyển tiền Quốc tế IAMTN trao tặng giải thưởng “Đơn vị chuyển tiền tiên phong nhất năm 2010 – Most Innovative Company Award 2010” trong khuôn khổ Hội nghị chuyển tiền quốc tế tại Luân Đôn vào tháng 11/2010 cùng với các đơn vị tên tuổi toàn cầu như Western Union, MoneyTrans, Unistream, Commercial Bank, ICICI Bank... Trong năm 2011, Công ty Kiều hối Đông Á nhận Giải thưởng “Đơn vị hợp tác triển khai marketing tốt nhất tại Việt Nam 2011” do Công ty Chuyển tiền quốc tế MoneyGram trao tặng, nhằm ghi nhận những nỗ lực của Kiều hối Đông Á trong việc mở rộng thị trường kiều hối tại Việt Nam. Qua những nỗ lực và uy tín đã tạo lập được, thương hiệu Kiều Hối Đông Á đã được ghi nhận vượt ra khỏi phạm vi quốc gia, được cộng đồng các Hiệp hội, tổ chức tài chính quốc tế công nhận bằng những giải thưởng quốc tế như: Giải thưởng Công ty tài chính tốt

nhất Việt Nam 2012 (Vietnam Domestic Company of the year) do Tạp chí Asian Banking & Finance (Singapore) trao tặng, Giải thưởng “Best Money Transfer Company for Asia Pacific including South Asia 2012” từ Tổ chức chuyển tiền quốc tế IAMTN trao tặng, giải thưởng “Công ty chuyển tiền tốt nhất Việt Nam năm 2013” do tạp chí Asian Banking & Finance trao tặng.

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH CÔNG TY KIỀU HỐI ĐÔNG Á

Chi nhánh	Địa chỉ
Công ty Kiều hối Đông Á	122 Phan Xích Long, P.2, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
Chi nhánh Quận 5	13-15 Triệu Quang Phục, P.10, Q.5, TP. HCM
Chi nhánh Quảng Bình	33 Lý Thường Kiệt, P.Đồng Mỹ, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Chi nhánh Nghệ An	106 Mai Hắc Đế, P. Hà Huy Tập, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Thanh Hoá	156 Quang Trung, P.Ngọc Trạo, TP.Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Quảng Trị	54 Lê Duẩn, P.1, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Tình hình thị trường chứng khoán trong năm 2012 cực kỳ khó khăn đã ảnh hưởng mạnh đến hoạt động của các công ty chứng khoán. Nhiều công ty chứng khoán phải cắt giảm nhân sự, thu hẹp quy mô hoạt động.

Trong bối cảnh trên, Công ty Chứng khoán Đông Á (DAS) và Công ty Quản lý quỹ Đông Á (DAC) vẫn tiếp tục định hướng phát triển bền vững, hướng đến Top 10 một cách ổn định về hoạt động môi giới và Top 10 về dịch vụ Ngân hàng đầu tư. DAS và DAC được tổ chức hoạt động theo mô hình nhóm Công ty nhằm phát huy các thế mạnh của từng công ty riêng biệt và nâng cao hình ảnh, hiệu quả và sức cạnh tranh mà chỉ có Nhóm công ty mới có thể mang lại. Sự kết hợp này đã giúp cho DAS và DAC cung cấp đầy đủ các dịch vụ của một ngân hàng đầu tư, trong khi có thể tối đa hóa việc sử dụng nguồn nhân lực và tiết kiệm chi phí.

Hiện nay, ngoài trụ sở chính, DAS có 2 chi nhánh: Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Chợ Lớn. Công ty cũng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép cho giao dịch ký quỹ margin.

Với đội ngũ chuyên gia tư vấn giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn tài chính,

chứng khoán, DAS hiện là một trong những công ty hàng đầu cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính và quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là công ty đầu tiên thực hiện tư vấn thí điểm về tái cấu trúc, cổ phần hóa và IPO cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù như: bảo hiểm, cấp nước, công trình đô thị.. DAS cũng là đơn vị luôn được khách hàng và các cơ quan ban ngành (Bộ Công thương, SCIC, UBND TP.HCM, UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) lựa chọn khi thực hiện cổ phần hóa, IPO, đấu giá... Ngoài ra, DAS còn thực hiện các nghiệp vụ: tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, chia tách, sáp nhập, bảo lãnh phát hành, tư vấn niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu.

Từ khi thành lập đến nay, DAS đã cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán cho hàng trăm ngàn khách hàng và dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính và quản trị doanh nghiệp cho hơn 400 doanh nghiệp trên cả nước và được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng dịch vụ, sự chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, DAS được Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và UBND TP.HCM tặng bằng khen cho những đóng góp qua các dịch vụ ngân hàng đầu tư, dịch vụ tài chính đã cung cấp cho khách hàng.

Trong lĩnh vực lưu ký chứng khoán, nhóm Công ty cũng được nhiều doanh nghiệp lớn ký hợp đồng quản lý sổ cổ đông và đã thực hiện lưu ký cho hàng trăm doanh nghiệp niêm yết và đăng ký giao dịch cũng như thực hiện các quyền có liên quan của nhà đầu tư. Nghiệp vụ này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng bằng phần mềm quản lý sổ cổ đông online.

Trong lĩnh vực quản lý tài sản, với ưu thế đội ngũ nhân viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm, có kiến thức sâu rộng trong nhiều lĩnh vực cùng với công nghệ hiện đại, phong cách phục vụ chuyên nghiệp, DAS hiện đang quản lý danh mục đầu tư cho hàng trăm khách hàng.

Với tiêu chí luôn cung cấp các sản phẩm dịch vụ có chất lượng và tính cạnh tranh cao, ứng dụng được công nghệ hiện đại, tích hợp những tính năng tối ưu nhất của thị trường, DAS đã triển khai và không ngừng nâng cấp nhiều ứng dụng công nghệ thành công, giúp khách hàng có thể giao dịch với tốc độ nhanh chóng, mang đến sự hài lòng cho khách hàng. Trong đó, nổi bật là hệ thống bảng giá chứng khoán trực tuyến với biểu đồ phân tích kỹ thuật, có thể xem thông tin lệnh khớp tức thời. Bên cạnh đó, website giao dịch online với nhiều tính năng nổi trội: ứng trước, chuyển khoản trực tuyến, chuyển khoản có báo tin nhắn, quản lý nhiều tài khoản... với tính bảo mật an toàn cho nhà đầu tư. Cuối năm 2011, DAS đã thực hiện bước đột phá về công nghệ khi triển khai thành công hệ thống giao dịch chứng khoán mới. Điểm nổi trội trong hệ thống này là hai ứng dụng DongA Online và DongA Pro với nhiều tính năng dành cho nhà đầu tư.

Nhằm chuẩn bị cho các kế hoạch phát triển dài hạn, DAS đã và đang đẩy mạnh triển khai thực hiện đồng bộ việc phát triển mạng lưới hệ thống cơ sở hạ tầng và hệ thống trụ sở làm việc để đáp ứng nhu cầu phát triển chung của mình. DAS đã tập trung đầu tư công nghệ, tinh gọn và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đồng thời tăng cường hệ thống

quản lý, kiểm soát rủi ro... Với những bước chuẩn bị này, DAS đặt mục tiêu sẽ tiếp tục giữ vững vị thế đã có và tiếp tục vươn lên trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trong những năm tới.

7.2 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Trong điều kiện môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và biến đổi, việc quản lý rủi ro và bảo toàn vốn được xác định là mục tiêu hàng đầu của các ngân hàng thương mại. Vì vậy, DongA Bank đã xây dựng, và tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro trong nội bộ ngân hàng với mục tiêu phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro, đảm bảo sự an toàn của toàn bộ hệ thống.

Mô hình quản lý rủi ro của DongA Bank hiện nay bao gồm:

- **Hội đồng quản trị:** Có quyền hạn và nhiệm vụ trong việc xây dựng chiến lược quản trị rủi ro của toàn Ngân hàng trong từng giai đoạn.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện các chiến lược quản trị rủi ro do Hội đồng quản trị phê duyệt; ban hành quy trình, văn bản hướng dẫn và có ý kiến chỉ đạo thực hiện nhằm đảm bảo an toàn của hệ thống ngân hàng.
- **Hội đồng Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có:** Do Ban Tổng Giám đốc thành lập, chịu trách nhiệm tổ chức quản lý và theo dõi các hoạt động liên quan đến nguồn vốn, thanh khoản, bảng tổng kết tài sản và các loại rủi ro liên quan đến hoạt động của Ngân hàng.
- **Hội đồng Tín dụng:** Do Ban Tổng Giám đốc thành lập, có trách nhiệm phê duyệt, thẩm định đối với các hợp đồng tín dụng vượt quá hạn mức được phép tại các Chi nhánh đồng thời có trách nhiệm quản lý rủi ro tín dụng trên toàn hệ thống của DongA Bank.
- **Ủy ban Quản lý rủi ro:** Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ DongABank.
- **Phòng Quản lý rủi ro:** Trực thuộc khối Giám sát hoạt động có nhiệm vụ Quản trị rủi ro tập trung toàn hệ thống của DongA Bank.
- **Phòng Kiểm soát nội bộ:** Trực thuộc khối Giám sát hoạt động
- **Phòng Kiểm toán nội bộ:** Trực thuộc Ban kiểm soát

Trong năm 2012, công tác quản lý rủi ro của DongA Bank đã đạt được một số kết quả sau:

- Đã thực hiện xong việc xây dựng cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ quyền hạn và các công cụ, mô hình, hệ thống báo cáo giám sát, cảnh báo rủi ro cho hoạt động quản trị rủi ro tập trung, toàn diện thống nhất và đẩy mạnh hoạt động quản trị rủi ro

trên toàn hệ thống DongA Bank.

- Đã xây dựng xong dự thảo các quy định có liên quan làm cơ sở triển khai công tác quản trị rủi ro, mối tương tác giữa quản trị rủi ro và các đơn vị khác trong toàn hệ thống.
- Đã xây dựng và từng bước đưa vào vận hành các mô hình, công cụ nhằm hỗ trợ giám sát, phân tích cảnh báo rủi ro trong hoạt động ngân hàng.
- Đã xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo quản trị rủi ro cho tất cả các mảng nghiệp vụ trong ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động.
- Đã tiếp nhận việc thực hiện việc tính toán, phân tích, đánh giá các tác động của hệ số an toàn vốn tối thiểu theo Thông tư 13/2010/TT-NHNN, Thông tư 22/2011/TT-NHNN và Thông tư 33/2011/TT-NHNN; thực hiện việc tổng hợp báo cáo theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Xây dựng chương trình tự đánh giá rủi ro hoạt động nhằm giúp các đơn vị tự chủ động nhận diện, đánh giá và đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro hoạt động và đưa ra hướng dẫn về quản lý rủi ro độc lập.
- Phối hợp với Công ty Tư vấn Quốc tế (BCG) xác định thực trạng về công tác quản trị rủi ro tại DongA Bank đồng thời tiếp nhận các initiatives theo khuyến nghị của BCG nhằm giúp công tác quản trị rủi ro tuân theo các nguyên tắc Basel.
- Tiếp tục triển khai các yêu cầu cần thiết để nâng cấp phòng quản trị rủi ro thành Khối quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, nhằm nâng cao vai trò và trách nhiệm quản trị rủi ro, trở thành một trong bốn trụ cột quan trọng của mô hình kinh doanh thành công theo chuẩn quốc tế, là một trong các lá chắn vững chắc của Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ bên cạnh Kiểm toán nội bộ, Kiểm soát nội bộ.

7.3 Thị trường hoạt động

7.3.1 Mạng lưới chi nhánh

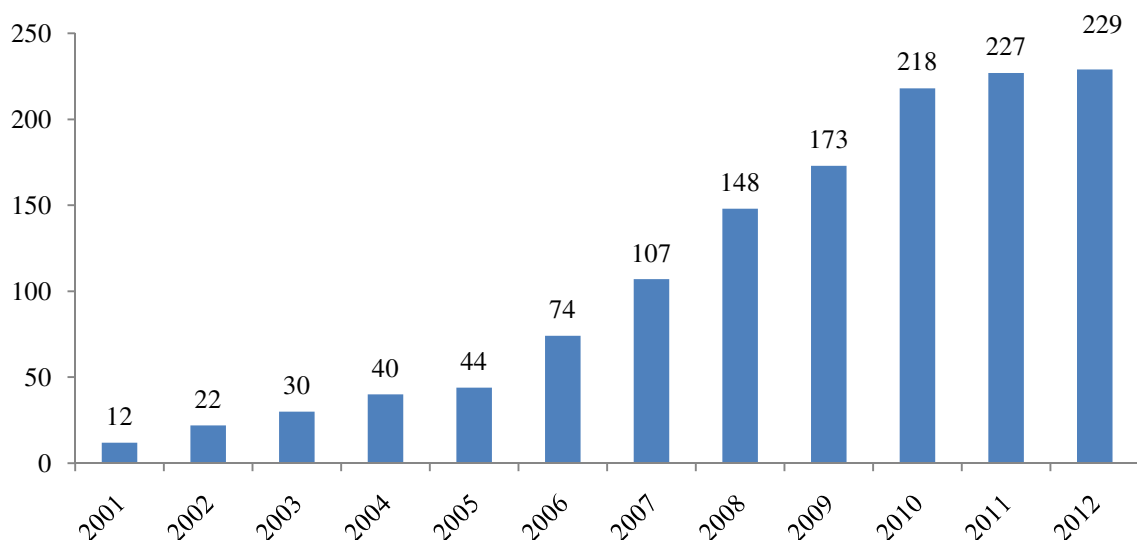
Với mục tiêu đưa sản phẩm dịch vụ ngân hàng đến gần hơn với từng người dân, bên cạnh việc phát triển các sản phẩm dịch vụ tiện ích và nổi bật, DongA Bank định hướng mở rộng mạng lưới chi nhánh tại khắp các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, trong đó ưu tiên phát triển điểm giao dịch mới tại các địa phương có tiềm năng kinh tế, gần chợ, khu dân cư, khu công nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu giao dịch ngân hàng ngày càng cao của khách hàng, DongA Bank đầu tư xây dựng các trụ sở chi nhánh khang trang và quy mô theo mô hình thống nhất tại các tỉnh thành lớn, góp phần tạo nên diện mạo mới của DongA Bank. Ngoài ra, DongA Bank cũng chú trọng việc mở các phòng giao dịch tại các vùng sâu,

vùng xa nhằm tạo điều kiện cho đa số người dân được tiếp cận với các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng.

Mạng lưới chi nhánh của DongA Bank khá rộng, đã có mặt trên 48 tỉnh thành của cả nước, bao gồm 01 Hội sở, 01 Sở giao dịch, 46 Chi nhánh, 163 Phòng giao dịch, 17 Quỹ tiết kiệm và 01 Điểm giao dịch.

- **Tại TP. HCM:** 01 Hội sở, 01 Sở giao dịch, 11 Chi nhánh, 49 Phòng giao dịch và 11 Quỹ tiết kiệm.
- **Khu vực miền Bắc** (Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Hưng Yên, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam): 09 Chi nhánh, 35 Phòng giao dịch và 03 Quỹ tiết kiệm.
- **Khu vực miền Trung và Tây Nguyên** (Đà Nẵng, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kontum, Daklak, Gia Lai, Đaknong, Bình Định, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Phú Yên, Bình Thuận, Ninh Thuận): 10 Chi nhánh, 34 Phòng giao dịch và 01 Quỹ tiết kiệm.
- **Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long** (Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Cần Thơ, Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Cà Mau): 11 Chi nhánh, 40 Phòng giao dịch và 1 quỹ tiết kiệm.
- **Khu vực miền Đông Nam Bộ** (Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Phước, Vũng Tàu): 05 Chi nhánh, 05 Phòng giao dịch và 01 Điểm giao dịch và 01 quỹ tiết kiệm.

Biểu đồ sự gia tăng mạng lưới hoạt động của DongA Bank



7.3.2 Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

DongA Bank đang sở hữu một mạng lưới khách hàng đa dạng từ cá nhân đến tổ chức, trải rộng trên toàn quốc với số lượng hơn 6 triệu khách hàng. Dựa trên nền tảng công

nghe hiện đại và cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, DongA Bank ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ và triển khai nhiều loại hình sản phẩm mới. Hiện nay, DongA Bank có ba kênh giao dịch chiến lược phục vụ khách hàng giao dịch qua ngân hàng mọi lúc, mọi nơi:

❖ **DongA Bank truyền thống:**

- ♦ DongA Bank cung cấp đầy đủ tất cả các sản phẩm dịch vụ của một ngân hàng hiện đại cho các khách hàng thông qua kênh giao dịch này.
- ♦ Với mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch trải rộng trên toàn quốc và công nghệ hiện đại kết nối dữ liệu trực tuyến giúp cho DongA Bank có thể phục vụ khách hàng của bất kỳ chi nhánh nào.

❖ **DongA Bank tự động:**

- ♦ Hệ thống các Trung tâm Giao dịch 24h của DongA Bank phục vụ mọi người dân, khách hàng của DongA Bank đầy đủ các dịch vụ 24/24 giờ (kể cả ngày nghỉ): đổi ngoại tệ, chuyển tiền nhanh, mở thẻ Đa năng, thực hiện các lệnh thu chi, thanh toán hóa đơn dịch vụ, chấp nhận sổ tiết kiệm có dãy từ, tích hợp mọi tính năng của ATM, tư vấn tài chính, tra cứu thông tin, đại lý vé máy bay, dịch vụ du lịch trọn gói và thương mại điện tử cho doanh nghiệp...
- ♦ Khách hàng cũng có thể sử dụng nhiều dịch vụ thông qua máy ATM của DongA Bank như rút tiền, gửi tiền, chuyển khoản (trong hệ thống và ngoài hệ thống một số ngân hàng), kiểm tra số dư, mua thẻ cào... Đặc biệt, máy ATM thế kỷ 21 của DongA Bank có chức năng nhận gửi tiền Việt trực tiếp, báo có ngay lập tức cho khách hàng và có thể đổi một số loại tiền ngoại tệ trực tiếp; máy Gold ATM có chức năng bán vàng.... DongA Bank hiện nay có 1.116 máy ATM và 705 máy POS trên toàn quốc.

❖ **DongA Bank điện tử:**

- ♦ Đây là kênh giao dịch hiện đại có thể đáp ứng nhu cầu thông tin, giao dịch tài chính – ngân hàng của người dân, khách hàng qua các phương tiện như điện thoại hoặc máy tính nối mạng Internet với các ưu điểm vượt trội như tiết kiệm thời gian đi lại, giao dịch nhanh chóng, giúp khách hàng làm chủ nguồn tài chính mọi lúc mọi nơi, đồng thời bảo mật và an toàn tuyệt đối.
- ♦ DongA Bank là ngân hàng đầu tiên triển khai các giao dịch như kiểm tra số dư, chuyển khoản trực tiếp, thanh toán trực tuyến, thanh toán hóa đơn, mua thẻ trả trước, nạp tiền điện tử, liệt kê giao dịch, yêu cầu rút tiền tại nhà... với độ an toàn và bảo mật cao nhất, theo tiêu chuẩn quốc tế. Năm 2011, DongA Bank tiếp tục ký kết với hàng loạt đối tác để triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến thông qua các đối tác cung cấp điện, nước, điện thoại, viễn thông, trường đại học... từ đó đưa ra hàng loạt các dịch vụ mới trên các kênh SMS Banking/Mobile Banking/Internet Banking/Phone Banking.

- ♦ Internet Banking: là hình thức giao dịch qua website: <https://ebanking.dongabank.com.vn> bằng máy vi tính có kết nối Internet hoặc điện thoại di động có kết nối GPRS/Wifi/3G.
- ♦ SMS Banking: là hình thức giao dịch qua tin nhắn điện thoại theo cú pháp quy định và gửi đến tổng đài 1900 54 54 64 hoặc 8149.
- ♦ Mobile Banking: là hình thức giao dịch thông qua ứng dụng DongA Mobile Banking được cài vào điện thoại di động. DongA Bank là ngân hàng đầu tiên triển khai dịch vụ Mobile Banking cho điện thoại di động, đặc biệt với phiên bản mới của Mobile banking - chức năng kết nối GPRS/Wifi có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, độ an toàn bảo mật cao, được tích hợp đầy đủ các tiện ích, tương thích với nhiều dòng điện thoại di động.
- ♦ Phone Banking: là hình thức giao dịch theo phương thức gọi đến tổng đài tự động 1900 54 54 64, giúp khách hàng giao dịch tài chính dễ dàng bằng điện thoại cố định.

7.3.3 Thị phần và khả năng cạnh tranh

Mục tiêu của DongA Bank đến cuối năm 2015 là trở thành một **TẬP ĐOÀN TÀI CHÍNH TỐT NHẤT** của Việt Nam. Mô hình hoạt động của Tập đoàn Tài chính DongA Bank là DongA Bank giữ vị trí cốt lõi, các công ty thành viên (Công ty Chứng khoán Đông Á, Công ty Kiều hối Đông Á, Công ty Tài chính Đông Á, Công ty Cổ phần Thẻ thông minh Vi Na (VNBC), Công ty Bảo hiểm...) phát triển và hỗ trợ DongA Bank, tạo nền tảng vững chắc hình thành Tập đoàn Tài chính tốt nhất Việt Nam.

DongA Bank đang có nhiều lợi thế về khả năng cạnh tranh trong hệ thống các ngân hàng Việt Nam như sau:

- **Về Công nghệ ngân hàng:** Ban lãnh đạo DongA Bank đặc biệt coi trọng việc áp dụng công nghệ vào hoạt động ngân hàng, coi đây là yếu tố then chốt, hỗ trợ mọi hoạt động kinh doanh. Do đó, ngay từ ngày đầu thành lập, DongA Bank đã sớm định hướng rõ rệt trong việc đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động ngân hàng, nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất trên nền tảng của sự an toàn và bảo mật tối đa. Bắt đầu Dự án Hiện đại hoá từ năm 2003, đến năm 2006 DongA Bank đã chính thức áp dụng chương trình Ngân hàng cốt lõi (Core banking do Tập đoàn Flexcube cung cấp), hoàn tất cơ sở hạ tầng các Chi nhánh, Phòng giao dịch và kiều hối trên toàn quốc vào hoạt động trực tuyến, hoàn tất 100% kết nối giao dịch ADSL với thiết bị an ninh đầu cuối trên toàn hệ thống. DongA Bank cũng là ngân hàng đi đầu trong việc cung cấp cho khách hàng nhiều loại hình giao dịch khác nhau trên kênh Ngân hàng điện tử phục vụ mọi nhu cầu của khách hàng, mọi lúc, mọi nơi như SMS Banking/Mobile Banking/Internet Banking. Số lượng máy ATM & POS của DongA Bank khá nhiều và hiện đại so với các ngân hàng khác. Với những tính năng vượt trội về công nghệ, DongA Bank đã thực sự trở thành một trong những ngân hàng có

công nghệ hiện đại nhất Việt Nam.

- **Về sản phẩm dịch vụ:** Với tầm nhìn trở thành Ngân hàng bán lẻ tốt nhất và hướng đến mô hình một tập đoàn tài chính đa năng, hiệu quả hàng đầu của Việt Nam, DongA Bank cung cấp các sản phẩm dịch vụ rất đa dạng và phong phú cho từng đối tượng khách hàng khác nhau. Mạng lưới hoạt động rộng khắp trên cả nước thuận lợi cho giao dịch của khách hàng. Đến nay, DongA Bank tự hào có được sự tin cậy của hơn 6 triệu khách hàng với rất nhiều sản phẩm và dịch vụ độc đáo dành riêng cho khách hàng của mình như Thẻ tín dụng ngắn hạn, Phone Banking, máy ATM thu đổi ngoại tệ, máy ATM bán vàng... Trong lĩnh vực kiều hối, DongA Bank tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu và là ngân hàng duy nhất ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương nhận giải thưởng quốc tế của Hiệp hội chuyển tiền quốc tế vào tháng 11/2010.

- **Về Chất lượng dịch vụ:** Với phương châm “*Thành công của khách hàng là thành công của Ngân hàng*”, trong suốt 20 năm qua, DongA Bank đặc biệt quan tâm đến chất lượng phục vụ khách hàng, chú trọng đào tạo giao tiếp cho nhân viên giao dịch, cải tiến quy trình và chính sách đáp ứng nhu cầu hợp lý của khách hàng. Trung tâm Dịch vụ khách hàng chính thức đi vào hoạt động từ 15/06/2007 với chức năng tư vấn hỗ trợ khách hàng qua các kênh: tổng đài 1900545464, chuyên mục Tư vấn trên Website www.dongabank.com.vn. Với việc tổ chức cơ sở hạ tầng, tuyển lựa đào tạo nhân viên một cách bài bản, chu đáo, định hướng hoạt động của Trung tâm Dịch vụ Khách hàng là trở thành một kênh giao dịch hữu hiệu với khách hàng trong việc tư vấn, bán chéo các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng đến với khách hàng cá nhân. DongA Bank thực sự là một người bạn đồng hành tin cậy của mọi khách hàng.

- **Về Thương hiệu:** Theo kết quả nghiên cứu từ dự án Khảo sát tài chính cá nhân vào Quý 3/2011 do Công ty Nielsen Việt Nam thực hiện, DongA Bank có chỉ số sức mạnh thương hiệu (BEI) trung bình xét trên tổng 2 thành phố: Hồ Chí Minh và Hà Nội xếp vị trí thứ 2. Với định hướng xây dựng hình ảnh một thương hiệu nhân văn đã được triển khai liên tục từ năm 2008 đến nay, trong năm 2010 - 2011, DongA Bank tiếp tục đầu tư cho các hoạt động giáo dục trên phạm vi toàn quốc như phối hợp tổ chức cuộc thi “Nét bút tri ân”, đồng hành cùng chương trình truyền hình thực tế “Tiếp sức người thầy”, chương trình “Vinh danh Thủ khoa”. DongA Bank thường xuyên tài trợ cho các hoạt động của sinh viên tại các trường đại học lớn như Kinh tế, Luật, Ngoại thương, Bách khoa, Ngân hàng nhằm hỗ trợ kinh phí cho các bạn sinh viên tổ chức các hoạt động, các cuộc thi, đồng thời cũng là dịp để DongA Bank tìm kiếm cho mình những nhân tố mới bổ sung vào nguồn nhân lực hiện tại của ngân hàng. Từ quý 3/2011, công tác quản trị thương hiệu của DongA Bank có sự thay đổi mạnh mẽ với việc công bố định vị thương hiệu mới “**Ngân hàng trách nhiệm, Ngân hàng của những trái tim**” cùng với việc xác định Tầm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi chuẩn bị cho chặng đường phát triển 20 năm tiếp theo. Định vị này là sự tổng kết chiến lược dựa trên những giá trị cốt lõi mà ngân hàng đã thực hiện và xây đắp trong suốt quá

trình từ khi thành lập đến nay. Tháng 11/2011, DongA Bank cũng giới thiệu khái niệm DongA Bank – An anywhere Banking - Bất cứ nơi đâu, Tiện lợi hàng đầu. Tổng giá trị PR của DongA Bank trong năm 2011 đạt đến 153 tỷ đồng, xếp thứ 2 trên bảng tổng kết giá trị PR các ngân hàng trong và ngoài nước tại Việt Nam (Nguồn Media Bank tổng hợp năm 2011).

- **Về Đầu tư:** DongA Bank là cổ đông chiến lược của Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á, các công ty cấp nước, Công ty May Việt Tiến – Đông Á... làm nền tảng cho các hoạt động dịch vụ, tài chính trong việc tiến đến xây dựng tập đoàn tài chính như xu hướng của các ngân hàng hiện nay.

- **Về Nhân sự:** Từ 56 nhân viên ở thời điểm thành lập đến thời điểm hiện nay, DongA Bank đã có 4.728 CBCNV (không bao gồm CBCNV của công ty con) với trên 60% CBCNV có trình độ đại học và trên đại học. Đội ngũ nhân sự trẻ và tài năng này là nền tảng vững chắc để DongA Bank tạo ra sức bật đột phá trong các chu kỳ phát triển kế tiếp.

Với những lợi thế cạnh tranh này, DongA Bank đặt mục tiêu đến cuối năm 2015 trở thành Tập đoàn Tài chính tốt nhất của Việt Nam.

7.4 Công nghệ

Với phương châm *Đại chúng hóa các dịch vụ ngân hàng* và mong muốn mang đến cho khách hàng Việt Nam những sản phẩm ngân hàng hiện đại được phát triển bằng trí tuệ Việt, hoạt động hiện đại hóa công nghệ của DongA Bank đã được đầu tư từ rất sớm. Bắt đầu Dự án Hiện đại hoá từ năm 2003, đến năm 2006 DongA Bank đã chính thức áp dụng chương trình Ngân hàng cốt lõi (Core banking do Tập đoàn Flexcube cung cấp), hoàn tất cơ sở hạ tầng các Chi nhánh, Phòng giao dịch và kiều hối trên toàn quốc. Trung tâm Điện toán tiếp tục củng cố và tích hợp thêm các chức năng cho Core banking như hệ thống báo cáo được xây dựng trong Core banking ngày càng đầy đủ hơn, đáp ứng yêu cầu nội bộ và ngân hàng nhà nước, đồng thời tích hợp chương trình trả góp vào Core banking...

Đặc biệt, DongA Bank sử dụng giải pháp SSL Certificate with Extended Validation cung cấp bởi hãng VeriSign, mã hóa toàn bộ các dữ liệu truy cập theo chuẩn AES-256 bit (Chuẩn mã hóa an toàn nhất trên Internet) vừa an toàn vừa bảo mật cao nhất, theo tiêu chuẩn quốc tế đang áp dụng. DongA bank là Ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam áp dụng giải pháp này. Đây là một lợi thế để khách hàng được an toàn và bảo mật khi sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử của DongA Bank. Đặc biệt, với sản phẩm liên kết với các công ty chứng khoán, DongA Bank cung cấp giải pháp tài chính cho các nhà đầu tư chứng khoán có thể bán chứng khoán lấy tiền ngay thông qua kênh giao dịch Ngân hàng Đông Á điện tử.

Năm 2010 là năm chuẩn bị cho dự án tái cấu trúc lại hạ tầng trung tâm dữ liệu của toàn ngân hàng trong năm 2011, nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho kế hoạch phát triển chung của toàn Ngân hàng, đặc biệt là đẩy mạnh việc phát triển các ứng dụng hỗ trợ hoạt động điều hành kinh doanh trong 5 năm tới (2011-2015). DongA Bank tiếp tục nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo 100% chi nhánh, phòng giao dịch đều kết nối online tất cả các giao

dịch trực tuyến về Trung tâm dữ liệu và hơn 99% các ATM đã được kết nối online vào hệ thống. Với việc tiếp tục ứng dụng công nghệ truyền dẫn ADSL cho các kết nối với Trung tâm dữ liệu đã giúp DongA Bank tiết kiệm được hơn 1/3 chi phí viễn thông hàng tháng so với việc sử dụng các công nghệ truyền dẫn khác.

Năm 2011 được đánh dấu là năm tiền đề cho việc phát triển điện toán đám mây riêng (private cloud computing) của DongA Bank. Ban Lãnh đạo DongA Bank đã mạnh dạn đầu tư để thực hiện dự án “Tái cấu trúc trung tâm dữ liệu” nhằm chuẩn bị phát triển điện toán đám mây riêng trong năm 2012-2013. Trung tâm Điện toán cũng đã hoàn tất việc triển khai quy trình quản lý và cung cấp dịch vụ IT theo chuẩn ITIL bằng việc đưa vào ứng dụng thành công bộ phần mềm BMC Service Desk.

Dự án tái cấu trúc trung tâm dữ liệu được triển khai từ tháng 07/2011 đến tháng 09/2011 và đã ảo hóa gần 80% hạ tầng công nghệ hiện đại của DongA Bank dựa trên các công nghệ hiện đại của các hãng Cisco, EMC, Vmware, HP... , giúp DongA Bank giảm đến 50% tổng chi phí đầu tư, đồng thời giảm 25% không gian lắp đặt thiết bị trong khi tăng đến 50% số lượng máy chủ ảo cho nền ảo hóa, mang lại thời gian cung cấp các dịch vụ về hạ tầng nhanh chóng hơn so với trước khi ảo hóa. Thông qua dự án này, dữ liệu của DongA Bank sẽ được bảo vệ liên tục theo từng mili-giây bằng công nghệ CDP (continuous data protection - dữ liệu được sao lưu theo hình thức quay phim thay vì chụp hình), có thể nhanh chóng khôi phục tất cả dữ liệu đã bị mất khi xảy ra sự cố.

Để nâng cao chất lượng dịch vụ công nghệ thông tin, khắc phục nhanh chóng mọi sự cố có thể xảy ra, đảm bảo sự hài lòng của người dùng, Trung tâm Điện toán DongA Bank đã cơ bản hoàn thiện các quy trình quản trị dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin (Information Technology Service Management – ITSM) và đưa vào áp dụng, giúp cho việc vận hành hệ thống công nghệ thông tin theo các tiêu chuẩn quốc tế, nhằm đảm bảo tính ổn định, an toàn cao. Song song với việc xây dựng ITSM, Trung tâm Điện toán cũng từng bước xây dựng một số quy trình chính trong bộ quản lý chính sách an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001, PCI-DSS làm tiền đề cho việc triển khai toàn diện vào năm 2012 và năm 2013.

Đội ngũ nhân sự của Trung tâm Điện toán hầu hết có trình độ cao, trẻ, năng động và nhiệt huyết. Nhiều nhân sự của Trung tâm Điện toán đã xuất sắc vượt qua các kỳ thi sát hạch quốc tế về công nghệ thông tin để đạt được những bằng cấp do các tổ chức quốc tế cấp như: bằng cấp về quản trị cơ sở dữ liệu Oracle, bằng cấp về quản trị mạng Cisco, bằng cấp về quản trị hệ điều hành Linux, bằng cấp về lập trình Java,... Do đó, Trung tâm điện toán của DongA Bank có khả năng đảm nhận các dự án phát triển và triển khai với quy mô lớn và phức tạp trong tương lai.

DongA Bank cũng là ngân hàng nổi bật về công nghệ của máy ATM. DongA Bank đã 3 lần được ghi tên vào kỷ lục Guinness Việt Nam cho máy ATM Thế kỷ 21 (2007) với chức năng nhận gửi tiền và đổi một số loại ngoại tệ trực tiếp, máy ATM lưu động (2009) và máy Gold ATM (2010) có chức năng bán vàng miếng. Gold ATM là chiếc máy ATM bán vàng

đầu tiên tại Việt Nam và thứ 2 trên thế giới. Đây chính là sự kết hợp giữa ý tưởng của Ban lãnh đạo DongA Bank và sự miệt mài nghiên cứu của các kỹ sư trẻ của Công ty Cổ phần Thẻ thông minh Vina – VNBC để tạo ra sản phẩm mới này với 100% chất xám Việt. Cũng trong năm 2010, trước tình hình nhiều sự cố trộm cắp tiền liên quan đến máy ATM ở nhiều tỉnh thành, DongA Bank đã chính thức đi đầu giới thiệu Giải pháp bảo vệ ATM nhằm tăng cường an toàn cho hệ thống ATM.

Với những thành tích vượt bậc, DongA Bank đã nhận được nhiều giải thưởng như: Giải Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam 2009 dành cho khối doanh nghiệp lớn ứng dụng công nghệ thông tin, Giải “Website và Dịch vụ Thương mại Điện tử được người tiêu dùng ưa thích nhất năm 2010”, Giải “Top ten Web Hacking Techniques of 2010”, Giải “Most Innovative Research of 2010”, Giải thưởng “Công nghệ thông tin - Truyền thông TP.HCM năm 2011”.

7.5 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

DongA Bank đã và đang thực hiện các dự án phát triển hoạt động kinh doanh sau:

❖ Các sản phẩm mới và nổi bật trong năm 2012:

- Tiết kiệm Chắp cánh cho Con yêu: Đây không chỉ là sản phẩm giúp khách hàng tích lũy một số tiền cho con em trong tương lai mà thông qua việc sử dụng sản phẩm, các bậc phụ huynh sẽ giáo dục cho con em mình ý thức và hình thành thói quen tiết kiệm ngay từ nhỏ.
- Tiết kiệm Tích lũy cho Tương lai: Đây là sản phẩm giúp khách hàng chuẩn bị tài chính thật tốt, đặt nền tảng vững chắc cho tương lai tươi sáng của gia đình và bản thân.
- Ngoài ra để đáp ứng nhu cầu vay vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh cũng như tiêu dùng của một số nhóm khách hàng đặc thù như: Thành viên Hội liên hiệp Phụ nữ, đối tượng chính sách, cán bộ hưu trí... năm 2012, Khối khách hàng cá nhân cũng đã hoàn thiện các quy trình hướng dẫn và ban hành một số sản phẩm cho vay tiêu dùng trả góp đặc thù để phục vụ các nhóm khách hàng này.
- Mở rộng hợp tác với các trường đại học trên toàn quốc tiếp tục là hướng đi chiến lược của DongA Bank. Với thế mạnh về công nghệ, năm 2012, DongA Bank đã triển khai thành công dịch vụ thu hộ học phí online qua các kênh điện tử với các trường đại học như: Đại học Kinh tế HCM; Đại học Nha Trang; Đại học Kinh tế Đà Nẵng.
- Nhằm góp phần chăm sóc và phục vụ các khách hàng sử dụng Thẻ Đa Năng/The Tín dụng DongA Bank được tốt hơn, Khối khách hàng cá nhân đã triển khai thành công cộng đồng giảm giá dành cho chủ thẻ DongA Bank với hơn 100 điểm giảm giá và mức chiết khấu có nơi lên đến 40%.

❖ Dự án của Trung tâm Điện toán:

Dự án đang thực hiện:

- Dự án Ebanking: Xây dựng mới hoàn toàn trên những nền công nghệ mới và bổ sung nhiều tính năng sản phẩm mới.
- Dự án eDMS: Điện tử hóa các văn bản giấy và các quy trình giấy.

Dự án chuẩn bị đầu tư thực hiện:

- Hệ thống giám sát an ninh: Giúp phát hiện và xử lý những nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng hoạt động, sự an toàn, bảo vệ hệ thống công nghệ thông tin khỏi sự tấn công từ bên ngoài.

Dự án sắp thực hiện:

- Kho dữ liệu: Tập trung hóa tất cả các thông tin dữ liệu của ngân hàng.
- Báo cáo quản trị - MIS: Cung cấp các thông tin quản trị tổng quan, online.
- Dự án Disaster Recovery Plan:
 - ✓ Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng theo tiêu chuẩn của Chính phủ Việt Nam quy định.
 - ✓ Xây dựng kế hoạch phục hồi hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin khi xảy ra thảm họa theo thời gian mong muốn của Nghiệp vụ và Ban Lãnh Đạo Ngân hàng.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm 2010, 2011, 2012, Quý 2/2013

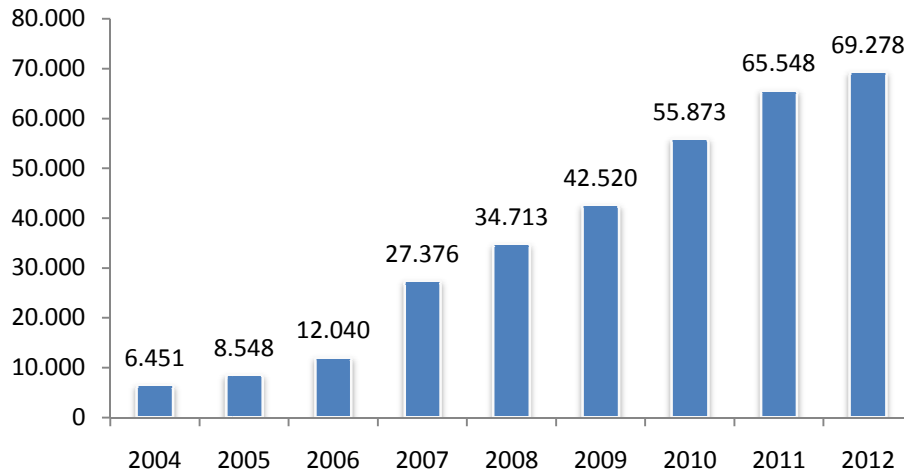
8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2010, năm 2011, năm 2012, Quý 2/2013

Đơn vị tính: triệu đồng

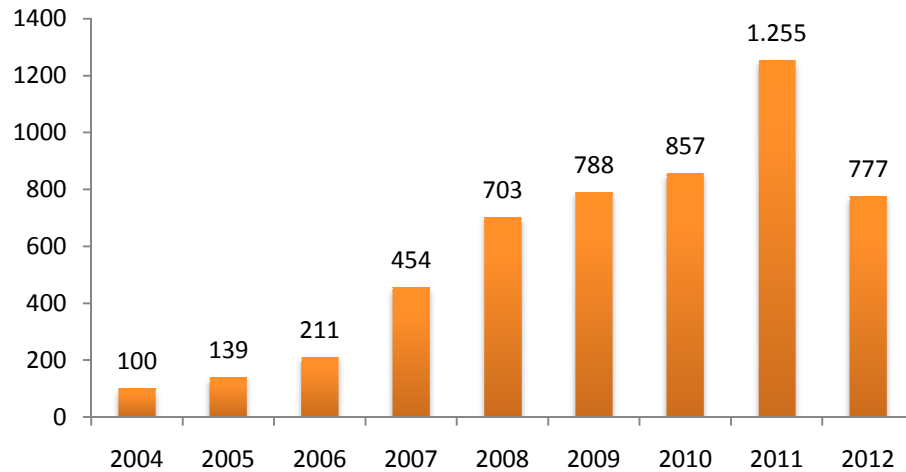
Chỉ tiêu	Năm 2010 (hợp nhất)	Năm 2011 (hợp nhất)	Năm 2012 (hợp nhất)	% tăng (giảm) 2012/2011	Quý 2/2013 (hợp nhất)
Tổng giá trị tài sản tại ngày cuối kỳ	55.873.084	64.738.195	69.278.223	7,01%	70.136.948
Thu nhập lãi thuần	1.374.028	2.467.060	2.494.395	1,11%	1.212.680
Lợi nhuận trước thuế	857.514	1.255.507	777.156	-38,10%	327.120
Thuế TNDN	198.186	308.351	199.942	-35,16%	84.673
Lợi nhuận sau thuế	659.328	947.156	577.214	-39,01%	242.447

Nguồn: DongA Bank

Biểu đồ Tổng tài sản hợp nhất



Biểu đồ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất



Năm 2012, tình hình kinh tế thế giới vẫn chưa phục hồi với ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng nợ công ở khu vực Châu Âu, các nền kinh tế lớn của thế giới như Mỹ, Nhật tăng trưởng chậm. Kinh tế Việt Nam trong năm 2012 cũng đặt trọng tâm là ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế. Kết quả năm 2012 chỉ số CPI đã giảm thấp chỉ tăng 6,81% so với năm trước nhưng tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt thấp 5,03%.

Hoạt động của ngành ngân hàng năm 2012 gặp nhiều khó khăn do hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục khó khăn, dẫn đến phát sinh nợ xấu, sức mua của người tiêu dùng giảm, hàng tồn kho lớn, thị trường bất động sản đóng băng, chính sách kiểm soát thị trường vàng của NHNN.

Năm 2012 cũng là năm DongA Bank tập trung cho hoạt động xây dựng chiến lược và tái cấu trúc các hoạt động của ngân hàng. Năm tài chính 2012 kết thúc với kết quả kinh doanh giảm và không đạt kế hoạch đã đề ra. Thu nhập lãi thuần chỉ tăng 1,11% so với năm

2011. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 777,7 tỷ đồng, giảm 38,1% so với năm 2011, đạt 78% kế hoạch đề ra cho năm 2012. Tuy nhiên, trong bối cảnh khối ngân hàng thương mại bị ảnh hưởng nặng trong năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh của DongA Bank đạt được là kết quả đáng trân trọng. Sáu tháng đầu năm 2013, DongA Bank tạo ra 327 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế và đạt 32,7% kế hoạch lợi nhuận trước thuế đề ra của năm 2013.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng

❖ Thuận lợi:

- NHNN hỗ trợ nhiều chính sách cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn vay thông qua điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và điều kiện thị trường tiền tệ để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và nền kinh tế.
- Sau hơn 20 năm hoạt động, vị thế của DongA Bank đã được khẳng định cả trong và ngoài nước. Với khả năng vượt trội về công nghệ, các sản phẩm dịch vụ của DongA Bank đã có những bước đi khá vững chắc với hàng loạt các sự kiện, trở thành một ngân hàng thương mại cổ phần có uy tín mạnh mẽ đối với hơn 6 triệu khách hàng. Thương hiệu DongA Bank là một trong những thương hiệu mạnh được nhiều người biết đến. Thương hiệu DongA Bank xếp vị trí thứ 2³ về chỉ số sức mạnh thương hiệu (BEI) trung bình xét trên tổng 2 thành phố: TP.HCM và TP.Hà Nội. DongA Bank vinh dự được trao tặng nhiều giải thưởng về thương hiệu như “Thương hiệu mạnh Việt Nam”, “Đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tiêu biểu”, “Sao vàng Đất Việt”...
- DongA Bank duy trì vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực kiều hối, là ngân hàng duy nhất ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương nhận giải thưởng quốc tế của Hiệp hội chuyển tiền quốc tế vào tháng 11/2010. Năm 2012 Công ty Kiều hối Đông Á được tạp chí Asian Banking & Finance trao giải “Công ty tài chính tốt nhất Việt Nam”.
- DongA Bank có đội ngũ nhân sự tài năng với trên 60% CBCNV có trình độ đại học và trên đại học, trẻ và năng động. Đặc biệt, đội ngũ nhân sự IT có trình độ cao và có khả năng đảm nhận các dự án với quy mô lớn và phức tạp.

❖ Khó khăn:

- Trước tình hình kinh tế còn chưa hồi phục cùng với các chính sách điều hành từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, kiểm soát thị trường vàng), hoạt động của ngành ngân hàng nói chung và DongA Bank nói riêng gặp nhiều khó khăn.

³ Số liệu theo kết quả nghiên cứu từ dự án Khảo sát tài chính cá nhân vào Quý 3/2011 do Công ty Nielsen Việt Nam thực hiện.

- Tỷ lệ nợ xấu năm 2012 tăng so với năm 2011 dẫn đến chi phí dự phòng rủi ro tín dụng cũng tăng cao so với năm trước, làm giảm lợi nhuận của DongA Bank trong năm 2012.
- Tỷ lệ tăng trưởng tín dụng thấp do do sức mua giảm, hàng tồn kho cao, doanh nghiệp gặp khó khăn nên hạn chế sử dụng vốn vay, đồng thời ngân hàng cũng quy định các điều kiện cho vay chặt chẽ hơn để hạn chế rủi ro tín dụng.
- Lợi nhuận từ mảng thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối giảm so với năm trước do kinh tế thế giới khó khăn, hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp sụt giảm.

9. Vị thế của Ngân hàng so với các ngân hàng thương mại khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Ngân hàng trong ngành

Trải qua hơn 20 năm hoạt động, DongA Bank đã gặt hái được nhiều thành tựu và chiếm một vị trí xứng đáng trong hệ thống ngân hàng TMCP Việt Nam.

Về Thẻ thanh toán

DongA Bank là một trong những ngân hàng dẫn đầu về dịch vụ thẻ trong khối ngân hàng thương mại cổ phần. Thẻ Đa Năng Đông Á khẳng định vị trí vượt trội về tiện ích sử dụng và giá trị gia tăng trên thị trường Thẻ ghi nợ nội địa. Với việc hợp tác kết nối với Smartlink và Banknetvn, DongA Bank đã mở rộng mạnh mẽ phạm vi phục vụ khách hàng và sẽ phấn đấu duy trì vị thế dẫn đầu về dịch vụ Thẻ so với các ngân hàng khác.

Tính đến cuối năm 2011, tổng số thẻ ghi nợ nội địa là 6.059.017 thẻ, chiếm 15,69% thị phần, doanh số sử dụng thẻ là 110.505 tỷ VND, xếp thứ 3 trong ngành.

Tính đến cuối năm 2011, tổng số thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Đông Á là 7.155 thẻ, chiếm 0,7% thị phần và doanh số sử dụng thẻ là 261 tỷ VND, xếp thứ 10 trong ngành.

Về Dịch vụ kiều hối

Hoạt động chi trả kiều hối của Công ty Kiều hối Đông Á luôn giữ vững vị trí trong top đầu các ngân hàng thương mại trong nhiều năm liền. Khách hàng có thể nhận tiền kiều hối từ hơn 180 nước thông qua mạng lưới các đối tác của Công ty Kiều hối Đông Á. Tính đến cuối năm 2012, DongA Bank chiếm khoảng 16% thị phần kiều hối trên thị trường.

Về Mạng lưới giao dịch

DongA Bank đã và đang không ngừng mở rộng mạng lưới chi nhánh và hệ thống ATM tại các vùng kinh tế trọng điểm trong cả nước, góp phần nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường. DongA Bank tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh một trụ sở mới và một số chi nhánh theo hướng một trụ sở ngân hàng hiện đại tại các tỉnh thành trên cả nước. Các toà nhà khang trang, quy mô mang tên Đông Á đang làm thay đổi diện mạo của DongA

Bank trong giai đoạn mới. So với các ngân hàng TMCP trong cả nước, DongA Bank xếp thứ 9 về mạng lưới giao dịch.

Về Huy động vốn

Với việc sử dụng chính sách lãi suất huy động phù hợp và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển mạng lưới hoạt động, tổng số dư huy động vốn của DongA Bank tại thời điểm 31/12/2012 là 61.690 tỷ đồng. Tính đến tháng 12/2012, thị phần huy động vốn của DongA Bank vào khoảng 1,88% toàn ngành.

Về Tín dụng

Xác định được đặc tính hoạt động theo chu kỳ của các doanh nghiệp, không chỉ cấp vốn cho doanh nghiệp, DongA Bank đồng hành cùng doanh nghiệp, cùng tháo gỡ khó khăn và cung cấp các dịch vụ tài chính cho mọi nhu cầu hoạt động kinh doanh và phát triển của doanh nghiệp. Tổng dư nợ cho vay của DongA Bank tại thời điểm 31/12/2012 đạt 50.650 tỷ đồng. Tính đến tháng 12/2012, thị phần cho vay của DongA Bank vào khoảng 1,64% toàn ngành.

Về Tổng tài sản

Tổng tài sản hợp nhất của DongA Bank tại thời điểm 31/12/2012 là 69.278.223 triệu đồng. Đến 31/12/2012, DongA Bank xếp thứ 14 về tổng tài sản trong khối các ngân hàng thương mại cổ phần.

Về Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của DongA Bank tại thời điểm 31/12/2012 là 5.000 tỷ đồng. Đến 31/12/2012, DongA Bank xếp thứ 15 về vốn điều lệ trong khối các ngân hàng thương mại cổ phần.

Về Thanh toán quốc tế

Thanh toán quốc tế là một trong những mặt mạnh của DongA Bank. Chỉ sau 01 năm thành lập (1992), DongA Bank thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế với doanh số tăng hàng năm với tốc độ tăng trưởng bình quân là 20 – 30%/năm. Từ tháng 09/2000, khi chính thức tham gia mạng SWIFT, uy tín dịch vụ thanh toán quốc tế của DongA Bank ngày càng tăng với mạng lưới đại lý ngày càng mở rộng. Năm 2012, doanh số thanh toán quốc tế của DongA Bank chiếm thị phần 0,8% doanh số xuất nhập khẩu của cả nước.

Nhìn lại 20 năm hoạt động, DongA Bank có thể tự hào với những thành quả của mình. Đó không chỉ là sự thay đổi theo cấp số nhân của những nguồn lực chính và hoạt động kinh doanh mà đó còn là bước tiến dài của một ngân hàng chỉ thuần túy làm dịch vụ truyền thống đến một ngân hàng hiện đại kết nối với hệ thống quốc gia và quốc tế, góp phần xây dựng một hệ thống Ngân hàng Việt Nam vững mạnh.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Với vai trò là tổ chức trung gian điều chuyển vốn trong nền kinh tế, hệ thống Ngân hàng Việt Nam trong thời gian qua đã đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế của đất nước và không ngừng lớn mạnh về cả số lượng và chất lượng. Đến tháng 04/2013⁴, Việt Nam có 05 ngân hàng thương mại nhà nước, 01 ngân hàng chính sách, 34 ngân hàng thương mại cổ phần, 05 ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 50 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 04 ngân hàng liên doanh, 49 văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài, 18 công ty tài chính, 12 công ty cho thuê tài chính và 915 quỹ tín dụng.

Ngành ngân hàng được đánh giá là ngành triển vọng và có tiềm năng tăng trưởng ở Việt Nam. Quy mô dân số Việt Nam năm 2012 ước tính đạt 88,78 triệu người, với mức GDP bình quân đầu người năm 2012 khoảng 1.540 USD/người/năm. Với cơ cấu dân số trẻ và thu nhập ngày càng cao, Việt Nam là thị trường tiềm năng và rộng lớn cho các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng thương mại. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống của ngành ngân hàng là tín dụng và huy động vốn, các ngân hàng thương mại Việt Nam đã chú trọng quan tâm đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ của công nghệ vào khai thác thị trường bán lẻ. Khách hàng cá nhân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ là các đối tượng khách hàng ngày càng được chú trọng với các sản phẩm như thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, các dịch vụ thanh toán tiện ích thông qua kênh ngân hàng điện tử như Sms Banking/ Internet Banking/ Mobile Banking/ Phone Banking... Các dịch vụ đang ngày càng được nhiều khách hàng sử dụng thông qua các ưu điểm nổi bật là tiết kiệm thời gian, chi phí, tính năng bảo mật được bảo đảm.

Khi chuyển sang bán lẻ, các ngân hàng sẽ có thị trường lớn hơn, tiềm năng phát triển tăng lên và có khả năng phân tán rủi ro trong kinh doanh. Trong các năm vừa qua, tỷ lệ tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán của cả nước giảm liên tục: từ mức 23,7% năm 2001, năm 2005 là 19,01%, năm 2008 là 14,66, tháng 7/2012 là 11,14%. Thẻ ngân hàng đã trở thành phương tiện thanh toán phổ biến với tốc độ phát triển nhanh chóng. Tính đến cuối tháng 9/2012, số lượng thẻ phát hành đạt 60 triệu thẻ với 47 tổ chức phát hành và khoảng 339 thương hiệu thẻ; số lượng thẻ tăng hơn 16 lần và giá trị giao dịch thẻ tăng khoảng 4,7 lần so với cuối năm 2006. Đến cuối tháng 9/2012, có khoảng 46 ngân hàng đã trang bị máy ATM/POS với số lượng gần 14.030 ATM và hơn 94.500 POS, tăng lần lượt 550% và 570% so với cuối năm 2006.

Ngành ngân hàng là ngành quan trọng và gắn liền với chính sách tiền tệ của Chính phủ. Vì vậy, triển vọng phát triển của ngành Ngân hàng cần được đặt trong bối cảnh chung của nền kinh tế Việt Nam và những biến chuyển phức tạp của kinh tế thế giới.

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008, kinh tế Việt Nam và thế giới đang có những bước hồi phục song vẫn còn nhiều khó khăn trong giai đoạn hậu suy thoái. Trong

⁴ Số liệu của website Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: www.sbv.gov.vn

bối cảnh này, ngành ngân hàng Việt Nam chịu nhiều thách thức trước biến động của lãi suất, tỷ giá, căng thẳng về thanh khoản, xử lý nợ xấu và sự điều chỉnh chính sách từ NHNN... Để kiện toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, NHNN chủ trương mua bán, sáp nhập các ngân hàng yếu kém trong thời gian tới. Cụ thể, NHNN đã cấp phép cho ngân hàng hợp nhất đầu tiên hoạt động từ ngày 1/1/2012 là Ngân hàng TMCP Sài Gòn trên cơ sở hợp nhất 3 ngân hàng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Ngân hàng TMCP Đệ Nhất, Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín nghĩa; ngày 28/8/2012 Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội sáp nhập vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội. Giai đoạn đầy thách thức này sẽ giúp cho hệ thống ngân hàng Việt Nam nhận rõ ưu điểm và nhược điểm, nâng cao năng lực cạnh tranh và kiểm soát rủi ro, là bước đệm cho sự phát triển mạnh mẽ của ngành ngân hàng khi nền kinh tế Việt Nam và thế giới hồi phục và tăng trưởng.

9.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Ngân hàng với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung trên thế giới

9.3.1 Định hướng phát triển dài hạn

Tôn chỉ định hướng của DongA Bank trong thời gian tới:

DongA Bank là sự lựa chọn hàng đầu của mọi người Việt Nam vì những nỗ lực đa dạng hóa dịch vụ, áp dụng cải tiến công nghệ không ngừng để sáng tạo ra ngày càng nhiều tiện ích vượt trội trong ngành tài chính ngân hàng phục vụ cho những nhu cầu thiết thực của cuộc sống văn minh hiện đại hướng tới xây dựng một tập đoàn tài chính ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

Tầm nhìn đến năm 2020 của Ngân hàng;

Trở thành Tập đoàn Tài chính Ngân hàng hàng đầu Việt Nam – Vươn ra quốc tế, được khách hàng mến yêu, tín nhiệm và giới thiệu.

Sứ mệnh:

Bằng trách nhiệm, niềm đam mê và trí tuệ, chúng ta cùng nhau kiến tạo nên những điều kiện hợp tác hấp dẫn khách hàng, đối tác, cổ đông, cộng sự và cộng đồng. Đó là sứ mệnh của Ngân hàng Đông Á.

Định vị thương hiệu:

“NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM, NGÂN HÀNG CỦA NHỮNG TRÁI TIM”

Chiến lược trong 5 năm tới

Đến cuối năm 2015 sẽ trở thành một Tập đoàn tài chính tốt nhất của Việt Nam. Mô hình hoạt động của Tập đoàn Tài chính DongA Bank là DongA Bank giữ vị trí cốt lõi bên cạnh các công ty thành viên (Công ty Chứng khoán Đông Á, Công ty Kiều hối Đông Á, Công ty Tài chính Đông Á, Công ty Cổ phần Thẻ thông minh Vi Na (VNBC), Công ty Bảo hiểm...

Định hướng đến năm 2015:

- Tăng Vốn điều lệ lên mức tối thiểu là 10.000 tỷ đồng vào năm 2015.
- Mạng lưới hoạt động: có mặt tại ít nhất 55 tỉnh thành trong cả nước, phấn đấu mở chi nhánh ở nước ngoài.
- Số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch đến năm 2015: tối thiểu đạt 5.000.000 khách hàng.
- Tỷ lệ tăng trưởng của các chỉ tiêu chủ yếu bình quân từ 25% - 30%/năm.
- Tiếp tục củng cố và phát triển hoạt động của các công ty thành viên hiện hữu như: Công ty Kiều hối Đông Á, Công ty Chứng khoán Đông Á... Thành lập thêm các công ty chuyên biệt trong các lĩnh vực hoạt động như: thẻ, tài chính, thuê mua tài chính, bảo hiểm..

Trong giai đoạn phát triển mới, DongA Bank xác định mình qua hình ảnh một “Người bạn đồng hành tin cậy”, luôn song hành cùng khách hàng vững bước trên con đường hội nhập. 08 giá trị nổi bật mà DongA Bank mong muốn đem đến cho khách hàng và các đối tác là Niềm tin, Trách nhiệm, Sáng tạo, Đồng hành, Nhân văn, Nghiêm chính, Tuân thủ và Đoàn kết.

9.3.2 Sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách nhà nước và xu thế chung của thế giới

Định hướng phát triển của DongA Bank trong thời gian tới phát triển thành một Tập đoàn Tài chính tốt nhất ở Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với triển vọng phát triển của ngành ngân hàng, chính sách của nhà nước và xu thế phát triển trên thế giới. Sự phát triển đi lên bền vững của DongA Bank nói riêng và các ngân hàng nói chung là điều kiện để thị trường tài chính Việt Nam phát triển và góp phần thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng.

10. Chính sách đối với người lao động**10.1 Thực trạng lao động**

Điểm nổi bật trong hoạt động quản trị và điều hành của DongA Bank là Ban lãnh đạo rất chú trọng đến phát triển nguồn nhân lực vì đây là yếu tố quan trọng, quyết định đến sự thành công của Ngân hàng. Với số lượng hơn 56 người lúc mới khai trương hoạt động, đến 31/12/2012 tổng số nhân sự là 4.728 người (chưa bao gồm các công ty con), trong đó trên 60% có trình độ đại học và trên đại học. Cơ cấu nhân sự phân theo trình độ lao động như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo giới tính	4.728	100,00 %

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Nam	1.821	38,52%
Nữ	2.907	61,48%
Phân theo trình độ chuyên môn	4.728	100,00 %
Trình độ đại học và trên đại học	3.018	63,83%
Trình độ cao đẳng và trung cấp	1.195	25,28%
Trình độ phổ thông và khác	515	10,89%

Nguồn: DongA Bank

10.2 Mức lương bình quân

ĐVT: đồng/tháng

Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012
Mức lương bình quân năm	4.405.082	4.875.010	5.600.903	5.911.280	5.975.000
Thu nhập bình quân năm	5.658.388	5.988.302	6.250.000	8.866.920	9.120.232

Nguồn: DongA Bank

10.3 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

DongA Bank luôn tâm niệm rằng “Con người là một tài sản vô giá của Ngân hàng”, là lợi thế cạnh tranh lâu dài và bền vững nhất. Chính vì lẽ đó, DongA Bank luôn cố gắng hết mình để xây dựng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực của mình trong hiện tại và tương lai bởi sự thành công của DongA Bank luôn có sự đóng góp của mỗi con người, mỗi nhân viên của DongA Bank. Tháng 08/2011, DongA Bank đã bắt đầu thực hiện công tác quản trị nhân sự theo định hướng mới, theo đó Khối Quản trị Nguồn nhân lực được hình thành với 3 phòng nghiệp vụ riêng nhưng nối kết công việc với nhau là Phòng Nhân sự vận hành, Phòng Đào tạo và Phòng Phát triển Nguồn lực tổ chức. Với mô hình này, nhân sự chuyên trách trở thành cầu nối giữa đơn vị và hội sở, tạo nên sự thông suốt trong công tác triển khai và truyền thông hiệu quả các chính sách nhân sự đào tạo của ngân hàng với hoạt động của các đơn vị. Mục tiêu là duy trì phát triển nguồn lực đang sẵn có, là nơi hấp dẫn hơn nữa nhân lực chất lượng cao, đặc biệt đẩy mạnh hoạt động nhân sự luôn song hành với mục tiêu phát triển kinh doanh của DongA Bank.

Công tác tổ chức, tuyển dụng, đào tạo nhân sự

Đối với công tác nhân sự, “Thu hút – Phát triển – Duy trì” nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm mà DongA Bank đã và đang thực hiện. Hàng năm, DongA Bank đều tham gia Ngày hội tuyển dụng của các trường ĐH Kinh tế TP.HCM, Đại học Ngân hàng để thu hút nguồn nhân lực trẻ, nhiệt huyết và đào tạo chính quy kiến thức kinh tế tài chính ngân hàng.

Công tác đào tạo CBCNV luôn được Ngân hàng xem là công tác hàng đầu. Với DongA Bank, ngân sách dành cho đào tạo không được xem là chi phí mà là sự đầu tư để phát triển chất lượng nguồn nhân lực. Thông qua những chương trình đào tạo trong và ngoài nước, trình độ của CBCNV Ngân hàng ngày càng chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu phát triển trong hiện tại và tương lai. Bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý, DongA Bank còn chú trọng đến rèn luyện đạo đức nghề nghiệp thông qua việc bồi dưỡng chính trị, nâng cao trình độ lý luận nhận thức, thường xuyên nhắc nhở kiểm tra và xử lý nghiêm minh các trường hợp phát hiện sai phạm.

DongA Bank luôn tạo mọi điều kiện để mỗi nhân viên có thể phát huy khả năng và thực hiện tốt nhất công việc phụ trách. Các cá nhân có thành tích tốt, có đủ khả năng, phẩm chất và gắn bó với DongA Bank sẽ được xem xét và cất nhắc lên các vị trí công tác phù hợp. Để khuyến khích và động viên tinh thần làm việc của nhân viên, DongA Bank tổ chức giải thưởng “Nhân viên tiêu biểu Đông Á” định kỳ 2 kỳ/năm dựa trên 07 tiêu chí chính:

- Năng suất làm việc
- Hiệu quả giao tiếp
- Tinh thần kỷ luật
- Khả năng linh hoạt trong xử lý tình huống
- Tinh thần hợp tác và hỗ trợ với đồng nghiệp
- Mức độ thoả mãn của khách hàng đối với nhân viên

Đối với các nhân viên trẻ có năng lực và nhiệt huyết thể hiện tài năng của mình, sau 2 đến 3 năm công tác có thể được quy hoạch đào tạo để trở thành cán bộ lãnh đạo. Đây là chính sách nổi bật của DongA Bank nhằm giữ chân nhân tài, giúp họ phát triển sự nghiệp cá nhân song song với định hướng phát triển của ngân hàng. Bên cạnh đó, hàng năm DongA Bank đều quan tâm rà soát và xem xét điều chỉnh chính sách lương thưởng để tương xứng với hiệu quả công việc của từng CBCNV. Đến nay DongA Bank có thể hoàn toàn tin tưởng vào một đội ngũ nhân sự trẻ trung, có trình độ chuyên môn, trung thực, đoàn kết và tâm huyết với hoạt động của ngân hàng.

Ngoài ra, hệ ứng dụng quản trị nhân sự iHRP được triển khai thành công giúp nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, quản trị nhân sự và tiền lương cho ngân hàng.

Hoạt động chăm lo đời sống CBCNV

Thông qua việc thực hiện và bổ sung điều chỉnh thỏa ước lao động được Sở Lao động – Thương binh Xã hội phê duyệt, DongA Bank tiếp tục bảo đảm 100% CBCNV đều có hợp đồng lao động và được đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đầy đủ.

Ngoài ra, vào các dịp lễ, tết, Công đoàn phối hợp với Ban Tổng Giám đốc duy trì việc tổ chức tặng quà cho CBCNV. Cán bộ nhân viên DongA Bank đều được tổ chức khám sức khỏe định kỳ, được thăm hỏi và tặng quà khi ốm đau, sinh nhật, cưới hỏi, lễ Tết... Đặc biệt,

chương trình an cư được DongA Bank triển khai khá hiệu quả như chương trình nhà ở chung cư cho nhân viên tại Phường 5, Quận Gò Vấp (năm 2001), xây dựng làng Đông Á cho cán bộ lãnh đạo tại Phường Bình An, Quận 2. Mỗi năm DongA Bank sẽ tổ chức đi nghỉ mát cho toàn thể nhân viên (có thời gian công tác từ 01 năm trở lên).

11. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà DongA Bank thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, DongA Bank cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Năm	Tỷ lệ cổ tức (tiền mặt)
2006	18%
2007	18%
2008	21%
2009	15%
2010	14%
2011	16%
2012	10%

Nguồn: DongA Bank

12. Tình hình tài chính

12.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010 (hợp nhất)	Năm 2011 (hợp nhất)	Năm 2012 (hợp nhất)	Quý 2/2013 (hợp nhất)
1. Vốn tự có					
Vốn điều lệ	Tr.đồng	4.500.000	4.500.000	5.000.000	5.000.000
Tỷ lệ an toàn vốn	%	10,84	10,01	10,95	10,25
2. Chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,60	1,69	3,95	2,99
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	68,8	68,0	74,6	76,55
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội	%	82,02	79,31	84,12	85,65

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010 (hợp nhất)	Năm 2011 (hợp nhất)	Năm 2012 (hợp nhất)	Quý 2/2013 (hợp nhất)
bảng					
3. Kết quả hoạt động kinh doanh					
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	20,77	22,87	12,82	5,49
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	7,43	5,65	6,15	7,65
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	39,58	30,45	52,59	57,96
4. Khả năng thanh khoản					
Khả năng thanh toán ngay	%	16,44	20,04	20,67	23,58
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	22,72	28,56	28,93	29,03

Nguồn: DongA Bank

Ghi chú:

- Tính toán các hệ số trên áp dụng theo Quyết định số 06/2008/QĐ-NHNN ngày 12/3/2008 của Thống đốc NHNN ban hành quy định xếp loại ngân hàng thương mại cổ phần.
- Tỷ lệ khả năng thanh khoản năm 2011 được tính theo Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/05/2010 bao gồm: tỷ lệ khả năng chi trả ngày hôm sau và tỷ lệ khả năng chi trả 7 ngày tiếp theo.

Nhìn chung, tình hình tài chính của DongA Bank lành mạnh. Các chỉ tiêu vốn pháp định và tỷ lệ an toàn vốn luôn vượt mức quy định của Ngân hàng Nhà nước.

12.2 Giải thích chênh lệch số dư đầu kỳ trên BCTC hợp nhất năm 2012

Trong năm 2012, DongA Bank thực hiện điều chỉnh một số số liệu trong BCTC hợp nhất năm 2011 nhằm đảm bảo các BCTC hợp nhất có thể so sánh được do công ty con của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á là Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Đông Á đã áp dụng Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ năm 2012 (xem chi tiết tại Thuyết minh số 3.6 của BCTC hợp nhất năm 2012 đã kiểm toán). Cụ thể như sau:

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2011 (Số đã báo cáo)	Điều chỉnh/ Trình bày lại	Năm 2011 Trình bày lại
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác			
Tiền gửi tại các TCTD khác	4.213.593	(499)	4.213.094
Chứng khoán kinh doanh			
Chứng khoán kinh doanh	566.811	(311.424)	255.387

Khoản mục	Năm 2011 (Số đã báo cáo)	Điều chỉnh/ Trình bày lại	Năm 2011 Trình bày lại
Tài sản có khác			
Các khoản phải thu	1.986.748	(501.315)	1.485.433
Tài sản có khác	449.521	2.855	452.376
Ảnh hưởng đến tổng tài sản		(810.383)	
Các khoản nợ phải trả khác			
Các khoản phải trả và công nợ khác	11.071.935	(810.383)	10.261.552
Ảnh hưởng đến tổng nợ phải trả		(810.383)	

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
I	Hội đồng quản trị			
1	Ông Phạm Văn Bự	Chủ tịch HĐQT	1953	020173193
2	Ông Trần Phương Bình	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1959	020277575
3	Bà Vũ Thị Vang	Thành viên HĐQT	1958	020046765
4	Ông Đặng Phước Dừa	Thành viên HĐQT	1960	023132240
5	Ông Trang Thành Sương	Thành viên HĐQT	1958	023143641
6	Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên HĐQT độc lập	1948	022749817
7	Ông Trần Văn Đình	Thành viên HĐQT độc lập	1954	151712777
8	Ông Cao Sỹ Kiêm	Thành viên HĐQT độc lập	1941	010574181
II	Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Trần Phương Bình	Tổng Giám đốc	1959	020277575
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân	Phó Tổng Giám đốc Thường trực	1970	022686153
3	Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Phó Tổng Giám đốc	1958	024079428

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
4	Ông Nguyễn An	Phó Tổng Giám đốc	1969	024792090
5	Ông Trần Đạo Vũ	Phó Tổng Giám đốc	1970	211186557
6	Ông Lê Trí Thông	Phó Tổng Giám đốc	1979	023122910
7	Ông Lương Ngọc Quý	Phó Tổng Giám đốc	1974	023023079
8	Ông Nguyễn Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	1973	022581353
III	Ban Kiểm soát			
1	Bà Nguyễn Thị Cúc	Trưởng BKS	1960	020870385
2	Bà Phan Thị Tố Loan	Thành viên BKS	1970	022082000
3	Ông Nguyễn Vinh Sơn	Thành viên BKS	1959	020803171
IV	Kế toán trưởng			
1	Võ Thị Kim Anh	Kế toán trưởng	1964	021713585

13.1 Hội đồng quản trị

13.1.1 Ông Phạm Văn Bự – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : **PHẠM VĂN BỰ**

Số CMND : 020173193 Ngày cấp: 29/07/2004 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1953

Nơi sinh : TP. HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : TP. HCM

Địa chỉ thường trú : 206 Bến Chương Dương, P.Cô Giang, Q.1, TP. HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- ◆ Cử nhân Kinh tế Kỹ thuật (1989 – 1994) tại Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM
- ◆ Cử nhân Kinh tế Ngoại thương (1997 – 2000) tại Trường ĐH Thương mại
- ◆ Cao cấp Chính trị (2002 – 2003) tại Phân viện TP.HCM
- ◆ Anh văn: trình độ B

Quá trình công tác :

- ◆ 05/1968 – 04/06/1969 : Tiểu đội bậc phó C2 Ban Công binh Phân Khu 1
- ◆ 06/1969 – 12/1972 : Bị địch giam tại trại giam (khu A) Hồ Nai – Biên Hòa, Phó Bí thư chi đoàn B17 – Bí thư Chi đoàn B11 Khu A
- ◆ 12/1972 – 03/1973 : Bí thư Chi đoàn Phòng 1, Khu A1, Phú Quốc và trao trả tù binh tại Thạch Hãn – Quảng Trị
- ◆ 03/1973 – 03/1977 : A Trưởng đoàn 596, 808 trường 557; A Trưởng đoàn 220
- ◆ 03/1977 – 09/1977 : Cán bộ Phòng Xây dựng cơ bản Ban Khai hoang xây dựng Nông trường TP. HCM
- ◆ 09/1977 – 03/1979 : Chi ủy viên, Phó Bí thư Đoàn ủy các Nông trường TP.HCM
- ◆ 03/1979 – 06/1981 : Học viên trường Nguyễn Ái Quốc 8
- ◆ 06/1981 – 03/1982 : Bí thư Ban Cán sự Đoàn Sở Nông nghiệp TP.HCM
- ◆ 03/1982 – 06/1983 : Giám Đốc Trại dora Sở Nông nghiệp TP.HCM
- ◆ 06/1983 – 03/1985 : Cán bộ Ban 1, Sở Nông nghiệp TP.HCM
- ◆ 03/1985 – 08/1986 : Trưởng phòng Tổ chức Công ty Chăn nuôi heo II
- ◆ 08/1986 – 03/1988 : Bí thư Chi bộ Công ty Chăn nuôi heo II, Giám đốc Xí nghiệp Thức ăn Gia súc Phú Định
- ◆ 03/1988 – 12/1989 : Thường Vụ Đảng ủy, Trưởng phòng Tổ Chức Liên hiệp Xí nghiệp Chăn nuôi heo
- ◆ 12/1989 – 02/1993 : Giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ Xí nghiệp Thức ăn Gia súc An Phú, Sở Nông nghiệp TP. HCM

- ◆ 02/1993 – 08/1995 : Giám đốc, Bí thư Chi bộ Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Lâm Hải sản, Sở Nông Nghiệp TP.HCM
- ◆ 09/1995 – 03/1997 : Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Xuất nhập khẩu Nông lâm Hải sản, Sở Nông nghiệp TP. HCM
- ◆ 03/1997 – 05/2004 : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực, Quyền Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Văn phòng Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn
- ◆ 06/2004 – 07/2007 : Phó Trưởng Ban, Quyền Trưởng Ban Tài chính Quản trị Thành ủy TP. HCM, Đảng ủy viên Khối cơ quan Đảng – Đoàn thể TP.HCM, Bí thư Đảng ủy Ban Tài chính Quản trị Thành ủy TP.HCM
- ◆ 07/2007 – 06/2010 : Phó Chánh Văn phòng Thành ủy TP. HCM, Đảng ủy viên Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng TP.HCM, Phó Bí thư Đảng ủy Văn phòng Thành ủy TP. HCM, kiêm Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Văn hóa Suối Tiên, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đông Á
- ◆ 06/2010 – nay : Phó Chánh Văn phòng Thành ủy TP.HCM, kiêm Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Văn hóa Suối Tiên, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 34.367.736 cổ phiếu (Đại diện Văn phòng Thành ủy TP.HCM), chiếm 6,87% VDL

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Vợ: Nguyễn Thu Thảo nắm giữ 365.332 cổ phiếu, chiếm 0,07% VDL
- ◆ Con: Phạm Thị Vân Thảo nắm giữ 65.055 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL

- ◆ Con: Phạm Thị Phương Thảo nắm giữ 65.055 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL
- ◆ Con: Phạm Thị Vi Thảo nắm giữ 51.000 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác:

- ◆ Phó Chánh Văn phòng Thành ủy TP. HCM
- ◆ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM - tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ
- ◆ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Văn hóa Suối Tiên - tỷ lệ sở hữu: 45% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.1.2 Ông Trần Phương Bình – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên : **TRẦN PHƯƠNG BÌNH**

Số CMND : 020277575 Ngày cấp: 15/03/2010 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1959

Nơi sinh : Hải Phòng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Phòng

Địa chỉ thường trú : 45/1 Đường 30 Trần Nãi, P.Bình An, Q.2, TP. HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- ◆ Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh Tế TP. HCM
- ◆ Ngoại ngữ: Anh văn

Quá trình công tác :

- ◆ 1977 – 1982 : Sinh viên trường Đại học Kinh tế TP.HCM

- ◆ 1982 – 1990 : Giáo viên trường THPT Kế toán TP. HCM
- ◆ 1990 – 1992 : Công tác tại Công ty Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận
- ◆ 1992 – 1995 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á
- ◆ 1995 – 1998 : Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á
- ◆ 1998 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 15.000.000 cổ phiếu, chiếm 3% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Anh: Trần Phương Trọng nắm giữ 56.846 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL
- ◆ Em: Trần Phương Đăng nắm giữ 80.585 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL
- ◆ Vợ: Cao Thị Ngọc Dung nắm giữ 7.769.804 cổ phiếu, chiếm 1,16% VDL
- ◆ Con: Trần Phương Ngọc Giao nắm giữ 10.000.000 cổ phiếu, chiếm 2% VDL
- ◆ Con: Trần Phương Ngọc Thảo nắm giữ 3.400.000 cổ phiếu, chiếm 0,68% VDL
- ◆ Con: Trần Phương Ngọc Hà nắm giữ 10.300.000 cổ phiếu, chiếm 2,06% VDL

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.1.3 Bà Vũ Thị Vang – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **VŨ THỊ VANG**

Số CMND : 020046765 Ngày cấp: 28/05/1998 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1958

Nơi sinh : Hưng Yên

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : B1 Đường số 30 - Trần Nãi, P.Bình An, Q.2, TP.HCM
- Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn :
- ◆ 1974 – 1977: Trường CNKH Hà Bắc (Điện 3/7)
 - ◆ 1978 – 1980: Trung cấp kế toán tài vụ XDCH của Tổng Công ty Xây dựng số 1
 - ◆ 1979: Học lớp Bồi dưỡng Cán bộ đoàn của Đoàn Trường Lý Tự Trọng
 - ◆ 1981: Học lớp Đối tượng đảng
 - ◆ 1986 – 1990: Tốt nghiệp trường Đại học Kinh Tế TP. HCM khoa Kinh tế Thương nghiệp
 - ◆ 01/04/1995 – 05/05/1995: Bồi dưỡng cơ bản về Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - ◆ 2002 – 2003: Tốt nghiệp Trung học Chính trị của Trường Cán bộ TP.HCM

Quá trình công tác:

- ◆ 1977 – 03/1989 : Nhân viên Tổng Công ty Xây dựng số 1
- ◆ 04/1980 – 07/1992 : Phó phòng Tài chính Quận Phú Nhuận
- ◆ 07/1992 – 08/2007 : Phó Tổng Giám đốc Thường trực Ngân hàng Đông Á
- ◆ 07/2003 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á
- ◆ 11/2006 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định
- ◆ 08/2007 – nay : Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 751.040 cổ phiếu, chiếm 0,15% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 4.554.741 cổ phiếu (Đại diện Công đoàn Ngân hàng Đông Á), chiếm 0,91% VDL

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Chị: Vũ Thị Dự nắm giữ 190.846 cổ phiếu, chiếm 0,04% VDL
- ◆ Con: Nguyễn Vũ Vân Anh nắm giữ 692.597 cổ phiếu, chiếm 0,14% VDL
- ◆ Con: Nguyễn Vũ Thành Trung nắm giữ 608.133 cổ phiếu, chiếm 0,12% VDL

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- ◆ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á - tỷ lệ sở hữu: 6,97% VDL
- ◆ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định - tỷ lệ sở hữu: 10% VDL

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.1.4 Ông Đặng Phước Dừa – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	: ĐẶNG PHƯỚC DỪA
Số CMND	: 023132240 Ngày cấp: 05/05/2005 Nơi cấp: CA TP.HCM
Năm sinh	: 1960
Nơi sinh	: An Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: An Giang
Địa chỉ thường trú	: 27 Phạm Ngũ Lão, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Điện thoại cơ quan	: (08) 38995275

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- ◆ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh ĐHQG Hà Nội – Viện Nghiên cứu Kinh tế Tài chính – Đại học HELP (Malaysia)

Quá trình công tác :

- ◆ 1981 – 1982 : Nhân viên Phòng lương thực Huyện Chợ Mới
- ◆ 1982 – 1986 : Quản đốc Phân xưởng xay xát Công ty Lương thực Huyện Chợ Mới
- ◆ 1986 – 1988 : Cán bộ xay xát Công ty Lương thực Huyện Chợ Mới
- ◆ 1988 – 1989 : Phó Giám đốc Công ty SXXKTH Công an Tỉnh An Giang
- ◆ 1989 – 1990 : Giám đốc Xí nghiệp phục vụ đời sống – LISCO Công an An Giang
- ◆ 1990 – 1992 : Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Tài nguyên – CORIMEX – Viện Khoa Học Việt Nam
- ◆ 1992 – 1993 : Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Tài Nguyên và Vật tư Kỹ thuật Rexco – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- ◆ 1993 – 2006 : Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Vật tư Kỹ thuật Rexco – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- ◆ 01/01/2004 – 07/03/2011: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận
- ◆ 2006 – 2008 : Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật tư Kỹ thuật Rexco
- ◆ 2008 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật tư Kỹ thuật Rexco
- ◆ 10/12/1999 – 08/2007 : Thành viên HĐQT Ngân hàng Đông Á
- ◆ 08/2007 – 06/2010 : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đông Á

◆ 06/2010 – nay : Thành viên HĐQT Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 5.075.584 cổ phiếu, chiếm 1,02% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 1.194.187 cổ phiếu (Đại diện Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật tư Kỹ thuật Rexco), chiếm 0,24% VDL

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

◆ Vợ: Trương Thị Don nắm giữ 5.760.000 cổ phiếu, chiếm 1,15% VDL

◆ Con: Đặng Phước Thủy Tiên nắm giữ 161.393 cổ phiếu, chiếm 0,03% VDL

◆ Con: Đặng Phước Cường nắm giữ 188.272 cổ phiếu, chiếm 0,04% VDL

◆ Anh: Đặng Văn Phi nắm giữ 129.988 cổ phiếu, chiếm 0,03% VDL

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

◆ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Tín - tỷ lệ sở hữu 54,38% VDL

◆ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bệnh viện Ngọc Tâm - tỷ lệ sở hữu 29,95% VDL

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.1.5 Ông Trương Thành Sương – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **TRANG THÀNH SƯƠNG**

Số CMND : 023143641 Ngày cấp: 04/07/2006 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1958

Nơi sinh : Huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

Địa chỉ thường trú : 14/39 Đào Duy Anh, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- ◆ Kỹ sư Xây dựng (1978 – 1982) tại Đại học Bách khoa TP. HCM
- ◆ Cao cấp lý luận chính trị (1989 – 1991) tại Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc
- ◆ Giấy chứng nhận chuyên ngành Quản lý đầu tư (1994) do Trường Đào tạo tại chức TP.HCM cấp
- ◆ Giấy chứng nhận bồi dưỡng ngành Quản lý kinh tế xây dựng (1996) do Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM cấp
- ◆ Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh Giám đốc (2004 – 2005) do Trung tâm đào tạo và ngoại ngữ TP.HCM cấp
- ◆ Chứng chỉ Lớp kỹ năng lãnh đạo (2009) do VCCI hợp tác với Đại học Brighton Vương quốc Anh tổ chức.
- ◆ Anh văn: trình độ A

Quá trình công tác :

- ◆ 03/1983 – 05/1986 : Kỹ sư, Cán bộ Thẩm kế tại Ban XDCHB thuộc Ủy ban Kế hoạch tỉnh Tây Ninh
- ◆ 05/1986 – 12/1987 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 2 thuộc Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh
- ◆ 01/1988 – 02/1989 : Phụ trách Phòng Giám định thuộc Ủy ban XDCHB tỉnh Tây Ninh
- ◆ 02/1989 – 02/1991 : Học viên trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc khu vực II, Quận Thủ Đức, TP. HCM
- ◆ 04/1991 – 10/1992 : Phó Giám đốc Công ty Vật liệu Xây dựng Tây Ninh thuộc Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh, Bí thư Chi bộ Công ty

- ◆ 11/1992 – 03/1997 : Cán bộ Kỹ thuật Công ty Xây dựng và Kinh doanh nhà Phú Nhuận, Phó Bí thư Chi bộ
- ◆ 03/1997 – 05/2005 : Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Kinh doanh nhà Phú Nhuận, Bí thư Chi bộ
- ◆ 06/2005 – nay : Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kinh doanh nhà Phú Nhuận, Đảng ủy viên Đảng ủy Ban Tài chính Quản trị Thành ủy, hiện nay là Ủy viên thường vụ Đảng ủy Văn phòng Thành ủy, Bí thư Chi bộ Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty
- ◆ 08/2007 – nay : Thành viên HĐQT Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- ◆ Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kinh doanh nhà Phú Nhuận

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 10.707.508 cổ phiếu (đại diện Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kinh doanh nhà Phú Nhuận), chiếm 2,14% VDL

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Vợ Nguyễn Thị Hồng Thắm nắm giữ 57.392 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.1.6 Ông Nguyễn Đình Trường – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Họ và tên : **NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG**

Số CMND : 022749817 Ngày cấp: 20/05/2000 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1948

Nơi sinh : Hà Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Địa chỉ thường trú : 21 Long Hưng, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- ◆ Cử nhân khoa học - Đại học Tổng hợp TP. HCM ngành Kinh tế học

Quá trình công tác :

- ◆ 08/1965 – 04/1970 : Công nhân bưu điện tại Hà Nội
- ◆ 05/1970 – 12/1988 : Bộ đội – Thiếu tá Trưởng ban Tổ chức động viên Cục Kỹ thuật Quân khu 7
- ◆ 01/1989 – 03/1991 : Cán bộ Phòng Kinh doanh Công ty May Việt Tiến
- ◆ 04/1991 – 12/1994 : Phó Giám Đốc Cửa hàng Hợp tác Kinh doanh Việt Tiến – Tungshing
- ◆ 01/1995 – 09/1995 : Giám Đốc Công ty May Việt Tiến tại Hà Nội
- ◆ 10/1995 – 02/1997 : Giám Đốc điều hành Công ty May Việt Tiến
- ◆ 03/1997 – 01/2002 : Phó Tổng Giám đốc Công ty May Việt Tiến
- ◆ 02/2002 – 2007 : Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Việt Tiến
- ◆ 01/2008 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty May Việt Tiến
- ◆ 08/2007 – nay : Thành viên HĐQT Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 66.583 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Con: Nguyễn Nam Hải nắm giữ 21.541 cổ phiếu, chiếm 0,004% VDL

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty May Việt Tiến - tỷ lệ sở hữu 0,1% VDL

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.1.7 Ông Trần Văn Đình – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Họ và tên : **TRẦN VĂN ĐÌNH**

Số CMND : 151712777 Ngày cấp: 10/08/2007 Nơi cấp: CA Thái Bình

Năm sinh : 1954

Nơi sinh : Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 8, tổ 64 Phố Trung Kính, P.Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

◆ Cử nhân Kinh tế (ĐH Luật Hà Nội)

◆ Ngoại ngữ: Anh văn

Quá trình công tác :

◆ 1972 – 1973 : Học tại trường CSND và công tác tại Bộ Tư lệnh Cảnh vệ

◆ 1973 – 2009 : Học tập và công tác tại Bộ Tư lệnh Cảnh vệ - Bộ Công An

◆ 03/2010 – nay : Thành viên HĐQT độc lập Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 700.000 cổ phiếu, chiếm 0,14% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Vợ: Hoàng Thị Xuân nắm giữ 5.074.017 cổ phiếu, chiếm 1,01% VDL
- ◆ Con: Trần Thị Thùy Dương nắm giữ 326.470 cổ phiếu, chiếm 0,07% VDL

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.1.8 Ông Cao Sỹ Kiêm – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Họ và tên : **CAO SỸ KIÊM**

Số CMND : 010574181 Ngày cấp: 23/04/2004 Nơi cấp: CA Hà Nội

Năm sinh : 1941

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Nhà A5 Khu A Công đoàn, phố Võng Thị, quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- ◆ Tiến sỹ Kinh tế (Học viện Ngân hàng)
- ◆ Anh văn: trình độ A

Quá trình công tác :

- ◆ 1960 – 1982 : Cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Thái Bình
- ◆ 1982 – 1986 : Bí thư huyện ủy Thái Thụy
- ◆ 1986 – 1989 : Bí thư Tỉnh ủy Thái Bình
- ◆ 1989 – 1997 : Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- ◆ 1997 – 2006 : Phó Ban Kiểm tra Trung ương Đảng
- ◆ 2006 – nay : Đại biểu Quốc hội khóa 12, 13
- ◆ 4/2012 – nay: : Thành viên HĐQT độc lập của NH Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Vợ: Nguyễn Thị Thứ nắm giữ 364.355 cổ phiếu, chiếm 0,07% VDL

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- ◆ Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam
- ◆ Đại biểu Quốc hội khóa 13

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.2 Ban Tổng Giám đốc

13.2.1 Ông Trần Phương Bình – Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch được trình bày ở phần 13.1.2)

13.2.2 Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân – Phó Tổng Giám đốc thường trực

Họ và tên	: NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN
Số CMND	: 022686153 Ngày cấp: 01/03/1989 Nơi cấp:CA TP.HCM
Năm sinh	: 1970
Nơi sinh	: Quảng Ngãi
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú : 19F Đường số 30 Trần Nãi, P.Bình An, Q.2, TP. HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- ◆ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế TP. HCM
- ◆ Giám đốc điều hành (CEO) – Trung tâm Đào tạo PACE
- ◆ Các lớp chuyên ngành về Quản trị Tài chính – Ngân hàng trong và ngoài nước

Quá trình công tác :

- ◆ 1992 – 1993 : Thư ký Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á
- ◆ 1993 – 1994 : Nhân viên Phòng Kinh doanh Ngân hàng Đông Á
- ◆ 1994 – 1995 : Phó Phòng Kinh doanh Ngân hàng Đông Á
- ◆ 1995 – 2001 : Giám đốc Quan hệ Khách hàng và Thanh toán quốc tế
- ◆ 2001 – 2003 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á
- ◆ 2003 – 06/2007 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Quận 10 Ngân hàng Đông Á
- ◆ 06/2007 - nay : Phó Tổng Giám đốc Thường trực Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 712.055 cổ phiếu, chiếm 0,14% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Mẹ: Phùng Thị Toàn nắm giữ 67.849 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL
- ◆ Em: Nguyễn Thị Tường Vân nắm giữ 54.213 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL
- ◆ Em: Nguyễn Ngọc Đức nắm giữ 1.742.169 cổ phiếu, chiếm 0,35% VDL
- ◆ Chồng: Cao Ngọc Hải nắm giữ 2.920.423 cổ phiếu, chiếm 0,58% VDL

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.2.3 Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN**

Số CMND : 024079428 Ngày cấp: 17/01/2003 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1958

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú : 285/F2/15 Cách Mạng Tháng 8, P.12, Q.10, TP.HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- ◆ Cử nhân Kinh tế Thương nghiệp - Đại học Kinh tế TP. HCM
- ◆ Thị trường chứng khoán - Trung tâm Nghiên cứu và Bồi dưỡng nghiệp vụ Chứng khoán

Quá trình công tác :

- ◆ 1997 – 2000 : Giám đốc Chi nhánh Hậu Giang Ngân hàng Đông Á
- ◆ 2001 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á
- ◆ 12/2006 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn
- ◆ 2008 – nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Thông tin Tín dụng tư nhân PCB

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 1.426.532 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,29% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Chồng: Trương Quốc Phục nắm giữ 894.777 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,18% VDL
- ◆ Con: Phạm Ninh Hương nắm giữ 298.651 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,06% VDL

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác:

- ◆ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn - tỷ lệ sở hữu: 2,13% VDL
- ◆ Trưởng BKS Công ty Thông tin Tín dụng tư nhân PCB - tỷ lệ sở hữu: 7,96% VDL

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.2.4 Ông Nguyễn An – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	: NGUYỄN AN
Số CMND	: 024792090 Ngày cấp: 05/10/2007 Nơi cấp: CA TP.HCM
Năm sinh	: 1969
Nơi sinh	: Quảng Ngãi
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	: 32 Ấp Bình Khánh 2, P.Bình An, Q.2, TP. HCM
Điện thoại cơ quan	: (08) 3995 1483
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	:

- ◆ Cử nhân Ngân hàng - Đại học Bách Khoa Đà Nẵng

Quá trình công tác :

- ◆ 09/1993 – 05/1995 : Nhân viên Tín dụng Hội sở Ngân hàng Đông Á
- ◆ 05/1995 – 09/1996 : Trưởng Bộ phận Tín dụng PGD Thanh niên Ngân hàng Đông Á
- ◆ 05/1996 – 09/1996 : Trưởng Bộ phận Tín dụng Chi nhánh Cần Thơ Ngân hàng Đông Á
- ◆ 09/1996 – 01/1997 : Trưởng Phòng Tín dụng Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng Đông Á
- ◆ 01/2001 – 08/2002 : Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu Ngân hàng Đông Á
- ◆ 2002 – 2006 : Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng Ngân hàng Đông Á
- ◆ 2007 – 03/2006 : Giám đốc Khu vực miền Trung Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Đà Nẵng
- ◆ 10/2008 – 30/09/2011 : Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ Ngân hàng Đông Á
- ◆ 20/03/2008 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 226.460 cổ phiếu, chiếm 0,05% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.2.5 Ông Trần Đạo Vũ – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **TRẦN ĐẠO VŨ**

Số CMND : 211186557 Ngày cấp: 04/09/2001 Nơi cấp: Bình Định

Năm sinh : 1970

Nơi sinh : Quy Nhơn
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Huế
Địa chỉ thường trú : 309 Nguyễn Huệ, Quy Nhơn, Bình Định
Điện thoại liên lạc : 0903448210
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn :

- ◆ Cử nhân Quản trị Kinh doanh (Đại học Kinh tế TP. HCM)

Quá trình công tác :

- ◆ 01/1994 – 03/1997 : Nhân viên Phòng Nghiên cứu và Đầu tư tại Hội sở Ngân hàng Đông Á
- ◆ 03/1997 – 06/1997 : Nhân viên Tín dụng Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng Đông Á
- ◆ 06/1997 – 10/2001 : Trưởng Phòng Tín dụng Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng Đông Á
- ◆ 11/2001 – 06/2003 : Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng Đông Á
- ◆ 07/2003 – 09/2008 : Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng Đông Á
- ◆ 10/2008 – 02/2009 : Giám đốc Chi nhánh Quận 10 kiêm Trưởng Phòng Khách hàng cá nhân Hội sở Ngân hàng Đông Á
- ◆ 10/01/2011 – nay : Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh Ngân hàng Đông Á
- ◆ 03/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á
- ◆ 15/2/2012 – nay : Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 330.000 cổ phiếu, chiếm 0,07% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác:
Không

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.2.6 Ông Lê Trí Thông – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **LÊ TRÍ THÔNG**

Số CMND : 023122910 Ngày cấp: 09/12/2005 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1979

Nơi sinh : TP. HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú : 22 Nguyễn Đình Chính, P.15, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 3990 4419

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

◆ Kỹ sư Công nghệ Hóa học và Thực phẩm (Đại học Bách Khoa TP. HCM)

◆ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (Đại học Oxford – Anh quốc)

Quá trình công tác :

◆ 2002 – 2003 : Quản trị viên tập sự Công ty Unilever Việt Nam

◆ 2005 : Đội trưởng Đội Tư vấn Chiến lược Infernum International Ltd. (Liên doanh của Exxon Mobil và Shell)

- ◆ 2006 – 2007 : Giám đốc Dự án Hỗ trợ phát triển mạng lưới bán lẻ Việt Nam của UBND TP.HCM và Bộ Thương mại
- ◆ 2007 – 2008 : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần TIE
- ◆ 2008 – 2011 : Chủ nhiệm Câu lạc bộ Du học sinh TP.HCM
- ◆ 2008 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á
- ◆ 2008 – nay : Chủ tịch Công ty TNHH Kiều hồi Đông Á
- ◆ 2008 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thẻ thông minh Vi Na
- ◆ 2009 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Công ty cổ phần Chữ ký Số Vi Na
- ◆ 11/2009 – nay : Thành viên Ban chủ nhiệm CLB Doanh nghiệp dẫn đầu
- ◆ 03 – 12/2012 : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thẻ thông minh Vi Na
- ◆ 2010 – 2011 : Ủy viên Ban chấp hành Hội sinh viên Việt Nam TP.HCM
- ◆ 2010 – nay : Ủy viên Ban chấp hành Ủy ban Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam
- ◆ 2010 – nay : Ủy viên Ban chấp hành Hội doanh nhân trẻ TP.HCM

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 51.470 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác:

- ◆ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thẻ thông minh Vi Na - tỷ lệ sở hữu 0,5% VDL
- ◆ Chủ tịch Công ty TNHH Kiều hồi Đông Á - tỷ lệ sở hữu: 0% VDL
- ◆ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chữ Ký Số Vi Na - tỷ lệ sở hữu: 3,375% VDL

- ◆ Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam
- ◆ Thành viên Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Doanh Nghiệp Dẫn Đầu (LBC)

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.2.7 Ông Lương Ngọc Quý – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **LƯƠNG NGỌC QUÝ**

Số CMND : 023 023 079 Ngày cấp: 20/04/2010 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1974

Nơi sinh : TP. HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : TP. HCM

Địa chỉ thường trú : 51/38 Phạm Thế Hiển, Quận 8, TP. HCM

Số điện thoại liên lạc : (08) 39951483

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- ◆ Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính – Tiền tệ trường ĐH Kinh tế TP. HCM
- ◆ Cử nhân Tin Học trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
- ◆ Cử nhân Tài chính - Kế toán trường ĐH Kinh tế TP. HCM

Quá trình công tác :

- ◆ 12/1996 – 12/2003 : Nhân viên tín dụng Ngân hàng Đông Á
- ◆ 05/2003 – 11/2003 : Phó Ban Quản lý dự án ủy thác đầu tư và đầu tư trung dài hạn Ngân hàng Đông Á
- ◆ 12/2003 – 10/2006 : Phó Giám đốc phòng Tín dụng Ngân hàng Đông Á

- ◆ 09/2006 – 09/2008 : Giám đốc phòng Chính sách Khách hàng Ngân hàng Đông Á
- ◆ 10/2008 – 05/2009 : Giám đốc phòng Tín dụng Ngân hàng Đông Á
- ◆ 05/2009 – 08/2009 : Giám đốc phòng Chính sách khách hàng Ngân hàng Đông Á
- ◆ 08/2009 – 02/2012 : Phó Chủ tịch Hội đồng Tín dụng kiêm Giám đốc phòng Chính sách khách hàng Ngân hàng Đông Á
- ◆ 01/2010 – 08/2010 : Phó Chủ tịch Hội đồng Tín dụng kiêm Giám đốc Chi nhánh Bắc Giang Ngân hàng Đông Á
- ◆ 09/2010 – 11/2011 : Phó Chủ tịch Hội đồng Tín dụng kiêm Giám đốc Chi nhánh Bắc Giang và Chi nhánh Hà Nội
- ◆ 11/2011 – 03/2012 : Phó Chủ tịch Hội đồng Tín dụng kiêm Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Phúc
- ◆ 04/2012 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 176.170 cổ phiếu, chiếm 0,04% VDL

Số lượng cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Vợ: Phan Thị Mai Chi nắm giữ 85.458 cổ phần, chiếm 0,02% VDL

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.2.8 Ông Nguyễn Quốc Toàn – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN QUỐC TOÀN**

Số CMND : 022581353 Ngày cấp: 28/08/2003 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1973

Nơi sinh : TP. HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : TP. HCM
Địa chỉ thường trú : 107/4 đường Duy Tân, P.15, Phú Nhuận, TP. HCM
Điện thoại : (08) 39951483
Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- ◆ Cử nhân Ngân hàng trường ĐH Ngân hàng
- ◆ Cử nhân Tài chính - Kế toán trường ĐH Quốc gia TP.HCM

Quá trình công tác :

- ◆ 01/1996 – 12/2001 : Nhân viên tín dụng NH Đông Á
- ◆ 01/2002 – 08/2003 : Trưởng phòng phân tích đầu tư Tài chính – Chứng khoán Công ty Cổ phần TVH
- ◆ 2003 – 2004 : Nhân viên Tín dụng NH TĐông Á
- ◆ 2005 – 2007 : Thành viên ban dự án Core Banking NH Đông Á
- ◆ 2007 – 2009 : Phó phòng Kiểm soát nội bộ NH Đông Á
- ◆ 01/2009 – 01/2011 : Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ NH Đông Á
- ◆ 01/2011 – 4/2012 : Giám đốc khối Giám sát hoạt động NH Đông Á
- ◆ 04/2012 – nay : Phó Tổng Giám đốc NH Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác:
Không

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 163.275 cổ phiếu, chiếm 0,03% VDL

Số lượng cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.3 Ban kiểm soát

13.3.1 Bà Nguyễn Thị Cúc – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN THỊ CÚC

Số CMND : 020870385 Ngày cấp: 03/12/2004 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1960

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nam Định

Địa chỉ thường trú : C5 Đường số 30 Trần Nãi, P.Bình An, Q.2, TP.HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1703 – 3995 3012

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

◆ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

◆ Ngoại ngữ: Anh văn

Quá trình công tác :

◆ 1984 – 1988 : Chuyên viên Phòng Kế hoạch Thống kê Quận Phú Nhuận

◆ 1988 – 1992 : Nhân viên kế toán Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ)

◆ 1992 – 1995 : Kế toán trưởng Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ)

◆ 1995 – 2003 : Phó Giám đốc Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ)

- ◆ 1998 – nay : Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng Đông Á
- ◆ 2004 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 97.560 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 3.869.698 cổ phiếu (Đại diện Công đoàn Công ty cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận), chiếm 0,77% VDL

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Chồng: Trần Minh nắm giữ 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,004% VDL
 - ◆ Con: Trần Trung Hiếu nắm giữ 80.000 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL
 - ◆ Chị: Nguyễn Thị Kim Lan nắm giữ 179.663 cổ phiếu, chiếm 0,04% VDL
 - ◆ Em: Nguyễn Thiện Tâm nắm giữ 11.244 cổ phiếu, chiếm 0,002% VDL
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.3.2 Bà Phan Thị Tố Loan – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **PHAN THỊ TỐ LOAN**

Số CMND : 022082000 Ngày cấp: 16/06/2003 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1970

Nơi sinh : Cần Thơ

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : An Giang

Địa chỉ thường trú : 14 Huỳnh Lan Khanh, P.2, Q.Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- ◆ Trung cấp Tài chính (1989 – 1991) tại Trường Trung học Tài chính TP.HCM
- ◆ Cử nhân Kinh tế (1994 – 1999) tại Đại học Kinh tế TP. HCM

Quá trình công tác :

- ◆ 01/11/1992 – 05/1992 : Nhân viên Phòng Kiềm hổi Ngân hàng Đông Á
- ◆ 04/1992 – 04/1993 : Nhân viên kế toán tiết kiệm Hội sở Ngân hàng Đông Á
- ◆ 05/1992 – 02/2002 : Nhân viên kế toán tiết kiệm và kế toán tiền gửi tại Chi nhánh Quận 1 Ngân hàng Đông Á
- ◆ 03/2002 – 12/2003 : Kiểm soát viên kế toán Chi nhánh Quận 1 Ngân hàng Đông Á
- ◆ 01/2004 – 12/2004 : Kế toán trưởng Chi nhánh Quận 4 Ngân hàng Đông Á
- ◆ 01/2005 – 06/2006 : Nhân viên Ban dự án FCC Ngân hàng Đông Á
- ◆ 07/2006 – 04/2007 : Nhân viên Phòng kiểm soát nội bộ Ngân hàng Đông Á
- ◆ 08/2007 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 18.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,004% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Mẹ: Nguyễn Thị Lờn nắm giữ 256.040 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,05% VDL
- ◆ Chồng: Trần Trung Dũng nắm giữ 27.878 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,006% VDL

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.3.3 Ông Nguyễn Vinh Sơn – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **NGUYỄN VINH SƠN**

Số CMND : 020803171 Ngày cấp: 08/08/2007 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1959

Nơi sinh : TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Tây
Địa chỉ thường trú : 1195B Lê Đức Thọ, P.13, Q.Gò Vấp, TP. HCM
Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn :

- ◆ Cử nhân Thương nghiệp (1978 – 1982) Đại học Kinh tế TP. HCM
- ◆ Ngoại ngữ: Anh văn

Quá trình công tác :

- ◆ 1978 – 1982 : Sinh viên trường Đại học Kinh tế TP.HCM
- ◆ 1982 – 1984 : Chờ việc
- ◆ 1984 – 1987 : Giáo viên Trường Trung học Kinh tế tỉnh Đồng Nai
- ◆ 1987 – 1991 : Phụ trách Kế toán – Kế hoạch Xí nghiệp Chế biến thực phẩm Gò Vấp
- ◆ 1991 – 1993 : Kế toán Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ)
- ◆ 1993 – 1997 : Tổ trưởng Tổ tín dụng doanh nghiệp Phòng Tín dụng Ngân hàng Đông Á
- ◆ 1997 – 1998 : Phó Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ Ngân hàng Đông Á
- ◆ 1999 – 2004 : Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ Ngân hàng Đông Á
- ◆ 2004 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 67.000 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Vợ: Trần Thị Thanh Loan nắm giữ 12.808 cổ phiếu, chiếm 0,003% VDL

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác:
Không

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.4 Kế toán trưởng

Họ và tên : **VÕ THỊ KIM ANH**

Số CMND : 021713585 Ngày cấp: 22/02/2001 Nơi cấp: CA TP.HCM

Năm sinh : 1964

Nơi sinh : TP. HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Phước Tân Hưng, Tân An, Long An

Địa chỉ thường trú : 29/68 A Đoàn Thị Điểm, P.1, Q.Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 3995 1483

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán ngân hàng (ĐH Ngân hàng)

Quá trình công tác:

- ◆ 1986 – 1990 : Nhân viên Ngân hàng Công thương – CN 2 TP.HCM
- ◆ 1990 – 1993 : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Nam Á
- ◆ 1993 – 1997 : Kế toán trưởng Chi nhánh Quận 1 Ngân hàng TMCP Đông Á
- ◆ 1997 – nay : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đông Á

Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng

Số cổ phiếu nắm giữ của bản thân: 82.480 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL

Số cổ phiếu đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu của những người có liên quan:

- ◆ Em: Võ Thị Thùy Trang nắm giữ 25.488 cổ phiếu, chiếm 0,005% VDL

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

14. Tài sản

Giá trị tài sản hữu hình của Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2012 và 30/06/2013 như sau:

DVT: triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Thời điểm 31/12/2012	1.566.995	917.537	58,55%
Nhà cửa, vật kiến trúc	685.398	593.783	86,63%
Máy móc thiết bị	633.453	226.844	35,81%
Phương tiện vận tải	84.714	33.160	39,14%
Dụng cụ, TB quản lý	117.451	49.154	41,85%
TSCĐ hữu hình khác	45.979	14.596	31,74%
Thời điểm 30/06/2013	1.461.611	788.068	53,92%
Nhà cửa, vật kiến trúc	624.133	524.122	83,98%
Máy móc thiết bị	612.671	185.701	30,31%
Phương tiện vận tải	83.811	28.313	33,78%
Dụng cụ, TB quản lý	100.413	38.548	38,39%
TSCĐ hữu hình khác	40.583	11.384	28,05%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2012 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý 2/2013 đã soát xét

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2012
Tổng tài sản	85.000	23%
Tổng huy động vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư	72.000	31%

Chỉ tiêu	Năm 2013	
Vốn điều lệ	6.000	20%
Tổng dư nợ cho vay	55.200	9%
Lợi nhuận trước thuế	1.000	29%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ	16,6%	
Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến)	10%	

Nguồn: DongA Bank

Căn cứ để đưa ra được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

- Kinh tế 2013 được dự báo sẽ tiếp tục còn nhiều khó khăn. Chính phủ tiếp tục thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát thấp hơn và phấn đấu tăng trưởng cao hơn năm 2012. Xu hướng lãi suất giảm sẽ khuyến khích doanh nghiệp sử dụng vốn vay nhiều hơn cho sản xuất kinh doanh.
- Ban lãnh đạo DongA Bank đều là những thành viên có năng lực và kinh nghiệm lâu năm trên lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- DongA Bank thực hiện đã xây dựng một nền tảng vững chắc để có thể tăng trưởng nhanh và bền vững hơn trong những năm tới.
- Với 229 điểm giao dịch phủ khắp 48 tỉnh thành trên cả nước, cùng với hơn 6 triệu khách hàng cùng với hệ thống công nghệ hiện đại sẽ mang lại lợi thế lớn cho DongA Bank trong việc phát triển các hoạt động dịch vụ.
- DongA Bank đã định hướng kinh doanh cho năm 2013 là năm của “Đổi mới và phát triển”, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm cho toàn Ngân hàng cùng với các kế hoạch hành động cho từng nhiệm vụ:
 - Biên chuyển Ngân hàng Đông Á, xây dựng mô hình kinh doanh chiến lược mới.
 - Kiểm soát nợ xấu.
 - Nâng cao các nguồn thu phí.
 - Quản lý chi phí hiệu quả.
 - Làm giàu quan hệ đối tác chiến lược.

16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của DongA Bank được xây dựng dựa trên năng lực hoạt động, vị thế, thương hiệu trong lĩnh vực đang hoạt động và tiềm năng thực tế của DongA Bank. Kế hoạch này cũng đã được đặt trong dự báo tình hình nền kinh tế nói chung, dự báo

hoạt động của ngành ngân hàng nói riêng.

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính các năm qua của DongA Bank, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của DongA Bank dự kiến trong năm 2012 là có thể đạt được nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Ngân hàng.

Chúng tôi lưu ý rằng nhận xét trên của chúng tôi chỉ có tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư. Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

DongA Bank cam kết sẽ đưa cổ phiếu ngân hàng vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2012 và lần thứ 21 năm 2013 thông qua.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Các khoản công nợ tiềm ẩn và cam kết tại ngày 31/12/2012 và ngày 30/06/2013 như sau:

DVT: triệu đồng

Cam kết	31/12/2012	30/06/2013
Bảo lãnh vay vốn	1.200	3.300
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	2.648.121	4.571.005
Bảo lãnh khác	1.448.198	1.427.009
Nợ tiềm ẩn	4.097.519	6.001.314

Nguồn: BCTC năm 2012 đã kiểm toán và BCTC Quý 2/2013 đã soát xét

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Tất cả cổ phiếu chào bán là cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là **100.000.000** cổ phiếu.

4. Đối tượng chào bán

Đối tượng chào bán của đợt phát hành này là cổ đông hiện hữu.

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách cổ phiếu: Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2012, giá trị sổ sách của cổ phiếu DongA Bank tại thời điểm 31/12/2012 được tính như sau:

$$\begin{aligned}\text{Giá trị 1 Cổ phiếu} &= \text{Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng số cổ phiếu đang lưu hành} \\ &= 6.104.191 \text{ triệu đồng/ } 500.000.000 = 12.208 \text{ đồng/cổ phiếu}\end{aligned}$$

Giá phát hành:

Trên cơ sở giá cổ phiếu DongA Bank được tính toán ở trên cùng với việc xem xét về lượng vốn cần huy động, tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay, giá thị trường cổ phiếu DongA Bank, việc pha loãng giá cổ phiếu cũng như để đảm bảo sự thành công của đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông DongA Bank đã thông qua chào bán cổ phiếu phát hành thêm với giá **10.000 đồng/cổ phiếu** cho cổ đông hiện hữu.

7. Phương thức phân phối

Toàn bộ 100.000.000 cổ phiếu chào bán đợt sẽ được DongA Bank trực tiếp phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1 với giá bán 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có) và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống đến hàng đơn vị sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho đối tượng khác với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu dự kiến được phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

9. Đăng ký mua cổ phiếu

Các cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông tiến hành đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm trong vòng 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian do DongA Bank công bố sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

10. Phương thức thực hiện quyền

Cổ phiếu chào bán được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1. Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 01 quyền mua; cứ 05 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

DongA Bank sẽ thông báo tới các cổ đông về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua dự kiến trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Các cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ được mua đã quy định. Thời gian thực hiện trong vòng 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Lịch trình dự kiến thực hiện phân phối cổ phiếu

STT	Công việc	Thời gian
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T
2	Công bố thông báo phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	T+1 -> T + 5
3	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua	T+1 -> T + 5
4	Cổ đông hiện hữu đăng ký nộp tiền mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	T+8 -> T+28

STT	Công việc	Thời gian
5	HDQT thực hiện phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu và số cổ phiếu lẻ phát sinh cho các đối tượng khác (nếu có)	T+30-> T+37
6	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	T + 40

Ghi chú: Lịch trình này có thể thay đổi theo điều kiện thực tế trong thời gian phát hành cổ phiếu

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 69/2007/NĐ-CP ngày 20/04/2007 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài như sau:

- Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm cả cổ đông nước ngoài hiện hữu) và người có liên quan của các nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng Việt Nam.
- Mức sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài không phải là tổ chức tín dụng nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 5% vốn điều lệ của một ngân hàng Việt Nam.
- Mức sở hữu cổ phần của một tổ chức tín dụng nước ngoài và người có liên quan của tổ chức tín dụng nước ngoài đó không vượt quá 10% vốn điều lệ của một ngân hàng Việt Nam.
- Mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó không vượt quá 15% vốn điều lệ của một ngân hàng Việt Nam.
- Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ căn cứ đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quyết định mức sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó vượt quá 15%, nhưng không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một ngân hàng Việt Nam.
- Ngân hàng Việt Nam quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại ngân hàng nhưng không vượt quá các tỷ lệ quy định tại Điều này.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ đông có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều người khác. Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chỉ được thực hiện một lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba.

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phiếu chào bán**Thuế thu nhập cá nhân:**

Các nhà đầu tư khi tham gia thị trường chứng khoán chịu thuế Thu nhập cá nhân theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007. Theo quy định, nhà đầu tư có thể áp dụng một trong hai cách sau để xác định mức thuế phải nộp: 0,1% trên tổng giá trị giao dịch hoặc 20% trên tổng lợi nhuận từ đầu tư chứng khoán.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (SAIGONBANK):

Số hiệu tài khoản: 4531.00.801

CODE CITAD: 793.08.001

Địa chỉ: 2C Phó Đức Chính, Quận 1, TPHCM

Số điện thoại: (08) 3.9143.183

Số fax: (08) 3.9143.689

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 5.000 tỷ đồng lên 6.000 tỷ đồng là để đáp ứng nhu cầu về nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng. Cụ thể như sau:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động và nâng cấp phòng giao dịch lên thành chi nhánh tại các địa bàn tỉnh.
- Đảm bảo và tăng cường khả năng thanh toán và cho vay tại các Phòng Giao dịch, Chi nhánh, Sở Giao dịch trong toàn hệ thống của DongA Bank.
- Tiếp tục nâng cao năng lực tài chính và bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng trong đó đảm bảo hệ số an toàn vốn CAR theo đúng quy định của NHNN.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả hoạt động của DongA Bank và là cơ sở để đạt được các kế hoạch kinh doanh đề ra với Đại hội đồng cổ đông.
- Phục vụ cho chiến lược phát triển của DongA Bank trở thành Tập đoàn tài chính tốt nhất Việt Nam vào năm 2015.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ phát hành cổ phiếu là **1.000 tỷ đồng** sẽ được bổ sung nguồn vốn hoạt động của DongA Bank và sử dụng để:

- Mở rộng mạng lưới hoạt động và nâng cấp các phòng giao dịch lên thành Chi nhánh tại các địa bàn các tỉnh: **200 tỷ đồng**.
- Đảm bảo, tăng cường khả năng thanh toán và cho vay tại các Phòng Giao dịch, Chi nhánh, Sở Giao dịch trong toàn hệ thống: **800 tỷ đồng**.

2. Phương án xử lý khi đợt chào bán ra công chúng không thành công

Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 6.000 tỷ đồng nằm trong kế hoạch của DongA Bank để nâng cao hiệu quả hoạt động và nằm trong định hướng chiến lược của DongA Bank. Do đó, trong trường hợp đợt chào bán không thành công dẫn đến số lượng tiền thu được từ đợt chào bán thấp hơn dự kiến là 1.000 tỷ đồng, DongA Bank sẽ tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thu tiền.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 28, Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3824 5252 Fax: (08) 3824 5250

Website: www.ey.com

2. Tổ chức tư vấn phát hành

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính

Địa chỉ: 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3821 8666 Fax: (08) 3914 4372

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3944 5175 Fax: (04) 3944 5178

Chi nhánh Chợ Lớn

Địa chỉ: 110C Ngô Quyền, P.8, Quận 5, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3853 9623 Fax: (08) 3853 5155

Website: www.dag.vn

Ý kiến của tổ chức tư vấn phát hành đối với đợt chào bán:

Từ sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 đến nay, hoạt động của ngành ngân hàng chịu nhiều thay đổi và ảnh hưởng từ chính sách điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước trong nỗ lực để hồi phục nền kinh tế và đảm bảo các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế ổn định. Các ngân hàng phải cạnh tranh gay gắt trong huy động vốn, cho vay, phát hành thẻ, đồng thời tăng cường quản lý rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Trong bối cảnh này, hoạt động của DongA Bank vẫn được kiểm soát tốt và hiệu quả, duy trì tỷ lệ trả cổ tức hàng năm ở mức từ 10% trở lên.

Việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đợt này là để mở rộng mạng lưới hoạt động, tăng hiệu quả hoạt động đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực tài chính của DongA Bank. Các đợt phát hành cổ phiếu của DongA Bank trước đây đều thành công. Kế hoạch lợi nhuận đề ra của DongA Bank cho các năm tới là khả thi nếu không chịu sự ảnh hưởng bất thường nào đáng kể.

Dựa trên cơ sở các thông tin mà Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á thu thập

được về Ngân hàng TMCP Đông Á và đợt chào bán cổ phiếu, kết hợp với việc phương án chào bán đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ nhất trí cao, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á cho rằng đợt phát hành là cần thiết cho DongA Bank và khả năng đợt chào bán được thực hiện thành công là khả thi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 09 năm 2013

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG Á**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

(đã ký)

PHẠM VĂN BỤ

TRẦN PHƯƠNG BÌNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(đã ký)

(đã ký)

NGUYỄN THỊ CÚC

VÕ THỊ KIM ANH

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

BÙI VIỆT